

LỤC TỈNH TÂN VÂN

Quán NHẬT TRINH
Boulevard Nordom

Mỗi Tuần Đương Báo

Ngày Thứ Năm

閩新省陸

MR F. H. SCHNEIDER. SAIGON

NĂM THỨ TĂM

SỐ 309

JEUDI 15 JANVIER 1914

MỤC LỤC

Ài muốn
Mua nhật trình tại gởi
đơn và bạc phải để nhứt
LỤC TỈNH TÂN
VÂN - SAIGON

MỖI SỐ GIẢ 0,5 20

- 1 - Chư qui-vị khán-quan.
- 2 - Lời rao.
- 3 - Thời sự đồng luận.
- 4 - Công vấn lược lục :
Nam-kỳ soái phủ.
- 5 - Vạn quốc tân văn.
- 6 - Hương truyền.
- 7 - Đông-dương thời sự.
- 8 - Giặc Kiến-dương.
- 9 - Nam-kỳ thời tập.
- 10 - Sửa bỏ hiệu La Petite Fer-
mière.
- 11 - Truyện ba người ngư-lâm
pháo-thủ.
- 12 - Kinh lời cho Lục-châu
Qui-khách đặng rõ.
- 13 - Cực đồng tân văn.
- 14 - Đông-dương Chánh-phủ
công-đồng.
- 15 - Giải nghĩa và diễn luận ít
lời kinh truyện.
- 16 - Kim-Vân-Kiều tân giái.
- 17 - Tự do điển đàng.
- 18 - Nhân đám.
- 19 - Thiên nam tứ tự kinh
- 20 - Cuộc chơi cho tiên khiêu.
- 21 - Thơ tin vãng lai.
- 22 - Chư vị đã gởi bạc
- 23 - Cho những người có lao
bịnh xem.
- 24 - Cũng thì sắt mà có nhiều
thứ.
- 25 - Thuốc Quinlum Labarra-
que.
- 26 - Thương trường.
- 27 - Pháp học tiếng Annam

IMPRIMERIE FRANCO-ANNAMITE

F.-H. SCHNEIDER

7, Boulevard Nordom, - Saigon

LỢI TÍNH TÀN VÀN

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Nordom. - SAIGON

**ĐÂY TRÔNG DỪA CÙNG CÁCH
LÀM ĐÀU.** của ông Leo van, bằng chữ
quốc-ngữ.

Rất hữu ích cho những người lập sườn dựa
vì dạy đủ cách cũng chỉ chỗ nơi mua bán, giá cả
lại dạy đủ các cách cho khỏi chúi vì chúi,
đều như hai khác.

Giá 1 500
Tiền gởi. 0 10

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Nordom. - SAIGON

TỰ-VỊ langsa-annam, ông Trương-vinh-Ky
soan, in lại rồi có 1250 hình.

Không bì	6 500
Có bì	6 80
Lưng và góc bằng da	7 00
Bìa mềm đẹp lưng đính chữ vàng.	8 00

Người mua xin đính tên mình trên lưng sách
đồng ký thị dạng.

Tiền gởi. 0 24

Lo
PNEU-VELO

Continental

TYPE-ROUTIER



*Dure plus
pour
coûter moins*

Paris - 146, Av. Malakoff
Usines à Clichy

En vente chez tous les
Bons Agents.

CÁC BÀ CÁC CÔ!

Chỉ ông đủ màu

Nều mỗi lần
mua **VẢI** mua **CHỈ**
mà các bà các cô biết

NÀI CÁC NHÃN HIỆU

RD 2 định hai bên đây

thi bẻ gì các bà
các cô cũng
lợi được
PHÂN NỬA
(50%)
vì
hàng hóa **TỐT**
mà lại
CHẮC

Chỉ ông đủ màu

Chỉ trái









DUMAREST & FILS
18^m 30
20 YARDS
Vải quỳn đủ thứ

COTON à l'ÉTOILE
C.B 100
CARTIER-BRESSON à PARIS.

Nhà **DUMAREST & FILS**, Saigon, Boulevard Charner

VỎ XE MÁY BĂNG CAO-SU
HIỆU

Continental

KÈU LÀ
« VỎ MÉKÔNG »

Và có bán nơi các tiệm đại Diện
ke ra sau này:

- M. LE-VAN-BA, 61, Boulevard Charner, Saigon.
- M. KY-NAM, 105, Boulevard Charner, Saigon.
- M. NAM-HONG-PHAT, Angle rue d'Adran et rue Hamelin, Saigon.
- M. Pierre BODIN, Boulevard Luro, Dakao-Saigon.
- M.M. Tournier & Cie, "Auto-Sport", Angle Boulevard Charner et Bonnard, Saigon.

Có bán sỉ:

tại tiệm lớn hiệu
"CONTINENTAL"
876 Anonyme de Caoutchouc Manufacturé
Saigon, 2, rue d'Adran

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Nordom. - SAIGON

NAM VIỆT SỬ KÝ, chữ Langsa ba quỳn.

1. Sơ khai nước annam.
2. Đời nhà Ngô tới Nguyễn.
3. Đời Nguyễn tới Đại-pháp.

Giá mỗi cuốn. 0 55
Tiền gởi. 0 02

NĂM THỨ TĂM, SỐ 309

LỤC TỈNH TÂN VĂN

聞新省六

MỖI TUẦN ĐĂNG BÁO NGÀY THỨ NĂM

Giá bán lẻ 0 \$ 20

GIÁ BÁN NHỰT-TRÌNH

Đồng-dương và các thuộc địa
Langsa

12 tháng 6 \$ 00

GIÁ BÁN NHỰT-TRÌNH

Các nước Ngoại-quốc

12 tháng 20 fr. 00

LỜI RAO CẦN KÍP

Lời cho chư-khán-quan rõ: Quán nhựt trình LỤC-TỈNH-TÂN-VĂN không có can dự chi với nhà hàng LỤC-TỈNH-KHÁCH-SẠNG ở ngang nhà giầy xe lửa Mỹ-tho. Ai muốn viết thư cho Bồn-quán LỤC-TỈNH-TÂN-VĂN thì phải để cho phân minh như vậy:

LỤC-TỈNH-TÂN-VĂN, Số 7, đường Norodom — SAIGON

PUBLICITÉ

Pour les annonces commerciales, demander le tarif qui sera envoyé par retour du courrier.

Pour les annonces Judiciaires et les annonces Légales, tarif spécial pour les Officiers ministériels.

On traite à forfait.

BỐ CÁO

Những lời rao về việc buôn bán, nếu gửi thư đến Bồn-quán thì Bồn-quán sẽ gửi cho một cái bản để giá phân minh.

Còn lời rao thuộc về việc hộ và lời rao theo luật buộe thì có giá riêng cho các quan chức-vụ.

Xin gửi thư thương nghị.

Cấm nhậ không ai được phép chép các bài trong Báo chương này mà đem vào nhựt trình hoặc làm sách

CHƯ QUÍ-VỊ KHÁN-QUAN

Bồn-quán nhựt định kể từ ngày 1^{er} janvier 1914, mỗi tuần phát hành 5.000 số L. T. T. V. và sẽ có ấn hành SÁCH DẠY TIẾNG ANNAM. Trong sách này có bày cuộc làm cho người Langsa học tiếng Annam, mà người Annam sẽ nhờ đó mà thông thạo tiếng mình và học nổi tiếng Langsa cho nhậm phép. Cả thầy đều nhờ bài vấn đáp, bài chữ Langsa dịch ra tiếng Annam, bài tiếng Annam dịch ra tiếng Langsa, tiểu tự vị, có ấn hành theo đó, mà nhựt là nhờ các bài phóng cho tập làm đoạn Bồn-quán sửa lại ấn hành tuần kể đó, mỗi câu đều dịch ra ráo và dưới mỗi tiếng lại có xen nghĩa đen nữa.

Và lại từ L. T. T. V. đã gia tăng số trương rất nhiều nên Bồn-quán định giá lại từ 1^{er} janvier 1914 như sau này:

Mua một trọn năm 6 \$ 00

(Không bán sáu tháng, bán trọn năm thôi)

Trả kỳ: 2 kỳ hoặc 4 hoặc

8 kỳ trọn năm 8 . 00

Bán lẻ từ số 0 . 20

Những sự ích lợi của Bồn-quán tặng cho Chư-khán-quan

Đều ích lợi thứ nhứt

Đến ngày 31 décembre 1913,

Bồn-quán tính số chư-vị đã mua báo mà ngân lại. Hễ ai có tên vào số ấy thì Bồn-quán cứ việc gửi nhựt trình luôn cho đến cùng. Nhựt nội năm 1914 mà chư-vị ấy mua lại nữa thì cũng cứ ự như giá cũ năm đồng (5*00) mà thôi. Nếu vị nào gửi bạc lên mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn kịp trong lúc cuối năm đây, nghĩa là trước ngày 31 décembre 1913, thì cũng được nhờ việc ích lợi ấy.

Đều ích lợi thứ nhì

Ai gửi bạc mà mua giầy viết mực, đồ cần dùng trong thư phòng thì được hạ giá mỗi đồng là 0 \$ 05, ấy là nói giá thường tại Saigon.

Bồn-quán cũng cho chư-khán-quan hay rằng: Bồn-quán đương trừ nghĩ mà hạ giá bán sách để học; sau đây Bồn-quán sẽ cho hay sự ích lợi ấy.

Muốn cho đặng các việc ích lợi đã nói trên đây thì chư-vị phải gửi theo thư một cái nhậm nhựt-trình chót hết. Bồn-quán cần ự.

LỜI RAO

Bồn-quán mỗi ngày có đặng thư của chư vị mua nhựt trình tứ phương gửi đến hỏi thăm các việc song Bồn-quán cũng đã có rao rồi nay Bồn-quán xin nhắc lại rằng, thư nào mà chẳng có đính theo 1 con niêm số 10 thì Bồn-quán sẽ trả lời trong báo chương mà thôi.

Bởi ấy cho nên nếu chư vị ấy muốn cho Bồn-quán trả lời riêng thì phải gửi 1 niêm 10 theo thư. Bằng muốn trả lời trong báo-chương thì phải gửi theo cái nhậm nhựt trình chót hết.

Bồn-quán sẽ chẳng đáp từ những thư nao mà không dùng lệ ấy.

Bồn-quán cần-khải.

Mỗi nhà thơ giầy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giảm

THỜI SỰ TỔNG LUẬN

(Le Courrier de la Semaine)

Khi quan Toàn-quyền đi du lịch Hồng-kông, Quảng-đông và Mã-cao về tới Hanoi rồi, thì qua ngày 29 decembre 9 giờ ban mai quan Toàn-quyền giao việc lại cho quan Hiệp-lý Van Vollenhoven trước mặt các quan tổng-lý các ty các sở và các hội-viên; quan Toàn-quyền và quan Hiệp-lý có đọc bài diễn thuyết, đoạn quan Thống-sứ Desténay ôm quan Hiệp-lý mà hôn.



Chân-dung của ông Van-Vollenhoven là quan Tổng-thống quyền trị cõi Đông-dương

Các quan Annam và các hội-viên đại yển quan Toàn-quyền buổi chiều ngài dịp. Ông Hoàng-cao-Khai thay mặt cho nhơn dân đọc bài chúc mà tâng tụng công đức của ngài vì có lòng nhơn từ ngay thẳng mà xử với dân chúng Việt-nam.

Tự thuở nay chưa hề thấy cuộc như vậy cho nên ai nấy cũng đều cảm xúc.

Sáng ngày 30 quan Toàn-quyền từ biệt Bắc-kỳ có tây nam văn võ bá quan cùng chư hội-viên đưa đón rất đông mà tỏ lòng trung hậu.

Đoạn quan Toàn-quyền lên xe lửa ra Haiphong xuống tàu Orénoque, 10 giờ 45 phút tàu lấy neo, có vở nhạc đánh bài quốc-thiệu mà tống hành.

Những quan nào đi theo đưa ngài đến Saigon xin kê ra sau này: quan Hiệp-lý Van-Vollenhoven và tám ông khác.

Tàu Orénoque tới Saigon ngày 2 janvier.

Ngày 3 janvier 6 giờ ban mai quan Toàn-quyền cùng bà phu-nhơn và lính lang lính-ái đều đề huề xuống tàu Polynésien, có các quan đưa đón rất đông.

Các tàu của hãng nhà rồng đều có treo cờ rục rỏ, trên bến có cất một cái nhà tạm chững diện rất nguy nga để cho quan Toàn-quyền rước các quan tại đó.

Quan xã-tây Saigon, quan Cao-man thay mặt cho vua và quan phủ Lê-quang-Nhật có đọc bài chúc lẵng, quan Toàn quyền có đáp từ.

7 giờ rưỡi tàu Polynésien kéo neo chạy, có vở nhạc đánh bài quốc-thiệu và có bắn tiếng súng đồng liền liệt.

Bốn-quán xin lạy dự chúc cho quan Toàn-quyền đi đường bình an khương thời về đến chánh-quốc rồi trở lại Đông-dương dặng mà lo cho con nhà Việt-nam tiến bộ.

Vẫn có một vài người dân thuộc địa vì cuộc bất bình mà muốn ra đầu ngoại-quốc, nên chánh phủ mới hạ chỉ-dụ như sau này, dặng cho ai nấy rõ:

Khoản thứ nhất. — Trong những thuộc địa khác, ngoại trừ Algérie, Maroc và Tunisie, thì dân tưng quờn Langsa, khi muốn nhập bộ dân ngoại quốc phải xin phép chánh-phủ Langsa mới dặng.

Bằng ai bất tuân thì việc xin nhập tịch ngoại quốc phải hóa ra như không.

Khoản thứ hai. — Tờ xin phép phải có quan Thuộc-địa bộ-thượng thư và quan Chương-án hình bộ-thượng-thơ ưng phê vì có lời quan Nguyên-soái thuộc địa chịu cho, thì mới có chỉ dụ châu phó cho.

CÔNG VĂN LƯ'ỚC LỤC

(Documents Officiels)

NAM-KY SOÁI PHỦ

(Gouvernement local)

Cấp bằng đổi chỗ

Vi lời nghị quan Nguyên-soái Nam-kỳ đề ngày 14 decembre 1913:

M. Bùi-quang-Chi họa công thi sai hạng ba số Khâm-dặc được nghị ba tháng không ăn lương.

Vi lời nghị quan Nguyên-soái Nam-kỳ đề ngày 17 decembre 1913:

M. Nguyễn-văn Hiem giáo-tập hạng tư thuộc ngạch sở Học chánh được phép nghỉ ba tháng dưỡng bệnh. Tháng đầu ăn nguyên bổng, hai tháng sau ăn nửa bổng.

Vi lời nghị quan Nguyên-soái Nam-kỳ đề ngày 19 decembre 1913:

M. Triệu-văn-Dệt được làm giáo tập thi sai tạm tại trường tổng thuộc hạt Rạch-giã. Lương đồng niên là 180.00.

Vi lời nghị quan Nguyên-soái Nam-kỳ đề ngày 19 decembre 1913:

M. Nguyễn-văn-Hồ cựu giáo tập hạng nhì tưng chánh hạt Cantho, kể từ mông 1^{er} janvier 1914 được phục chức nhập ngạch sở Học chánh Nam-kỳ thế cho M. Nguyễn-văn-Thuận hồi hưu.

Vi lời nghị quan Nguyên-soái Nam-kỳ đề ngày 11 decembre 1913:

M. Ho-tan Quờn dặc phụ sử tại hạt Nam-kỳ được uoi hưu kể từ mông 1^{er} janvier 1914. Lương đồng niên là 721 đồng bạc và sẽ lann lương tại Saigon mỗi kỳ 3 tháng một lần, la 15 janvier, 15 avril, 15 juillet và 15 octobre.

TRUYEN TÍN

Quan Nguyên soái GOURBEIL định quiet ngay 31 Janvier sẽ về nghỉ tại Pháp-quốc.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

VẠN QUỐC TÂN VĂN

(Télégrammes)

DIỄN TÍN HỒNG-KÔNG

19 Décembre 1913

Pháp-quốc. — Quan hải Forstner tại đồn Saverne đã bị án phạt 40 ngày tù về tội dùng khí giới mà đánh người nông-phu tại làng Dettweiler.

20 décembre.

Hồng-mao. — Chánh-phủ Hồng-mao thuận với Chánh-phủ Đức-quốc không chịu dự cuộc đấu-xảo Kim-san mà có nhiều viện dang lo nan nì Chanh-phủ mà không sao trông được.

Đức-quốc. — Tòa quân-pháp Strabourg đang xử vụ quan tư Reutter và quan chắt bị cáo về tội cầm nhốt người va vào nhà người vi pháp, cũng là đánh đập dân tỉnh tại Saverne.

Phi-công. — Marc Pourpe đã bay tới Louqsor hôm qua; dâng văn giá võ binh yên khương thời.

DIỄN TÍN HAVAS

Paris, 5 janvier.

Pháp-quốc. — Nhiều miền bị bão tuyết và nước lụt. Lạnh lung lăm.

Pháp-Nga giao hảo. — Ông Poincaré sẽ ngự qua Nga-quốc trong mùa xuân tới đây, Hoàng-dế Nga sẽ ngự qua Pháp quốc trong mùa thu, mà thù tạc nhau.

Moroc. — Có tin giầy thép tại Rabat đánh về nơi một cục đá to trên núi bờ biển tại Bouregiez rớt xuống đè chết 25 mạng người bôn-thô đang làm mướn tại đó.

Phi-công Langsa. — Phi-công Marc Pourpe bay qua kharioum, hạ địa tại Sohag, đường xa 500.000 thước.

Tuyên-cử vưng lòng. — Có chỉ-dụ ban hành tại Nam-kỳ cách thức gìn giữ cho người di tuyên-cử rất vưng lòng không ai còn mong ham đọ, ép ương-lua cuộc.

HƯƠNG TRUYỀN

(Echos)

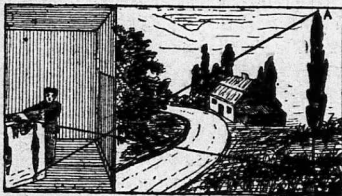
Con nít coi chừ trở ngược

Có một đứa nhỏ nên 5 tuổi ngó vô cuốn văn thấy chữ cái đều ngược đầu hết, cho nên cũng viết ngược, nó bắt bèn hứa mà viết ngược qua bên tả, không giống như người ta làm thường. Văn đứa nhỏ này tên là Burn con của người nông phu kia tên Georges Burn, ở xứ Cheeterle-Streel, thuộc quận Durham, nước Hồng-mao.

Thằng nhỏ này có thiên tư lạ lùng hơn thiên hạ trong cả hoàn cầu, làm

cho trí hóa các danh y đến thăm phải ngẩn ngơ, họ mới hay nó có tật này là hồi nó mới học viết.

Vậy phải lấy lý này mà cắt nghĩa mới hiểu được cái con mắt lạ đó, là tại cái con người đứa nhỏ yếu quá không sức mà trở xuôi hình những vật người ta thấy thường vậy, con mắt của nó khác với cuộc chụp hình, nếu lấy một tờ giấy trắng đem vô chỗ tối, rồi day ngay tờ giấy ấy nơi yển sáng mặt trời giội ngáy vào cái lỗ nhỏ nào đó, thì vật chi ở ngoài nơi trước mặt tờ giấy có bóng sáng giội vào đều trở ngược cả; hết thấy con mắt mọi người cũng vậy, song nó có sức trở xuôi hình vật mau lẹ lắm, mà con người của thằng nhỏ này thì thiếu sức trở hình ấy.



Bóng chới trở ngược

Huê-kỳ vương-khải

Ông vạn-hộ John-W chết đã lâu có để lại một người con tên Charles Gilbert Gates, nay ông Gates này đi săn về bị chết thình lình. Họ thường kêu ông thiên hộ con đây là «Charlie», ông này ăn được có một phần gia tài cha để lại mà thôi. Người ta có đặt tên thêm cho cha của ông Gates là «Tôi dám cá một triệu bạc» ấy là vì ông hay đánh cuộc to lắm, lại cũng là ý chỉ tinh tinh khác thường của ông. Nội nước Huê-kỳ có mình ông Gates xài bạc tiền như nước, ông thường hay ngâm câu này: «*xa xỉ là sự sống*» như người cha trợ giúp thì ông Gates có cho vay mà thủ lợi trong cuộc buôn bông vải, lông chiên, và lụa mi, các người bằng bối đều cho ông là một tay mần thiệp tại tinh toán khéo khôn không ai tày.

Kho đến năm 1907, là năm rui của ông, việc buôn bạc thất bát, ông lại bị lỗ trong cuộc giúp vốn cho hãng

làm thép thì hăng bạc của ông Gates bị khánh tận, dặng trả 450 triệu bạc nợ.

Chuyến này ông Gates buồn ý bỏ nghề cũ tính đi du lịch bên Âu-châu, qua đó ông làm phước bố thí có gần 45 muôn bạc. Ngày nọ ông vô nhà hàng ăn cơm ông có làm một ơn trọng cho tên bồi dọn bàn, nó mừng quinh thiếu chút nữa mừng quá mà chết tươi. Số là ông đưa cho nó một cái giấy 5 ngàn quan dặng trả 500 quan tiền ông ăn một buổi cơm trưa, chừng hằng nhỏ đòi cái giấy ra mà thối hồi lại cho ông 4500 quan thì ông nói rằng: *còn dư bao nhiêu mày nhét vô túi mà xài chơi.*

Còn ông tồn phi trong cuộc mướn xe lửa mà đi chơi thì tinh không biết.

Nội một chuyến ông đi bằng ngân rừng rú từ trizona đến thành Nhiều do ông tồn hết 4 ngàn quan.

Thường lẽ hề hồ phụ tác sanh hồ tử, cha nào con nấy, ông cha hồi sanh tiền ham cờ, con nay cũng mê đồ bạc đầu kê, một lần cờ bạc tại thành Nhiều do ông bị thua trong một đêm 20 muôn quan tiền. Ít ngày trước khi ông chết, ông có xuất ra 30 muôn rưởi quan tiền chia cho bằng hữu xài chơi.

Còn ngày nọ ông đi dạo chơi xe hơi, chừng về ông lấy cho hai tên coi máy xe hơi một đũa 5 ngàn quan.

Cuộc xa xi chừng ấy mà của cải ông cũng không hề hết được, ông chết rồi gia tài ông để lại tinh được còn 200 triệu quan tiền, còn đất vườn hiem hiem đàng khác.

Thiệt là phú hữu từ hải, Đào-công tri-phủ đó.

Câu con sên

Có một người lăm công đến tại nhà thương thành Brème, trong nước Hồng-mao mà cáo bệnh như vậy:

«Tôi có con sên trong ruột, nên tôi hỏi thăm một người anh em bạn tôi, thì anh bày cho tôi phải lấy lưỡi câu móc vô một miếng mỡ làm mỗi mà câu nó, tôi tin thiệt bèn làm y lời anh biểu đó, tôi lấy lưỡi câu móc mỗi rồi cột vào nhợ mà nuốt vô

Mỗi nhà thơ giầy thép đều có bạn mua nhựt trình Lục-tính-tân-văn giùm

bụng, nghe nói chừng 24 giờ đồng hồ thì con sên ăn mỡ mà mắc lưới cầu.

Tôi liệu đúng 24 giờ, liền cầm mỡ mỡ mà phẫn, ai dè lưới cầu nó móc bao tử tôi, không sao lấy ra được.

Quan lương-y bèn dùng yển sáng chữ x mà rọi bụng anh ta, thì thấy quả như lời nói trên đây, quan lương-y liền mổ bụng và đặt gỡ lưới cầu, chắc cũng có bắt được con sên nữa!

Dại sao đại lắm chủ mày ôi!
Một lưới cầu sên để nhứt đời.
Nếu chẳng gặp thầy Biển-thước.
Ngàn vàng không chuộc mạng con người.

ĐÔNG-DƯƠNG THỜI SỰ

(A travers l'Indochine)

Giá bạc (Taux de la piastre)

JANVIER	9	10	11	12	13	14	15
Hàng bạc Đông-Dương	fr. 2.41	fr. 2.44	fr. 2.44	fr. 2.44	fr. 2.44	fr. 2.43	fr. 2.43
Hàng Hồngkong Shanghai	2.44	2.44	2.44	2.44	2.44	2.43	2.43
Hàng Chartered Bank	2.42	2.44	2.44	2.44	2.44	2.44	2.44
Kho Nhà-nước	2.45	2.45	2.40	2.45	2.45	2.45	2.45

Giá lúa 2 \$ 80

SAIGON

Yết thị.—Quan Đốc-ly Thành-phố Saigon cho nhơn dân hay rằng Chợ mới cất ở mé đường Espagne và đường cái Bonnard nối theo, sẽ khai thị lối chường từ ngày 15 mars cho đến 31 mars tới đây.

Khoa thi Huyện hạng nhì ngày 5 décembre 1913.—Bồn quán xin đem các bài thi ra đây cho khán quan nhân lãm.

1° Bài đặc đề.—Các ông muốn thăng chức tri-huyện, ngời cai một quận, ấy vậy các ông hãy tòa ra cai trách nhiệm người làm đầu quận, bôn phận kẻ quyền hành thế cho quan chủ tỉnh.

2° Bài toán. I.—Đào một cái kính bề dài 3 ngàn 700 thước, bề ngang trên mặt sáu thước dưới đáy kính hai thước, bề sâu 21 thước. Trong phần tổng đào kính bắt được 3475 ngày xâu. Vẫn một người culi làm vườn thì cái sức làm thua sút dân làng đi làm xâu: 5 người dân xâu làm bằng 6 người culi, mà 269 tên culi sẽ đào xong cái kính ấy trong 40 ngày,

mỗi người culi ăn một ngày là 0\$10, ấy vậy đào tất kính ấy phải tốn phí bao nhiêu bạc.

II.—Bề mặt cái sân có hình vuôn xéo (trapeze) đo được 2.034 thước 6 tấc vuông, bề đứng 18 thước 40, bề ngang dưới là 54 thước 4 tấc. Tính coi bề ngang trên mấy thước?

III.—Một miếng đất để cất nha hình trực điện (rectangle) châu-vi đo là 780 thước, bề ngang dưới và bề đứng đo khác nhau là 150 thước.

Hỏi mặt vuôn vức miếng đất ấy được bao nhiêu thước; miếng đất ấy người ta mua giá 4 ngàn đồng, bán lại mỗi một cao là 20 đồng bạc. Hỏi chủ bán sẽ lời được bao nhiêu?

IV.—Một cái hồ chứa được 639 thước 336 lít chuồng nước, mỗi một phút mức được 32 litres nước. Muốn mức cho hết nước thì phải tốn công mấy giờ đồng hồ?

3° — Trả lời về mấy câu hỏi sau đây.
1° Số công nhơn địa hạt dùng để làm gi, lấy tiền đâu mà đem vào số công nhơn ấy.

2° Số công nhơn làng để làm gi, lấy tiền đâu mà đem vào số ấy.

3° Kể ra các môn thuế chánh ngạch trong Nam-kỳ và cách thu vô làm sao, cùng cách đem đóng vô hồ.

4° Cuộc giáo huấn trong các tỉnh Nam-kỳ sắp đặt cách nào.

5° Gách đi làm xâu thế nào?
6° Người Annam muốn vào dân Langsa phải làm cách nào và có ích lợi gì.

7° Cuộc tiêu xài tiền công nhơn trong làng làm sao.

8° Hàng Đông-dương cho vay tiền lúa phải theo luật nào?

9° Giấy tờ đem đi đóng bách phần cầu chứng để làm chi?

10° Bộ đời người hớn quốc —Kể các thứ bộ đời ai lo giữ bộ ấy, lo làm sao. Cuộc kiểm soát bộ đời của người hớn quốc làm sao?

11° Địa dư.—Muốn đi các chỗ sau đây thì do theo ngã nào?

- 1° Từ Saigon đi Bảchiểu,
- 2° — Rachgiá,
- 3° — Hảtiên,
- 4° — Trávinh,
- Vũng-tàu (theo đường bộ)

Kể ra cách thức chở chuyên đồ mình đem theo, và chỉ mấy chỗ chợ búa, và xóm đồng mình sẽ ghé.

Về thuộc lòng địa đồ Nam-kỳ, rồi chỉ đủ tỉnh thành, sông cái, kinh cần ăn chịu với nhau làm sao và ghi rõ mấy sông mấy ngã mình đi theo năm chỗ kể trên đây.

Giadịnh Sư-phạm Học-đường

(Ecole normale)

BẢN DANH SĨ-TỬ THI BẬU BẰNG CẤP TỐT-NHIỆP RA LÀM GIÁO TẬP KỲ RỒI
Trần-vân-Giáo, Lưu-Được, dit Hườn, Nguyễn-

vân-Khá, Lao-vân-Đông, Trương-van-Sanh, Lê-van-Ngo, Phan-vân-Thân, Trần-hữu-An, Trần-vân-Tuấn, Hồ-vân-Quý, Trần-vân-Hồ, Huỳnh-vân-Chi, Nguyễn-vân-Sai, Hồ-vân-Hy, Lâm-vân-Hoai, Trần-đức-Tâm, Trần-vân-Thân, Lê-vân-Thế, Huỳnh-vân-Hiền, Lê-vân-Lộc, Trần-vân-Hồ, Lê-vân-Thắng, Trần-vân-Ngưu, Nguyễn-vân-Kiệt, Lê-vân-Hiến, Nguyễn-vân-Vang, Trần-vân-Ngon, Trần-vân-Giá, Tôn-vân-Muội, Trần-vân-Thận, Trần-đắc-Chinh, Trần-hữu-Tấn, Trần-vân-Bản, Phạm-vân-Lũy, Phạm-vân-Hiến, Nguyễn-bá-Tĩnh, Nguyễn-vân-gôi, Dương-vân-Y.

BẢN DANH SĨ-TỬ THI BẬU CERTIFICAT D'ETUDES PRIMAIRES FRANCO ANNAMITE (khóa khảo)

Ecoles primaires de Saigon

Nguyễn-vân-Tuấn, Phạm-minh-Phán, Võ-vân-Sanh, Trần-vân-Trinh, Trần-ngọc-Thạch, Võ-vân-Chiếu, Nguyễn-vân-Lang, Phạm-vân-Long, Trần-vân-Vang, Nguyễn-phước-Lộc, Huỳnh-vân-Ngọc, Trần-vân-Dư, Trần-vân-Công, Trần-vân-Dậu, Đỗ-vân-Di dit Quan, Mạc-vân-Trọng, Nguyễn-vân-Huỳnh, Nguyễn-tích-Thiện, Lê-vân-Mùi, Nguyễn-vân-Trọng, Lê-quang-Ngà, Trần-vân-Việt, Nguyễn-vân-Kiệt, Lê-quang-Anh, Nguyễn-vân-Tho, Ngô-vân-Hiệu, Nguyễn-vân-Báo.

Institution Taberd

Bertin (Gaston), Trần-vân-Biện, Lê-vân-Chiếu, Nguyễn-vân-hình, Nguyễn-tấn-Cường, Bùi-quang-Dĩnh, Nguyễn-đặng-Giải, Lai Joachin, Lê-vân-Lang, Nguyễn-duy-Minh, Phan-vân-Mùi, Nguyễn-vân-Tâm, Nguyễn-vân-Trường, Nguyễn-khánh-Xuyến, Phạm-vân-Châu, Trần-vân-Chí, Nguyễn-tấn-Cường, Huỳnh-thanh-Giác, Nguyễn-vân-Khá, Nguyễn-vân-Yêm, Trần-đặng-Long, Nguyễn-vân-Nghiêm, Bùi-vân-Nhưng, Lê-hữu-Phong, Châu-phước-Thái dit Hoàn, Huỳnh-vân-Thâu, Nguyễn-vân-Truyện, Trần-vân-Lử, Nguyễn-trung-Vinh, Lương-vân-Bồi, Phạm-chánh-Long.

Tòa đại hình.—Tòa đại-hình nhóm xử hỏi sớm mai ngày 5 Janvier này có ông nghi-sứ Joyeux ngồi giữa làm chánh tòa còn hai bên thì có ông nghị sự Dartiguenave, ông chánh tòa Dusson và bốn ông Hội-đồng thẩm-án Annam. Tòa xử khiếm diện tên Mougamadou Youssouppou Marécar, kêu là Kanissa, kêu là Caunysahiba cũng kêu là Ce, vana nữa là chà-và xã-tri, 20 năm khổ sai về tội khản tận gian.

Đám ăn cướp Biềnhòa.—Kể dẫn ra trước tòa 5 đứ thuộc về bọn ăn cướp dữ tợn, tên đầu đảng là Ban-vân-Kiến, (Bùi-vân-

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

Kiên mà tuân trước viết sai) Khi hỏi 5 đũa phạm này dạng xử thì có quan Trang-sur đờ Mérona là người cải giúp cho bọn đó ra xin định việc ấy lại qua kỳ khác, vì có nhiều đũa phạm còn đau bệnh thũng đang nằm trong nhà thương Chợ-quán, có thơ quan thầy thuốc làm chứng.

Ông nghị-sự Toussaint làm kiểm-án-quan không chịu y theo lời xin định của quan Trang-sur đờ Mérona, ngài nói rằng việc ấy cũng một vụ, vì bình thũng lâu mạnh lắm, nên không biết ngày nào mà định và không đăng giam lâu mấy người phạm mà không xử.

Ông chánh-tòa Joyeux đình xử một phúc đồng-hồ dạng cho quan Trang-sur hỏi các phạm có chịu cho quan xử bây giờ hay là đợi cho các đũa đồng phạm mạnh rồi sẽ xử. Khi xử lại thì chúng nó trả lời rằng: tên Bùi-văn-Kiên là đầu đảng trong bọn chúng nó, đã làm các việc gian ác, chúng nó xin xử một lượt với Kiên mà thôi.

Sau khi ông chánh tòa Joyeux bàn tính với chư nghị-viên thăm-án, thì ngài định xử 5 đũa phạm có mặt đó bây giờ. Vì nếu tên đầu đảng trốn đi hay là chết, hoặc có việc chi khác, thì để đợi hoài sao đăng.

Nên tòa khởi sự đọc tờ cáo của chúng nó mà xử.

Trong bọn 5 đũa phạm có mặt trước tòa đại hình, thì có tên Nguyễn-văn-Tur là đũa bị cáo chắc chắn trong vụ đó.

1° Có can dự trong vụ ăn cướp có dùng khí giới hôm tối 29 rạng mặt 30 décembre 1911 tại Bèngđ, của tên Nguyễn-văn-Tam.

2° Có can dự trong vụ ăn cướp có dùng khí giới hôm đêm 26 qua 27 février 1912 tại Tân-uyên, của tên Hồ-văn-Hưng và Hồ-thi-Châu.

3° Có can dự trong đám ăn cướp có dùng khí giới tại Tân-phụng hôm đêm 4 rạng mặt 15 mars 1912 lấy của Trần-văn-Vàng, Nguyễn-văn-Trang và thị Dụ.

4° Hôm ngày 27 mars 1912 có toan giết thầy phó đồng Kế, vì thấy muốn bắt nó.

5° Hôm đêm mồng 10 qua 11 avril có đốt nhà tên La-văn-Ngân, dân làng Tân-hòa vì nó hoán sao có đi cáo nó.

6° Đêm 12 rạng mặt 13 septembre 1912 nó toan giết Lê-văn-Ngân.

7° Có can dự trong đám ăn cướp có khí giới trong đêm 20 septembre 1912 hồi 3 giờ khuya tại làng Tân-lương lấy của tên Nguyễn-thanh-Long.

8° Có can dự trong đám ăn cướp có khí giới hôm đêm 19 rạng mặt 20 octobre 1912 tại làng Tân-tịch của tên Đờ-thị-Nôn và Trần-văn-Phan có toan giết tên Tôm trong rừng tại làng Tân-nhuận hôm ngày 9 décembre 1912.

Bọn ăn cướp chối hết không chịu các đũa người ta cáo nó, nó nói rằng thầy phó-tồng hoàn mà cáo gian cho nó.

Còn tên Nguyễn-văn-Tur thì bị bọn đồng lõa của nó khai cho nó là phó đảng của Bùi-văn-Kiên và cũng là đầu đảng nữa vì nhiều khi đi ăn cướp không có anh chánh đảng theo.

Cha ruột tên Tur nói rằng: nó đã bỏ nhà đi làm đều gian ác lâu rồi và có nhiều khi cha nó có thừa với thầy cai tổng biểu bắt bỏ tù nó ít năm dạng cho nó biết cái quá.

Tên Ng-văn-Tur chối không chịu các đũa lời người ta buộc chớ nó.

Còn bốn đũa phạm kia tên là Huỳnh-văn-Đức, Ngô-văn-Se, Phạm-văn-Tác và Lê-văn-Hai thì là ít có tiếng hơn.

Tên Huỳnh-văn-Đức là thằng chèo ghe và Phạm-văn-Tác là đũa đánh xe bò nên cũng chưa chắc có dự vào bọn ấy cùng không.

Sớm mai này có 50 người làm chứng mà trong hết thấy các vụ ấy thì ai ai cũng không chỉ rõ là tên nào đánh, nhìn không dạng ai.

Nhưng 5 đũa phạm này bị giải ra-trước tòa vì chúng nó bị đám đồng lõa khai tên vào.

Qua ngày 6 Janvier khi tòa nhóm xử thì quan chánh tòa mời quan kiểm án đọc tờ buộc tội.

Trong một giờ đồng hồ quan kiểm-án hỏi tội từ đũa giữa tòa.

Nhưng mấy người tài gia trong lợi khai không quyết đoán, không chỉ rõ đũa nào. Song có một điều chắc chắn là chúng nó có đi ăn cướp.

Nhiều đũa vì bị đồng lõa khai mà bị bắt. Cũng nhờ các lời khai ấy mà biết nhiều bợn nhiều đám hơn nữa.

Đã có cho đi đo thăm thì quả lời của các tài gia khai là thiệt sự.

Quan trạng-sur Gallois-Montbrun cải lẽ cho tên Nguyễn-văn-Tur là phó đảng của Bùi-văn-Kiên.

Nguyễn-văn-Tur cứ cãi chối hoài mà không có chỉ cái ngày giờ mình đi đầu cho chắc chắn.

Quan Trang-sur luận rằng: không có tài gia nào quả quyết thấy tên Tur đến cướp móc. Tại mấy đũa đồng lõa khai cho nó mà thôi, nên xin quan tha cho nó.

Quan trạng-sur Vinson cải lẽ cho bốn tên kia luận rằng:

Hai đũa có đồng hồ nghị được, còn hai đũa đũa nọ vô can, xin quan tha cả bốn đũa.

Lên án

Tòa vào phòng hội nghị nửa giờ đoạn ra giữa tòa lên án như vậy:

- Nguyễn-văn-Tur 20 năm khổ sai
- Huỳnh-văn-Đức 8 " "
- Lê-văn-Mạnh 8 " "
- Nguyễn-văn-Lê 8 " "
- Phạm-văn-Tác được tha.

Ăn kiếm diện

Tên Xiêu, Hoa, Đạm, Tánh vi trốn mất bị 20 năm khổ sai.

Còn tên Bùi-văn-Kiên, Cống, Hai và Đâu kỷ sau sẽ xử.

TONKIN

Táng xác. — Từ ngày ông quan tư Chapolis bị hòn trái phá giết thác thì xác ngài quân tại nghĩa địa Hanội. Nay đem về an táng dọc theo mé đường đi Huế, y như lời qui-quyển của ngài ước xin.

Ông Bosc đi đưa xác thay mặt quan Toàn-quyền, ông Tholance thay mặt quan Thống-sứ. Cũng có nhiều quare võ đến đưa xác nữa.

Sâu ăn lúa. — Phủ Thống-sứ mới tư cho tòa Nông-chánh hay rằng ông Duport là quan coi về việc nông-thương, mới tìm thấy một thứ sâu ăn lúa thiệt hại cho ruộng lúa ta lắm, một trăm phần lúa có khi hại tới 35 phần. Mà ở Trung-châu ta thì bù đi chế lại năm nào sâu ấy cũng ăn tới 7 hay là 10 phần trong một trăm phần lúa. Xem như thế thì biết rằng thứ sâu ấy thiệt hại cho người làm ruộng xứ Bắc-kỳ lắm.

Ông Duport nói rằng giống sâu ăn lúa ấy, dài độ 18 hay là 20 phân tây, bởi một thứ sâu có cánh sinh ra. Khi nào ở trứng mới nở ra thì còn ăn trong ruột cây, đến lúc lúa đã đồng đòng thì bỏ ra mà ăn hạt. Bông lúa nào bị sâu ăn thì trắng ra và lép.

Cách trừ sâu thì dễ mà dân dị lắm, các nhà quê ta nên biết, đừng mua màng đồ thiệt hại. Hễ lúa đã đồng đòng thì phải cho đàn-ba con-trẻ lật hết những bông sâu ăn, ngắt cho đến tận cuốn để cho tiết cả trứng và sâu mới nở còn ở trong ruột bông lúa. Trừ lúa mới nở cho đến khi gặt it ra cũng phải lật sâu như vậy năm lần.

Phủ Thống-sứ gần đem in các tờ trình của ông Duport về việc sâu ấy để cho mọi người đều biết, mà tòa Nông-chánh thì cũng đem dịch ra quốc ngữ rồi phát cho các nhà quê.

Giặc Kiên-Dương

(La guerre aux Oryctes Rhinocéros)

Một cuộc khỉ đoán rất hữu lý

Bồn-quản mới hay rằng quan Chánh Tham-biện tỉnh Gia-định là người rất thông minh trí huệ hay vụ đến dân tình lợi hại, mới bày một cách giết kiến-dương như sau đây: Hôm ngày 10 décembre 1913, ngài có gởi cho chư giáo-tập các trưởng trong

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhật trình Lục-tính-tàn-vạn giùm

Bồn-tĩnh một tấm bảng và một lá trát như vậy: « Khi tiếp được cái bản (sau đây) thì chur giáo-tập đọc lại cho học trò nghe. Phải cắt nghĩa 5, 3 phen cho học trò hiểu sự con kiến-dương nó làm hại và nên coi theo cách thức đã chỉ trong bảng mà làm theo đúng kiểm bắt mà giết nó cho tuyệt.

« Chur đốc-biện khi đi xét trường phải nhơn dịp hỏi học trò các việc bắt kiến-dương này.

« Chur giáo tập phải sắm một cuốn sổ riêng để ghi công cho học trò: Trò nào bắt được kiến-dương đem đến nạp thì ghi ngày và số kiến-dương và con sùng (là kiến-dương con) đã nạp ngay tên trò ấy.

« Con nào còn sống thì phải đốt hoặc đập cho chết. Mỗi tháng trong tờ phúc bẩm phải khai số kiến-dương và sùng nội trường học trò bắt được là bao nhiêu.

« Mỗi tháng sẽ có phát thưởng trong mỗi trường (hoặc sách hoặc đồ cần dùng), hai trò nào bắt kiến-dương và sùng được nhiều hơn hết thì sẽ được thưởng.

« Còn giáo-tập nào có lòng sốt sắn nghĩa là học trường mình đã bắt nhiều hơn hết trường khác thì sẽ được thưởng riêng, hoặc thăng bổng hoặc được thưởng tiền.

« Hễ tiếp được cái bảng này rồi thì phải khi sự làm giặc với loài kiến-dương liền.

Gia-định, le 10 décembre 1913.

« Quan Chánh tham-Biện,

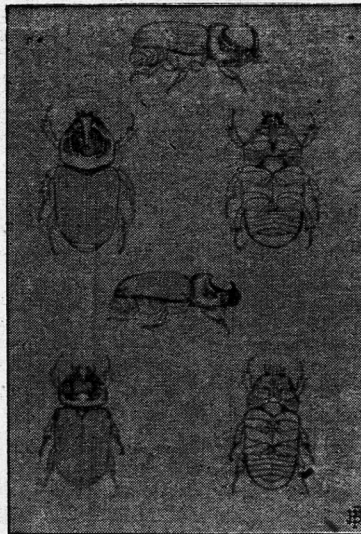
« Ký tên: L'HELGOUA'CHE. »

Con Kiến-dương

Kiến-dương cũng là một loại vôi rầy, bù hung, mà lớn con, hai cánh cũng cứng, cũng bay đêm, sắc cũng hoe sậm, mà đều xinh đẹp hơn, là đầu có sừng, con trống sừng lớn, con mái sừng nhỏ, thường bề dài đặng chừng bốn phân tới bốn phân bảy, bề ngang chừng một phân tám tới hai phân hai,

Cách nó sanh sản. — Kiến-dương mái đẻ trong mấy đồng cỏ rất mục hư: phân mặt cưa, vỏ cây, trâu, xơ dừa, lá dừa, hay là lá lợp nhà đồ

đồng, mà như là trong mấy gốc dừa bỏ mục dưới đất hay là cắm làm rào dạo



Mỗi năm kiến-dương đẻ một kỳ, mà thường đẻ lúc cuối mùa nắng. Trứng màu đen đen, hình như trứng gà, dài chừng ba ly rưỡi, bề ngang hai ly. Hễ đẻ rồi chừng 10 bữa, 12 bữa thì nó nở. Con mới nở ra bề dài chừng 6 ly, mình trắng miệng đen sậm, 6 cẳng vàng ở nhằm chỗ có đồ ăn nhiều, thì mau lớn lắm, chừng trọng lên do bề dài đặng một tấc, bề ngang 2 phân rưỡi (1). Nó tha đất làm ổ mà ở chẳng lâu lặc chi, 10 bữa 15 bữa mới hóa kiến-dương bay ra khỏi ổ.

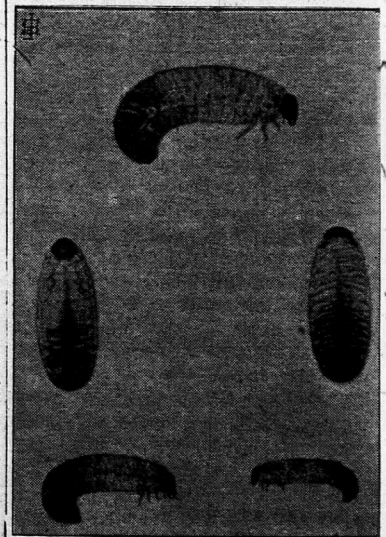
Việc nó làm hư hại cây cối. — Chùng hóa ra kiến-dương thì khỏi sự phá cây cối. Nhờ miệng cứng lắm, nên cắn đứt cọng lá dừa non, và xoi cây từ đường ngan xuống gốc lớn chừng 3 phân mà ăn nát, rồi lấy cẳng mà đưa lại sau. Khi ăn tới lá non, thì lá đỏ nở ra rách hết lại phai màu.

Ban ngày kiến-dương ăn trong hang, thường gặp nhiều con ở chung một lỗ. Ban đêm mới bay ra bắt cặp và cắn phá cây cối. Bởi vậy trong mấy chỗ có kiến-dương nhiều thì cây cối thường bị hư hại nhiều lắm.

Thường cây nát mà kiến-dương cắn bỏ trong hang hay trở ra chua chất, lại thêm nước chảy đọng vào đó mà làm cho vỏ cây phải mau mục, mau hư. rồi kiến-dương mái lại chun vào đó mà đẻ nữa. Bởi đó nên kiến-dương là một con làm hư hại chò cây cối lắm. Thuở trước chúng ta thường thấy tại Vũng-tàu và hai bên bờ vòm sông Saigon dừa tốt lắm mà sau cũng bị kiến-dương mà phải hư hết.

Cách phòng bị việc hư hại và cách trừ kiến-dương. — Phải vườn bạn tin cây cho đặng, mỗi tuần sai đi coi chừng từ cây trong vườn, mà phải nâng coi chừng mấy cây còn nhỏ, vì hễ cây còn nhỏ thì mấy lỗ kiến-dương xoi dễ thấy, còn như muốn biết cây nào có kiến dương ăn phá, thì phải kê tai vào cây, như có nó thì cũng nghe tiếng nó ăn, nó cắn cây, còn mấy cây lão rồi, hễ lớn chừng nào thì khó coi chừng này. Tuy vậy, nếu ra công coi cho kỹ lưỡng, thì sao kiểm bắt cũng đặng.

Khi nào kiểm đặng hang kiến-dương rồi, thì phải lấy một cây bằng thép, đầu nhọn có gai, cột nơi đầu một cây chỉ cho dẻo, mây thì tốt lắm



mà thọc vào lỗ đám cho trứng con kiến-dương rồi rút nó ra cho đặng.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nguyệt trình Lục-tính-tân-văn giùm

Hễ bắt nó ra đặng rồi, thì phải lấy, hoặc rơm khô nhúng dầu chai, hoặc bột trộn dầu chai và cát, hay là dầu chai mà trộn với đất sét mà nhét miệng hang lại. Còn như muốn trừ no tiết giống nó, thì chẳng nên đồ đồng đồ mực ại, vì trong mấy đồng cỏ rât mực đó, kiến-dương mái thường vào đó mà đẻ. Như có đề phán, đề rât từ đồng thì vài tháng phải bươi ra mà bắt cho hết con mới nở mà giết cho tuyệt, lại hễ cây nào bị kiến-dương cắn phá hư rồi, thì phải mau mau đốn đem nhận nước hay là chôn cho sâu ít nữa là năm sáu tất.

Trong mấy vườn nào mà muốn đề phán từ đồng đặng cho kiến-dương vào đó mà đẻ đặng bắt con mới nở cho dễ, thì cũng là một điều đáng làm, còn trong mấy chỗ kiến-dương nhiều lắm mà muốn dùng đèn mà bắt thì cũng là một cách hay.

Bồn-quán mới nghe nói trường Thủ-đức trong 10 ngày đã bắt được 1700 con và kiến-dương và sùng, trong số ấy chắc sao cũng được 850 con kiến-dương mái. Chư khan-quan phải hiểu mỗi năm một con kiến-dương mái đẻ ít nữa 40 trứng. Nèn mới có 10 ngày mà tại Thủ-đức học trò bắt được 1700 con kiến-dương và 850 x 40 = 3 muốn 4000 trứng. Nghe nói tại tỉnh Gia-định có được gần 60 nhà trường thì có lẽ trong vài năm kiến-dương tại tỉnh Gia-định phải tuyệt.

Bồn-quán trước cảm ơn quan chánh Tham-biện Gia-định có lòng thương dân mà ra lĩnh trừ hại, ước sao các quan Tham-biện các tỉnh khác noi theo gương ấy thì trong ít năm trừ được một mối hại của loại đêra.

L. T. T. V.

Nam-Kỳ Thời Tập

(La Cochinchine)

Chợ - Hội-kín (tiếp theo)

Lời khai của Lê-văn-Diên. — Trong tuần tháng chín năm 1908, có hương Trực hương Nhiều và hương quản Nhân đòi tôi tới nhà hương Cửa, báo

tôi vào thiên-địa-hội mà tôi không chịu vào. Hương Cửa, hương Ngái, hương Hiền và hương Tới dục thúc tôi bảo vô, mà tôi cũng không chịu. Từ đó về sau hương chức cứ làm khổ sở tôi hoài.

Trong đêm 14 janvier 1909 họ đến nhờ của tôi hết hai công mĩa đáng giá 60 đồng bạc.

Trong đêm 25 rạng mặt 26 janvier năm 1909 họ đến nhờ của tôi hết một công bi rợ đáng giá 15 đồng.

Trong đêm 15 février họ phá của tôi hết bốn công bi rợ đáng giá 60 đồng.

Trong đêm mồng 6 rạng mặt mồng 7 juillet họ đốn của tôi 11 cây chuối đáng giá một đồng mốt và nhờ của tôi hết 2 công bắp đánh gia 12 đồng.

Tánh tình hội-kín

Chợ lập hội-kín trong các thuộc địa Cực-đông này có ý gì?

Nếu tại Nam kỳ thiên-địa-hội là lương-hũu-hội để giúp đỡ nhau, để làm phước, thì có cần gì chúng nó phải trốn tránh dấu dục làm chi.

Nếu lập hội ra mà giúp đỡ kẻ yếu đuối khốn nạn, sao chúng nó lại đi hăm dọa đánh khảm người ta bảo người ta phải vô với nó: Nếu phải là hội làm phước thì người Annam cầu lấy mà vô vì là việc có lợi. Cái này không phải vậy đâu. Thiên-địa-hội có mục đích riêng. Mục đích là thế nào?

Monsieur Schleichel là người Ho-lang hèn lâu đã dọ tình tứ hội kín bên Tàu đã biết cơ mưu của chúng nó bèn viết ra như vậy: « Ai ai cũng rõ biết chẳng phải bên Tàu có hội kín mà thời đầu. Mà chợ ở rải trong các thuộc địa cũng có lập hội kín vậy đặng nó cường cứ ngấm với luật trong nước, hoặc là xui mưu làm loạn. » Tôi xin biên ít lời khai giữa phòng tra án-Longxuyen ra đây cho chư tôn nhân lãm, là những lời khai của các người đã chịu vào hội:

Chúng Lê-văn-Chánh. — Trong tuần tháng giêng năm 1908 hương Trực, hương Cửa, hương quản Ngay và tên chợ Sứ-đức-Thanh kêu là thầy Xuyên đến nhà cha tôi tên là Lê-văn-Sanh

mà nói rằng, Nhứt-bồn có vào Thiên-địa-hội. Rằng ngày sau Nhứt-bồn đến lấy xứ này sẽ chừa những người đã vào Thiên-địa-hội, không giết. Mấy người ấy nói rằng: « Chú có nhiều con trai bề gì cũng có nhờ Nhứt-bồn cho quan chức, phẩm hàm đặng khỏi nghĩa khỏi phục Namkỳ. » Thì cha tôi trả lời rằng: « Sự ấy là nghịch cùng nhà nước Langsa tôi chẳng hề dám vô thiên-địa-hội đâu. »

Chúng Nguyễn-văn-Tru. — Trong tháng giêng năm 1908 hương Nhiều, và hương Cửa cùng hương Ngay, là người hương chức nhỏ, kêu tôi lại nhà tên Ngay mà bảo tôi vào thiên-địa-hội, chúng nó nói rằng: « Nếu mày từ chối không chịu vô thì ngày nào Nhứt-bồn tới đây nó sẽ giết mày; nếu mà chịu vô thì sẽ được khỏi. » Tôi không chịu vô, vì nó bảo tôi phải đóng bạc ba đồng sáu, tôi nghèo lắm không tiền đóng.

Hà-vân-Phep-khai. — Tháng hai năm 1908, hương Nhiều và hương Cửa dắc một tên chợ kêu là thầy Xuyên tới nhà tôi mà nói rằng: Nhứt-bồn gần đến đây, mày muốn khỏi chết thì phải vào thiên-địa-hội, thì tôi không chịu.

Chúng Tô-văn-Liêng. — Lối tháng ba năm 1908, hương Trực sai cháu tên là Lương bảo tôi đến nhà biểu, tôi liền đi tới đó thấy chợ Sứ-đức-Thanh kêu là thầy Xuyên nói với tôi rằng: « Nhứt-bồn gần đến Nam-kỳ chúng nó thầy đều vào thiên-địa-hội. Nếu mày không vô thì khi Nhứt-bồn đến đây làm giặc với Langsa, nó sẽ chém mày. Mà nếu mày chịu vô thì Nhứt-bồn sẽ cho mày chức hàm đặng làm giặc mà đuổi Langsa ra khỏi xứ Annam. »

Chúng Dương-văn-Sang. — Tên này cũng có vào thiên-địa-hội vì bị chúng dọa Nhứt-bồn chém.

Trần-văn-Quon. — Lối tháng tư năm 1908, anh tôi là hương Chử, chợ bang Hú và tôi có đến nhà tên hương quản Đồng ở làng Mỹ-luông đặng mà cùng. Đến đó là 4 giờ chiều. Có gặp tại đó mấy người xin kể ra sau đây:

Xã Lương, hương Diên, hương Son

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhân mua nhứt trình Lục-tính-tân-văn giùm

và hơn một trăm một người già trẻ bé lớn. Khi tối lại lối 8 giờ thì ai nấy lo sửa soạn đem đồ ra ngoài đồng mà cũng. Trong buổi ăn trước khi đi, bang Yên nói lớn như vậy: « hội ta đây bây giờ có ý để giúp việc quan-hôn tan-tế. Song le khi Nhựt-bồn đến lấy Nam-kỳ thì chúng ta sẽ tiếp ứng. Khi ấy ai không có vào thiên-địa-hội thì sẽ bị chém đầu. »

Hương Chử và hương quân Đồng bàn luận một hồi với nhau rồi hỏi bang Yên rằng: Nhựt-bồn có đủ sức mạnh mà lấy Nam-kỳ chẳng, chớ nhà nước Langsa thiệt rất giàu rất mạnh?»

— Bang Yên trả lời rằng:

Nhựt-bồn đã đánh nổi Nga-la-tur thì đánh Langsa cũng dễ dàng vậy mà.

Sau có nhóm tại nhà hương Thung thì bang Yên cũng nói như vậy, và đến nhà ai có vào thiên-địa-hội thì va cũng đều nói như vậy.

Chúng Võ-văn-Chất. — Trong lúc nhóm tại nhà hương quân Nhân hồi tháng năm 1907 thì bang Yên có nói rằng: Nếu nhà nước Langsa yếu thì chúng ta sẽ dễ dàng mạnh mẽ. « Có một hai người hội mình cười, còn tôi, thì tôi nói rằng nhà nước Langsa mạnh, không ai làm gì nổi. » Hương quân Nhân và bang Yên trả lời rằng: « chưa biết chừng. »

Trong tuần tháng 7 năm ấy bang Yên có tới nhà hương quân Nhân mà nhóm.

Bang Yên nói rằng: chừ huynh đệ ai có con nên gởi qua Nhựt-bồn mà học đặng sau có làm quan hai, quan ba Nhựt-bồn. Tên Sở nói con nit an-nam ít hay đi ra ngoại quốc chớ các chủ thì dễ bề đi Nhựt-bồn. Bang Yên nói Nhựt-bồn cũng là *Kèo-xanh* chừng nó đến lấy Nam-kỳ ai mà chẳng vô hội thì nó chém. Chúng tôi trả lời với

hương Chử rằng: nhà nước Langsa rất oai thế đủ sức mà chống cự với Nhựt-bồn, nên chúng tôi không chịu vô hội. Thi bang Yên nói rằng: Nước Nga-la-tur rất oai thế như nước Langsa mà sao đánh không lại Nhựt-bồn. (sau sẽ tiếp theo.)

AUGUSTE LOYE,
Biên-lý tòa Soctrang.



Truyện Thủy-hù nói Vô-Tông đã hồ tại núi Vô-dương-Cang; nếu khi ấy Vô-Tông biết dùng sữa bò hiệu LA PETITE FERMIERE mà uống thì sẽ đã vực cạp như vạc nhái vậy.

37. — FEUILLETON DU 15 JANVIER 1914 (309)

TRUYỆN BA NGƯỜI NGỰ-LÂM PHÁO-THỦ

TIỂU-THUYẾT LANGSA

CỦA ĐỒNG ALEXANDRE DUMAS CHA ĐƠN BA

XXII

(tiếp theo)

Vua nói rồi bèn trao ngọc cho bà Hoàng-hậu thì bà hoàng-hậu tâu rằng: « Bệ-hạ cho tôi thêm hai hột nữa, thành ra 14 hột sao? » Vua và nghe và đếm xâu chuỗi thì quả đủ số mười hai hột ngọc kim cương.

Vua bèn quở Tề-tướng rằng: « Cái gì vậy. Khanh hãy cất nghĩa cho Trẫm nghe.

—Đạ, mướn tâu Hoàng-thượng, vẫn là tôi có ý dâng chò Lính-bà hai hột ngọc ấy mà tôi không dám tự chuyên, nên mới mướn

tay Bệ-hạ như thế. » (Cha chả là xảo quyết!)

Bà Hoàng-hậu mới cười gằn mà nói rằng: « Nếu vậy thì ta rất cảm ơn Tề-tướng. Ta chắc hai hột ngọc này giá nó mắc bằng trọn xâu chuỗi ta đây. »

Nói đoạn bà Hoàng-hậu chào vua và Tề-tướng rồi bỏ đi thẳng vào phòng.

Này giờ mắc tòa cuộc lễ khiêu vũ mà phải quen lững chàng Đạ-ta-nhân đã ra công khuyên mã vạn tử bất từ, đặng giúp bà Hoàng-hậu trả thù, làm cho Tề-tướng mất điện tâm tu, bỏ lên ra về, còn bà quan văn vô không ai rõ việc chi ráo: có một mình vua, bà Hoàng-hậu, Tề-tướng và Đạ-ta-nhân hiểu việc xâu chuỗi ngọc ấy mà thôi.

Khi Đạ-ta-nhân thấy bà Hoàng-hậu vô phòng rồi thì anh ta bỏ bước trái ra ngoài, thoạt có một người đến nắm vai anh ta, anh ta quay lại xem mới rõ là một người đờn bà thiếu niên đến lấy tay làm dấu bảo

đi theo, Văn người đờn bà thiếu niên này đang đội lúp đen mặc dầu, song Đạ-ta-nhân liền hiểu là cô Bô-na-xơ.

Ngày kể ấy Đạ-ta-nhân có kêu cô đến nhà kia mà giao xâu chuỗi ngọc, thì mắc cô mắng quá nên lật đật đem xâu chuỗi về cho bà Hoàng-hậu xem, nên không ở lại đặng mà đàm đạo cùng nhau cho phí tịch cá nước. Nay Đạ-ta-nhân gặp đặng tình nhưn bảo đi theo thì trong lòng rất vui mừng, trước là vì tình, sau là vì tánh tọc mạch. Khi đi dọc đường trong mấy chỗ khuất bóng anh ta mượn ôm đại có nọ mà hôn cho phí tịch ao ước, song có nọ lẹ như nhíp, vụt chạy trước, đến một cái cửa kia bèn mở cửa mà kéo anh ta vào đó nhốt lại rồi chạy mất.

Khi có Bô-na-xơ đóng cửa bỏ đi thì Đạ-ta-nhân ngồi một mình suy nghĩ không biết chỗ này là chỗ nào nó bỏ mình ở đây Song le thỉnh linh có một đạo yển sáng đời

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tính-tân-văn giùm

cho L

Tôi về đã trở l bre 1913 hóa tốt casques, thừ.

Cũng những t cho tôi n lo gởi lại Tôi sẽ r những q tinh tôi.

Nhà Catinat, 185-187,

CỤC

LƯ-

Đầy D José Riz nille ng Tèn l trưởng l lớn lên cha thu

vào phon thoạt ngh cùng nhai hiệu ở đ

Va cứ n hậu khi ấ hầu hạ lầ châu mà nhờ cuộc thì ai nấy

Tuy Đệ lịnh bà m biết đượ xoang qu linh ở ng dân làm hiệu rằng cho và đ tay mà h vật rớt tr

KÍNH LỜI cho Lục-châu Quý-khách đặng rõ

Tôi về nghỉ bên nước Langsa nay đã trở lại Saigon từ hôm 12 decembre 1913 và tôi có đem lại nhiều hàng hóa tốt thượng hạng, như là : nón casques, nón rơm và giày langsa đủ thứ.

Cũng như mấy năm trước vậy, những thơ từ của quý khách nào gởi cho tôi mà mua đồ thì tôi mau mau lo gởi lại một cách kỹ lưỡng luôn luôn. Tôi sẽ ráng sức mà làm cho toại chí những quý khách nào có lòng tưởng tình tôi.

Nay kính.
O. Langlois.

Nhà hàng bán nón giày đường
Catinat, môn bài số (nhớ cho kỹ)
185-187, Saigon.

CỤC ĐÔNG TÂN VÂN

(Chronique de l'Extrême-Orient)

LỮ-TỔNG SỰ TÍCH (tiếp theo)

Đây Bôn-quán thuật sự tích tên José Rizal bị xử trảm tại thành Manille ngày 30 decembre 1896.

Tên Rizal này vốn người sanh trưởng tại La Laguna trong năm 1861, lớn lên có đi học trong trường các cha thuộc về dòng D. C. giê-giu tại

Manille, sau sang qua Âu-châu học trường thượng-dặng (Univésité) tại Madrid kinh-đô nước I-pha-nho, thi đậu bằng-cấp triết-học và bằng cấp lương-y, rồi qua nước Đức-quốc học thêm cho tột lẽ cách trí. Chẳng dè qua đó kết bè bạn với bọn *socialistes* (là bọn luận rằng của thiên hạ là của chung, nghĩa là người đời của chung) làm cho Rizal in trí nhiều đều tạo phản. Sẵn Rizal hồi nhỏ mới nên 12 tuổi đã theo đám khi-nghĩa trong năm 1872. Cho nên va in trí rằng mình sanh ra trong nước bị nhiều đều khổ sở thì bề gì cũng phải chết, nay mình làm như vậy mình có chết, thì cũng được cái danh tiếng nghĩa-lữ vì quê hương trước mặt bọn đồng bang. Sau lại Rizal lia Đức-quốc sang qua nước Langsa, nước Belgique rồi mới hồi cố lý. Từ đây va lo toan mưu tạo phản; chứ ít lo chuyên nghề nhãn-khoa là nghề đã ăn học bên Âu-châu rất có danh. Vì muốn cho công việc dễ thành tựu, va bèn trốn qua Âu-châu một lần nữa, và sau trong năm 1892 va về Hồng-kông lập gia cư lại đó mà làm thuốc-men, va nhơn dịp đó mà lập tại Hồng-kông một hội kêu là hội Đồng-minh-Lữ-tổng.

Sau khi viết thơ đi, thơ lại với quan Tổng-thống Manille, va bèn trở về Manille mà không có giấy phép, nên bị người ta xét rương gộp nhiều thơ

từ giấy tờ âm mưu tạo phản thì va liền bị bắt.

Hội Đồng minh Lữ-tổng có cử tại Manille một bọn tham-muru có 16 người nhập lửa, lại lập một hội Phái-viên tại Hồng-kông, và một hội Phái-viên khác tại nước I-pha-nho. Còn trong mỗi tỉnh cũng có cử một hội riêng, và trong mỗi châu-thành đều có dân-hội riêng. Mục-đích hội Đồng-minh chương ra cho thiên hạ tin, là giúp nước cho mau được văn minh tấn bộ, và được mau tự-do. Ai vào hội ấy thì phải thề giữ sự trung-tin và sự vững-phục. Lại phải thích máu mà ký tên vào tờ nhập lửa. Họ thích một vit nơi cánh tay để chỉ dấu người ấy thuộc về hội, rồi kẻ vô hội phải chấm máu trong vit ấy mà ký tên vào sổ hội.

Hội-kín này lập nhiều cơ muru rất mạnh thế, ai cũng thấy rõ là chánh tên Rizal làm chủ muru, bởi vậy chẳng khỏi bạo lâu, tên Rizal bị nhà nước đày qua thành Dapitan ở hướng Bắc Lữ-tổng. Va ở đó 4 năm, chuyên nghề thuốc men, va chữa bệnh con mắt cho thiên hạ. Tuy vậy mà cũng còn thế giao thiệp lên được với các nhánh hội kín. Tại chỗ ấy tên Rizal có giao du với một nàng, ở cùng nhau lâu năm đến chính ngày va bị xử trảm thì va mới chịu làm lễ hôn phối theo luật với nàng ấy. Khi va biết cơ muru tạo phản tại Lữ-tổng đã bại lộ, thì va

XXIII Kỳ-ngộ

Đạt-ta-nhãn chạy riết một hơi về tới nhà, tuy đường đi vắng vẻ mà không gặp đều chi nguy hiểm, vì thường qui thân hay phủ hộ mấy thằng say và mấy thằng đờ tỉnh. Lên tới phòng anh ta gõ cửa nhẹ nhẹ, thì hề đồng ra mở cửa cho anh ta vào. Anh ta bèn hỏi hề đồng: Vậy có ai đem thơ đến cho tao không?

— Dạ không có ai đem, mà khi tôi ở tại thành phố về đây mở cửa ra thì thấy cái thơ nằm trên bàn, không biết họ chung theo lối nào mà vô đây, đây sao cũng chắc có ma quỷ chớ chẳng không.

— Thơ ấy mấy cất đầu?

— Dạ, nó còn nằm tại trên bàn.

(Sau sẽ tiếp theo).

KỶ-LÂN-CÁC lược dịch

vào phong và có mùi thơm bác ngát bay vào, thoạt nghe có vài người đờn bà nói chuyện cùng nhau hay dùng tiếng linh bà, thì va liền hiểu ở đó là nơi gần phòng bà Hoàng-hậu.

Va cứ ngồi lăm thình mà đợi. Bà Hoàng-hậu khi ấy có bộ hân hoan, thì những người hầu hạ lấy làm lạ, vì thường hay thấy bà châu mây luôn. Bà Hoàng-hậu đỡ thừa nhờ cuộc khiêu vũ dạ yến đó mà vui đặng, thì ai nấy cũng tin bằng lời.

Tuy Đạt-ta-nhãn tự thưở nay không thấy linh bà mà nghe tiếng sai khiến thì liền biết được. Va nghe tiếng giấy đi tới đi lui, xoang qua xoang lại trước bóng đèn, thình lình ở ngoài có một bàn tay thọc ngan giấy dán làm vách giả vô phòng, thì Đạt-ta-nhãn hiểu rằng là phần thưởng của linh bà ân tứ cho va đó. Va liền quỳ gối xuống ôm lấy bàn tay mà hôn, khi bàn tay ấy rút đi thì có một vật rơi trong tay Đạt-ta-nhãn, va lật đặt

xem kỹ lại thì là một chiếc nhẫn có nhân ngọc, đoạn trong phòng tối đen như mực. Đạt-ta-nhãn bèn lấy chiếc nhẫn đeo vào tay rồi ngồi mà đợi nữa; vì cuộc chưa dứt: Linh bà đã thưởng việc nghĩa-khi đó mà va còn đợi phần thưởng về việc tình. Thoạt nghe đồng hồ gõ hai giờ khuya, tiếng người lẩn vắng biệt. Thình lình cửa phòng -vụt mở khoát ra, Đạt-ta-nhãn thấy có Bô-na-xơ chạy vào, cậu ta lòng mừng khắp khởi và nói lớn rằng: Dữ không! này giờ bỏ đi đâu mất? Có Bô-na-xơ liền bùm miệng cậu ta mà nói rằng: Nín đừng nói lớn, thôi đi về đi!

— Ừ! về làm sao?

— Ừ, về đi rồi tôi sẽ gởi thơ cho hay đặng đôi ta sẽ cùng nhau tái ngộ. Miệng thì nói tay thì xô Đạt-ta-nhãn ra ngoài. Anh ta liền riu riu cứ việc đi không cường cự, ấy là dấu chỉ rõ Đạt-ta-nhãn rất đa tình.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tình-tân-vân giùm

HÀNG BUÔN CÓ DANH TIẾNG

O. LANGLOIS

185, rue Catinat — SAIGON

Có bán nón casques, nón rơm, nón ni và giầy langsa đủ thứ

Thiệt là một hãng buôn có danh tiếng và những đồ bán tại hãng thì là đồ tốt và chắc chắn dùng lâu hư.

Có một mình hãng này được bán thứ nón casques hiệu Langlois không hề hư hay là méo mó như các thứ khác, (vì bởi cách làm riêng của hãng có cầu chừng) và lại nón đó có danh tiếng từ thuở nay trong cõi Đông-dương này.

Còn nón ni thì làm bằng ni tinh anh hảo, chẳng phải lộn các lông khác như nón bán rẻ trên vậy.

Giầy Langsa thì là đẹp đẽ mang coi lịch lãm và lại chắc nữa.

Hãng có làm một cuốn sổ có hình và giá cả những đồ bán tại hãng. Ai muốn xin thì hãng sẽ gửi cho không ăn tiền.

Xin nhớ số nhà cho kỹ là đường Catinat môn bài 185.

TRỊ BỆNH YẾU PHÁP

(Conseils médicaux)



Chư vị muốn cho trong nhà có một thứ rượu mà dùng trong lúc đau rét, hoặc nóng lạnh, thì vị không dặng tiêu, thì hãy mua rượu Rhum mana là rượu thiên hạ rất chuộng và lại tốt hơn các thứ rượu rhum khác.

Hãy coi cho kỹ kẻo lầm thứ giả, hãy nài cho phải, cái ve có dán nhãn trắng.

Có bán trong các tiệm hàng xén

AI MÀ KHÔNG BIẾT DANH THUỐC HIỆU JOB

(Une marque appréciée des fumeurs)

Hiệu JOB là một hiệu thuốc và giấy của người Langsa bày ra cả toàn cầu đều van danh.

Nhà Boy-Landry mới lãnh trừ thuốc JOB rất nhiều. Những người hay ghiền thuốc điếu phải nhớ, mình được một thứ thuốc ngon mà hút khỏi sợ bệnh hoạn chi hết đó.

Thuốc này bán lẻ mỗi gói là 11 chiêm. Hãy hỏi trong các tiệm bán thuốc giấy hút thuốc mà mua.

Nhà trừ giấy này ở số 19, đường Bonnard, Saigon.

làm bộ mặt trung thần, mới viết đơn xin quan Tổng-thống Ramon Blanco cho và tình-nguyện theo làm lương-y trong cơ binh I-pha-nho tại cù-lao Cu-ba. Quan Tổng-thống chấp đơn, và cho và quả giang chiếc tàu Isla de Panay mà đến thành Barcelone (I-phanho). Khi va vừa tới nước I-pha-nho, liền bị Chánh-phủ bắt, y theo mật thư của Tổng-thống Blanco, và giải va về Lữ-tổng cho Tòa xử tội.

Tại đây mà quan Tổng-thống Blanco đổi ý như vậy? Các người bằng hữu của Rizal trả lời rằng: là tại các thầy đồng nai ép nhà nước bắt va. Kể khác thì nói tại nhà nước hay được chuyện tên Rizal trong 4 năm bị đày tại Dapitan có giao thiệp lén với mấy hội kín, và tại làm hội trưởng hàm hội Catipunans (là một hội kín của tên Del Pilar mới lập, mà hội Đồng-minh của Rizal lại nhập với hội ấy).

Tên Rizal đã ưng phê các công việc của hội trước này làm, và lại cũng biết rõ mục đích của hội ấy là toan mưu chém giết. Vẫn hội này có tình việc đuổi các thầy dòng giảng đạo không cho cai trị bần đạo, và toan mưu xô đổ chánh phủ quân hạt I-pha-nho, cùng giết tuyệt các người da trắng có mặt trong cả xứ Lữ-tổng trong ngày đã định.

Mỗi một cây gươm của người vào hội Catipunans có treo một cuốn luật biên các khoản sau đây: Khoản II. « Đến ngày 2 septembre hề khi nghe hiệu lệnh thì các kẻ mà hội giao cho phần việc đi giết cả nam phụ lão ấu dân I-pha-nho, thì phải thi hành lập tức. »

Khoản IV. « Khi quan Tổng-thống và các viên quan I-pha-nho bị hạ sát rồi, thì các người trong hội lãnh phần xông phá các nhà dòng, giết thầy tu, phải thi hành lập tức: song chẳng nên cướp bóc các sản vật trong nhà dòng, vì bần hội sẽ cử một hội phái viên đi thầu giữ các cửa cái ấy, cấm ngặt không ai nên lấy đồ gì đáng để vào kho tàng chung của dân Lữ-tổng. »

Khoản VI. « Ngày kế đó, người nào hội kín giao việc khôn xác, phải lo khiêng xác kẻ bị giết đến trong đồng

Bagumtagan mà chôn. Tại nơi ấy sẽ dựng một cái tháp dặng nhắc sự tích tự-do độc-lập của dân Lữ-tổng. »

Khoản VII. « Còn xác của các thầy dòng thì để vạy chờ lệnh hội kín dạy bảo thì mới nên chôn. »

Lập các khoản luật này trong đại-hội R., tại Manille ngày 12 juin 1896 là năm thứ nhứt khởi nghĩa tự-do độc-lập.

Quản-ly hội phái-viên lo việc thi hành: Bolivar.

Đại-sur: Giordano Bruno.

Đại-tư-thơ: Galiléo.

Hội kín này là một đám phân tặc và sát nhọn mà thôi. Mà Rizal cả gan làm hội-trưởng hàm hội ấy, thì chắc là va có đồng lõa với đám ấy không lẽ cãi chối.

Sự tên Rizal bị xử trăm đày cũng nên tiếc, và lại cũng nên nói rằng nước I-pha-nho làm đều đục tức khinh hốt. Quả thiệt tên Rizal này là một đứa nịnh thần tặc tử với Chánh-phủ I-pha-nho tại Lữ-tổng, vì bề ngoài va làm tuồng kính-phục vưng lời chịu lụy, mà trong các ve các thơ va đặt ra đều là việc phản phúc cả. Giả như va có làm chức hội-trưởng ấy vì ép tình mà làm, thì cũng còn lỗi khác là va có quyền ngăn cản việc toan mưu làm đồ máu con người mà va cử điếm nhiên tọa thị.

Sau hết, trước khi ra chốn pháp trường tử địa thì Rizal có làm một tờ xưng tội va như vậy:

« Tôi là con nhà có đạo Thiên-chúa là đạo ông cha tôi truyền, nay tôi cũng muốn sống và chết trong đạo ấy. Tôi từ bỏ hết các lời nói việc làm mà Hội-thánh luận là quấy. Tôi tin và giữ các điều Hội-thánh dạy. Tôi chê ghét hội-kín là kẻ nghịch với Hội-thánh, lại là đều Hội-thánh cấm ngăn. Xin Đức-giám-mục địa phận và các cha cai họ rao truyền tờ xưng tội này lập tức cho thiên hạ biết tôi đã cãi tà qui chánh. Xin Chúa và anh em bần đạo tha lỗi cho tôi. »

Làm tờ tại Manille ngày 29 dec. 1896, ký tên: José Rizal. Quan võ cai đội linh gián hầu ký tên: Juandel Fresno. Quan thủ đồn ký tên: Eloy Maure.

(Sau sẽ tiếp theo).

Mọi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-văn giùm

ĐÔNG-DƯƠNG CHÁNH-PHỤ CÔNG-ĐỒNG

(Conseil du Gouvernement)

Bài Diễn-thuyết quan Toàn-quyền (tiếp theo)

(Discours du Gouverneur Général)

Cách cai trị người bản-thổ (tiếp theo)

Chư-tôn ời, về phần tôi, thì tôi hằng giữ trong trí một cái gương có nghĩa lý rằng việc cử cái cai trị hùn hiệp sau sẽ thành tựu trong xứ này. Tôi đã mở rộng tại trường Paul Bert đặng mà dạy chữ langsa, cho người Annam và Cao-man sẵn có học giỏi rồi, đến đó mà học thêm; thì chúng nó đã đến ngồi mà học gần con cái nước Langsa. Phạm bất luận là nước nào trời sanh con nít hay có lòng phần chấn, gặp tổ nào chiều theo tổ ấy. Vẫn khi mới thử việc này thì cũng có lòng lo sợ, vì con nít chẳng đồng dòng giống mà cho chung lộn, thì chỉ cho khối sanh đều tranh cạnh, làm chơn như tình cách biệt thêm nữa. Khá nói cho phải, sự rầy rà như vậy chẳng có sanh ra: Chứng lộn nhau bên sanh ra niềm bậu bạn, phần chấn giao hữu cùng nhau nó làm cho trên con quen lãng cái đều tranh trường tranh dặng da trắng da vàng, bởi ấy cho nên đã thấy Annam với Langsa chơi đờn cùng nhau, cùng nhau gần gũi lo việc học hành, chỉ một lòng lo tranh đua học giỏi hơn chúng bạn mà thôi, đặng ngồi trên, đặng lãnh phần thưởng nhưt. chúng nó cạnh thừ như tình cùng nhau, cùng nhau tương thân, tương ái, thì sau khôn lớn ra ngoài làm ăn chúng nó cũng cùng nhau quen thuộc, chíchó khối cùng nhau đồng tâm hiệp lực mà lo mở mang sự phong nãm trong xứ. Vì tại Bắc-kỳ sự thử này đã thành tựu rồi, nên tôi đang lo làm tới trong Nam-kỳ tại trường Chasse loup-Laubat, sao lại thấy một cuộc rất nghịch lý, có lẽ nào tại trường ấy cũng đồng một sản mà lại đi phân biệt, một bên thì học trò Annam chẳng cho chơi lộn với bên kia là học trò Langsa, tây lại và annam vào dân tây, chen lộn với con chà-và vào dân tây, thì học trò annam khi nó thấy con chà-và mà đặng hơn chúng nó vậy, chỉ cho khối chúng nó sanh lòng bất bình.

Annam thường hay mũi lòng, hễ nó thấy mình đĩ nó một cách khoáng hồng đại độ thì nó hằng khâm phục luôn, vì trước khi chưa có nhà nước Langsa qua đây bảo hộ thì chúng nó chẳng hề khi nào đặng hưởng cuộc thái-bình an cư lạc nghiệp như bây giờ, thì sao mà nó không cảm phục. Bởi ấy cho nên ta há đi bỏ qua việc ấy mà chẳng bèn chỉ bèn lòng lo tới hay sao.

Ấy là cuộc quyền hành và cuộc vinh diệu của nước Langsa vì đã dùng cái quyền lợi

và công đạo mà khai hóa xứ này, vì nước Langsa hằng biết cái trách nhiệm, hễ đến đâu thì hay lo lập cuộc công đạo đến đó, xử đoán cho dân nhờ, nên nước Langsa phải chọn người công chánh mà giao phần trách nhiệm ấy luôn. Bởi ấy ta phải cứ đó mà làm đặng cho các tòa công-án nhưn cái quyền lợi ta mà xử-đoán, mà ta cũng phải do theo cái quyền lợi của người bản bang y theo các tờ minh-ước Bảo-hộ đã ứng-cho Ta phải làm như vậy mà ta sẽ làm đặng. Phần sự của ta phải lo kiểm soát bảo học, nên ta chẳng hề dụ đư, đầu thấy tệ thì trừ tuyệt, đầu thấy hư thì sửa lại, đầu thấy luật tối tăm, mờ hồ, giả man, thì phải làm cho sáng lạng, nhưn từ, như vậy thì mới xử đoán công bình, như vậy thì mới kêu là công đạo. Ấy là công việc đã hết lòng lo lắng chẳng hề sai sót điếm nào.

Cải lương luật hộ, luật hình

Muốn cho nhưn dân ta bảo hộ xứ này, được hưởng cái đạo công bình, thì phải lo cho đặng ba điều như sau đây: Một là cho nhưn dân khi có việc từ tụng, vững lòng trước án-đường, hai là luật lệ ban hành đầu đó phải cho phân minh, ba là các án-quan phải có danh giá và thanh liêm công chính.

Dân annam khi có việc từ tụng đến thì chẳng ai có phép hành hà khi trá, phải đợi người annam nhưn người tây vậy, phải dứt tuyệt các cách xử đoán ngan tàn vì phép khinh khi mạng sanh linh con người. Bởi ấy cho nên tôi đã ra lệnh cho các xử còn đặng dùng cách xử đoán ngan tàng ấy, phải dẹp sự tra kẹp đánh khảo phạm nhưn mà làm hình phạt hoặc là tra-vấn. Muốn cho đặng hộ tri dân chúng khỏi bị án-quan hiệp đáp thì tôi đã ban hành kể từ ngày 1^{er} février 1912 lời nghị-định của quan Chưởng-ly trong trong 1910 về cách thức các án-đường Annam Bắc-kỳ phải noi theo, vì cách thức xưa rất tàn bạo thì quan Thống-sứ Destenay đã ra lệnh nghiêm nhứt cấm không cho dùng tới nữa, đặng mà hộ tri dân chúng đến án đường khỏi bị các quan annam hiệp đáp. Sự cải lương này còn nhờ lời nghị ngày 17 décembre 1912 định thêm thức lệ thiết lập phòng Kêu-án thứ tư, và các thức lệ quan án tòa sơ phải làm mà giới theo đơn kêu oan đặng tòa trên có thể kiểm soát cho túc lý. Về phần việc xử đoán người annam thì cũng đã có ra lệnh phải kể mấy ngày giam tội phạm mà trừ trong án nó đã bị và trong khi ân-xã thì phải noi theo luật Langsa.

Vả lại lời chỉ dụ 14 janvier 1912 đã định cho dân Bắc-kỳ trong khi kêu oan có phép dùng trạng-sư cãi lẽ bình vực cho mình trước mặt án-quan Langsa.

Đã được vậy rồi mà lại còn đặng lo lập nên luật phân minh những điều luật hộ và hình thức nay còn hỗn độn trong các xứ thuộc cõi Đông-dương. Muốn lập nên luật

XUÂN NHỰT LUẬN

(Chronique du Tết)

Hôm tuần trước số 307 có ấn hành sốt một khúc trong bài Xuân nhựt luận về hiệu vải quyền trắng của nhà hàng Dumarest et fils tại thành Roane (nước Langsa) mà M.Rimaud thay mặt lập tiệm tại Saigon, đường Charner môn bài số 2, góc đường mé sông Francis Garnier, chư khán quan ai tới đó mà mua vải, sờ đủ thứ, đủ kiểu, đủ màu, giá rẻ hơn các tiệm, ấy là sự thiệt Bồn-quán nhắc lại, hễ tới đó thì có người tiếp đãi hẳn hoi.

Nay Bồn-quán xin ấn hành lại khúc mất ấy và xin khán quan miềng nghĩ.

RD 2



Vì ấn công bất ý mới ra sự lầm tời ấy. Bồn-quán xin nhắc cho chư khán quan nhớ trong hiệu vải quyền in trên đây, phía tả có đề chữ RD và số 2. Ấy là có ý chỉ hiệu vải được trưng cũng có hiệu vải số 1 và số 3. Bồn-quán xin chư khán quan hãy gia công mà kỹ xét cho tường tận mỗi số vải đều khác nhau, mà giá cũng khác nhau, song cả thấy đều rẻ hơn vải các tiệm khác luôn luôn.

Xin chư khán quan hãy mua thử, hoặc giới thơ hỏi kiểu và giá mỗi thứ nơi ông Rimaud là tổng-ly nhà hàng Dumarest et Fils de Roane (France) 2 Boulevard Charner Saigon.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tính-tân-vạn giùm

RƯỢU COGNAC MOYET

Rượu COGNAC hiệu MOYET này đựng trong chai lớn cũng ve nhỏ. Trên mỗi chai,

gắn nơi nút, có một cái nhãn ba màu như **CÓ TAM SẮC VẠY**

Rượu Cognac Moyet là một thứ rượu thiệt ngon, chớ không phải như mấy thứ rượu khác kêu là rượu Cognac đó đâu.

Nay có luật mới cấm không cho kêu mấy thứ rượu đó bằng rượu Cognac vì nó làm cho người nào uống nó phải mang bệnh mà chớ.

Chỉ **COGNAC** trên nhãn nơi trên đây thì đủ chứng rằng rượu hiệu của chúng tôi là thượng hạng.

Hãy thử ít chai rượu Cognac Moyet thì biết!

Mỗi khi ăn cơm rồi, uống nó thì mau tiêu lắm.

Khi nào mệt dùng một ly nhỏ thì chắc khỏe liền trong giây phút.

Nhắc lại một điều là rượu Cognac Moyet rất trong sạch, thiên hạ trong cả hoàn-cầu ai biết khi ăn uống đều dùng nó.

Trong mấy tiệm bán xén đầu đầu cũng có bán

→ **CÓ BẢN SĨ** ←
 TẠI HÀNG
Union Commerciale
 Indochinoise
 34, ĐƯỜNG CHARNER, 34
 SAIGON

như vậy thì phải nói theo qui cũ vẫn minh Ấn độ hay là văn-minh Trung-huê mà sửa lại hiệp với những việc cần kíp và tánh tình của dân chúng đương-kim ta bảo hộ, vì càng ngày nó càng tiến hóa luôn Nay đã cải lương được bốn rồi.

Tại xứ Cao man luật hình và luật tra-án đại-ác đều sửa lại ráo và đã ban hành từ ngày 1^{er} juillet năm ngoái. Còn luật hộ và 16-tung-qui-diễn có các quan to Cao-man từng quan Thống-sứ và quan Chương-ly đã dọn rồi rất kỹ cang qua năm tới sẽ ban hành.

Trong Nam-kỳ quan Chương-ly y lĩnh tôi đã dọn luật hộ cho người bôn-thổ, và người Phuong đông-tung đồng nhưi thế, trước tòa Langsa. Sự cải lương như vậy hơn dần đều ước mơ, vì luật lệ cũ rất lỗi thời mơ màng lắm. Dọn hèn lâu mới rồi bèn đem trình cho tòa kêu-án và quan Nguyên-soái Nam-kỳ xét lại, nay đã hoàn tất và đã gửi về chể Bộ xin phê chuẩn.

Tổ tụng-qui-diễn dạy về việc xử đơn, và án tòa sơ cù g là việc thi hành án tòa thi quan chương-ly cũng đã dọn rồi, làm chung cho người tây, người phuong đông từng quyền như người bôn thổ và người bôn thổ. Có định theo một khoản đa các thức lệ phải nói theo về việc tra-án đại ác cũng đã gửi qua bôn Bộ rồi.

Dọn sửa lại mà chể bốt các thể lệ chánh quốc ra đơn sơ y theo phong tục xứ này. Người Bắc-kỳ trong năm nay cũng có nhóm hội nhành từng quan Thống-sứ và quan chương-ly, đặng cải lương các luật hình Annam đang ban hành.

Ấy là sửa luật mô hồ một phía đã lấy trong luật Gia-long, một phía thì rút trong luật Tao và các chỉ dụ của các vua khi trước, nay dọn đã gần rồi. Thi ta nay có thể ước trông cho Bắc-kỳ sẽ có luật mới rành rẽ hơn luật cũ bội phần, đặng mà xu đoán mau lẹ và khỏi mất ngày giờ, luật mới ấy cũng cứ do dựa theo tục lệ xưa nay mà đem lại gần tương tự luật chánh-quốc Langsa.

Chư-tôn ôi! Song le tuy sửa luật lệ, cải lương cách thức vậy mà chưa đủ đặng mà xử đoán công bình cho dân bảo hộ nhờ đâu.

Muốn cho đủ vậy thì khá giao luật lệ mới ấy cho án-quan tri huệ thanh-liêm công chánh và đã có độn minh trước, mà thi hành luật mới này mới nên đặng, nếu phải cải lương luật, thì cũng phải tinh tuyền án-quan Annam và án-quan Langsa thì mới thành hiệu đặng.

Bởi vậy cho nên tôi có bản tình cùng các quan Thống-sứ Bắc-Kỳ, Cao-man và Trung-cy đặng lo lập trường luật-khoa mà dạy cho những kẻ trông làm án-quan đặng nhờ ích lợi.

Tuy theo xứ thì việc ấy cũng không phải là khó gì. Tại Bắc-kỳ và Cao-man đang lo mở cuộc dạy luật-khoa, lần lần sẽ lo đến

Trung-kỳ. Tại Cao-man trong năm 1910 đã có lập trường dạy luật hình, nay sẽ lo dạy qua luật hộ.

Chư-tôn nên biết rằng tôi cùng quan Thống-sứ Outrey đã có lập tại Nam-vang trường hậu bổ dạy trẻ học sau ra làm quan như tại Bắc-kỳ vậy rồi. Trong trường ấy có ba lớp: 1 lớp dạy hậu bổ sau ra đi trị tỉnh, 1 lớp dạy hậu bổ sau ra đi làm án-quan, và 1 lớp dạy hậu bổ sau ra đi làm giáo tập nghiệp-sư

Vì tánh tình người Cao-man ưa làm quan nên việc này ít thành tựu. Lần lần sẽ mở từ lớp. Nên nay tôi xin Chư-tôn ưng chịu khoản tiền dự định đã mở lớp cần kíp hơn hết là lớp dạy án-quan hậu-bổ, đến đầu năm 1914 sẽ thi mà chọn trong 150 học-sanh đang học luật tại Nam-van đặng tuyền người cho học lớp ấy hầu sau ra làm án-quan.

Tại Bắc-kỳ có trường dạy luật, học trò đi học rất đông, có quan tòa Langsa từng quờn quan chương-ly dạy trong trường ấy. Trong trường hậu-bổ cũng có dạy luật chánh-trị về người bôn-bang.

Vụ lập lớp riêng dạy án-quan hậu-bổ nay đang lo tính kỹ cang. Các việc quan hệ như vậy không nên vụt chợt, vì các quan Annam thường hay có thói quen gôm quyền, đặng kim việc xử-đoan thì có Tổng-dốc lam đầu hoặc Tuần phủ, án-quan phải từng quyền đó. Nếu muốn lập quyền án-quan biệt sở thì phải cho quờn cai trị vờ quyền xử-đoan phân rã không cho một người gôm.

Chia phân biệt được như vậy thì án-quan lưỡng tâm thông thả sẽ xử đoán công bình mau lẹ hơn. Song vì đó là qui-cổ nề nếp Annam xưa nay, ta không nên đục tọc. Phải đồ trong lòng đục, phải hỏi đi hỏi lại các quan, phải giải nghĩa cho họ rõ việc ịch lợi trong đều cải lương ấy, thì mới làm nên được việc trường cửu và vira ý của dân chúng ước mơ.

Sở giáo dục

Chư-tôn ôi, còn nhiều việc ước mơ khác của dân Annam, ta cũng đã thấu đáo, việc ước mơ ấy là cuộc quân khai dân trí. Từ ngày tiên-bối và bãng-bối tôi là ông Paul Beau hỏi đọ lòng các quan bôn thổ trong cả cõi Đông-duong cho đẹn ngay Thương-nghị Hội-đồng Bắc-kỳ nhóm trong mấy tháng rồi đây thì tôi thấy lòng dân chuộng xứ này đều ước mơ khao khát việc học hành. Nếu tôi không lo mà mở cuộc giáo dục y theo tờ phỏng ước năm 1906, thì tôi sẽ chẳng hết bôn-phần trách nhiệm của tôi.

Tờ phỏng-ước ấy là của ông Paul Beau hiệp cùng hội lo việc giáo-dục chung, dọn ra rất trúng cách, nhắm lể. Tuy tôi khởi bừa biển, chớ cũng phải do theo cuộc học xưa nay trong xứ đã tiến bộ, do theo lòng dân làm hồ đến trường có thầy Langsa dạy đặng mà học cách tri đã đo lường theo kim-thời.

Mỗi nhà thơ giấy thố đều có nhận mua nhựt triph Lục-tính-tân-văn giùm

86 309

Tôi xin
 đều đã t
 Trước
 nay. Chấ
 tỉnh-tuý
 cầu là d
 trường n
 phận tạ
 còn đó n
 tiến bộ.

Từ nă
 là miền
 Chánh-ph
 các chùa
 phải dạy
 tâm thườ
 trong ch
 Cao-man
 m vi ph
 chùa đ
 Viên iane
 pham đ
 cò bày c
 giảng b
 sư-ph
 Tuy ch
 giáo dục
 cho sấp t
 quen, đ
 chùa tu
 Trong c
 qui cũ x
 trường l
 huấn đạo
 thì có tr
 khóa, b
 để mấ
 mặc đ
 giáo d
 trở nhi
 to ra gi
 đại đ
 lương c
 ba tuần
 mà hi
 năm 190
 ý cùng
 Tr
 ching m
 Thuở c
 Bắc-kỳ
 các quan
 trường ch
 Bây giờ
 dạy học
 có phát
 toán số,
 bôn-xứ,
 Đương
 từ học
 Trên c
 lương tr
 sau ra l

Tôi xin tóm tắt các việc đã bày ra và các điều đã thành hiệu rồi.

Trước hết tôi xin nói việc giáo dục xưa nay. Chẳng phải là có một mình đám dân tinh-tuyển học được mà thôi, mà cả xứ bắt cả là dân bực nào, cũng đều được đến trường mà nhờ ơn giáo hóa. Bởi vậy bôn-phận ta phải gìn các trường xưa nay còn đó mà thêm vào nhiều điều cải lương tiến bộ.

Từ năm 1911 tại xứ Cao-man và xứ Ai lao là miền ít lo việc quạ-khai dân trí, thì Chánh-phủ đã lo kh yên mấy tầng sư trong các chùa đang dạy đạo và dạy viết chữ, phải dạy luôn thêm toán số và những điều tầm thường con nít nên biết. Từ thuở nay trong chùa chưa hề thấy có sách in chữ Cao-man và chữ Lào bao giờ, nay Chánh-phủ mới phát sách ấy cho học trò trong các chùa đặt làm nề nếp việc giáo dục. Tại Viêng-ti-ane đã lập rồi một cái trường sư-phạm để cho thầy sĩ học. Tại Nam-van có bly cụ thể đi thi yết, thầy giáo Langsa giảng bằng tiếng Cao-man cho các học-sanh sư-phạm nghe.

Tuy chưa mong đặng trọn lành chớ việc giáo dục như vậy cũng làm ích lợi được cho sắp thiểu niên trong các xứ hay có thói quen, dầu là dân bực nào cũng phải vào chùa tu một lúc rồi mới ra lo làm ăn.

Trong các xứ annam sự giáo hóa đã có qui cũ xưa nay. Trong hương thôn thì có trường làng rất nhiều đoạn có trường huấn đạo và trường giáo-tho. tại các tỉnh thì có trường đốc học mỗi năm đều có khảo-khóa, b năm thì có hương-thi. Tuy là phải để mấy trường ấy mà thuận theo hơn tám mặt dầu, chớ ta cũng nên cải lương cách giáo dục. Tuy xưa nay các trường ấy đã trở nhiều tấn-sĩ anh tài, đi trở nhều quan to ra giúp nước mặc dầu, chớ theo thời đại đương kim thì các trường ấy nên cải lương cách dạy dỗ, đặng mà trở sanh tài ba tuấn kiệt, giúp việc nước nhà, đủ sức mà hiểu tình lý ta, đặng giúp ta cai trị. Từ năm 1906 việc cải lương này lần lần hiệp ý cùng Trào-Huế và hội lo việc giáo hóa chung mà tiến bộ.

Thuở cựu trào. Tại Trung-kỳ 450 năm, tại Bắc-kỳ hơn 1200 năm và tại Nam kỳ 195 năm, các quan lân lân đem trường riêng mà làm trường chung, lấy tiền làng mà phụ cấp. Bây giờ đã lo lập thêm nhiều lớp học đặng dạy học trò được sau ra làm thầy giáo, lại có phát sách in bằng chữ quốc ngữ dạy toán số, dạy các việc nên biết, dạy địa-dư bôn-xứ, dạy thói tục và cách cai trị xã này. Đương kiêm có được gần 8 muôn một sĩ tử học trường Sơ-đẳng kiêm thời.

Trên cuộc giáo dục dân ấy thì lại có cải lương trong các trường nhĩ-cấp, tam-cấp sau ra làm quan giúp Bão-hộ.

Song le chẳng phải là cải lương cách giáo dục, cải lương sách vở, cải lương việc thi cử mà thôi đâu. cách sắp đặt trong trường cũng đều có cải lương lại ráo theo kim thời. Vẫn các thầy dạy chữ nho từ xưa đến nay còn thuộc về hàng quan phẩm, nên có lời nghị-dịnh ngày 3 avril và 23 décembre 1912 phân chức giáo tho biệt sở và tại trường Hậu-bồ Hanội và Huế bày ra lớp học dạy phép giáo dục con nít đặng sau học trở ra làm thầy giáo có nề nếp.

Trong con cái lương bực thượng-đẳng giáo-dục. thì cũng có lo lập thể lệ đặng bớt số các trò mông lăm qu n. Khi xưa có 1.000 3 muôn học trở đến ứng cử mà mỗi lần đặng vài trăm người được quan chức phẩm hàm mà thôi. Như vậy thì cả đám tinh-tuyển của dân đều bỏ ráo các thiết-nghệ hữu-ich. ấy là một điều thiệt hại cho sự phong nam trong xứ. Cuộc như vậy nó làm cho sanh ra một đám nho gia đư linh lăm nặng nề cho gia quyến hoặc cho hương thôn, lâu ngày không đặng quan chức bèn sanh tâm phiền não hoản hần, cho nên ngày nay những đám không trông làm quan được bèn đến rủ ren những người thất vọng ấy ra dấy loạn mà kiếm công danh.

Sự giảm bớt mứt tuổi đi thi cũng bớt số khuyến-văn-chương nho-lý nó làm cho số học sanh ứng cử, tuy nay còn nhiều, mà cũng đã bớt bộn. Sự cải lương này là chỗ ước mơ của người Annam.

Có nhiều nho gia thủ cựu đáo đề cũng nhìn biết lối học Langsa là hay hơn học lối nho tự. Phần đông các quan Annam đều cho con đi học tại nhà trường Bão-hộ Hanội. Các học trở có bằng cấp trường Y khoa nay được thiên hạ kính ngưỡng cũng như Từ-tại Tấn-sĩ nho gia vậy. Bởi ấy ta nên luận rằng: lối học kim thời đã ăn được lối học cổ thời, dầu cho người Annam nào cứ khỏi cho thế mấy cũng là nhìn biết như vậy.

Một phía thì nho tự theo xưa mà tôi mới luận đại khái đây, một phía thì cách dạy dỗ theo việc kim thời, chính giữa hai lối học ấy có một b c học kêu là sơ-học, danh đề mà phân biệt hai lối học ấy ra. Trong trường sơ học ấy dùng tiếng bôn-bang mà dạy, nhưng cũng có dùng tiếng Langsa đề rõ mà dạy xen vào đó. Trong Nam-ý và nước Cao-man các trường sơ học ấy rất nên tiến bộ, mà tại Trung kỳ và Bắc-kỳ thì còn chậm vì bị có như đặng, nhị đặng trường thiên hạ hay mộ hơn.

Song le tại châu thành các tỉnh có trường pháp-việt con nít đến học càng ngày càng đông, nên ta có thêm số thầy giáo Langsa, vì theo chủ nghĩa thì các trường ấy phải thầy Langsa cai quản. Đương kiêm các tỉnh trong Nam-kỳ, Trung kỳ, Bắc-kỳ và Cao mai đều có trường Pháp-việt, hơn dân cho coi đi học rất đông, cho đến thiếu chỗ ngồi. Mà nhờ có số tiền vay 90 triệu ta sẽ lập một phần mà mở các trường rộng thêm. Tại

THUỐC DIỄU MÉLIA
Bản tử gói, bao bằng giấy dày, đựng 20 DIỄU đầu có thoa keo.
Ở ngoài lại có bao một lam gay mỏng, dễ dàng cho khỏi rớt thuốc; trong tám giấy đó, lại có một tấm hình rất tốt và một con tem nữa.
Thuốc thiết ngon vẫn bằng giấy tốt, bởi vậy cho nên thiên hạ ai ai cũng đều ưa dùng thử thuốc "MARINA" đó lắm.
Dầu dầu cũng có bán, cho tới trong mấy tiệm nhỏ nhỏ trong làng cũng có bán nữa.

SEULS IMPORTATEURS POUR L'INDOCHINE
UNION COMMERCIALE INDOCHINOISE
SAIGON - 34, Boulevard Charner, 34 - SAIGON

RƯỢU
ABSINTHE JULES PERNOT
Rượu đặng trong chai lớn cũng và nhỏ. Rượu này đặng tại Đại Pháp-Quốc trong đó có cựu xưa nay, ấy là một thứ rượu nhất hạng làm bằng các rượu mạnh lâu năm và thò mọt. Chén một ít vào ly, pha với nước là nó đặng, thì rượu ABSINTHE JULES PERNOT sẽ làm cho mình đã khác, biết đôi đặng ăn cho phần chán.

SEULS IMPORTATEURS POUR L'INDOCHINE
UNION COMMERCIALE INDOCHINOISE
SAIGON - 34, Boulevard Charner, 34 - SAIGON

RƯỢU
Duc de Brémont
Thử rượu này ngon lắm, ngấm nó trong yết nước đá cho lành mà uống thì có vị ngọt có rượu nào là ư. Trong mấy đám lễ, đám tiệc đều dùng nó mà làm cuộc vui.
Nếu mua rượu này mà cho anh em, vì ai dùng lời nó thì đều đặng khoái chí vui lòng.

SEULS IMPORTATEURS POUR L'INDOCHINE
UNION COMMERCIALE INDOCHINOISE
SAIGON - 34, Boulevard Charner, 34 - SAIGON

Mọi nhà thơ giấy thép đều có nhân mua nhứt trình Lục-tính-tân-vân aium

SOCIÉTÉ FRANÇAISE
DES
Distilleries de l'Indochine

Usines à
BINH-TÂY (Cochinchine)

HANOÏ — NAM-BINH — HẢI-DƯƠNG
(TONKIN)



RƯỢU NẾP 50° CHỮ

*Chánh nhựt mẽ thượng hạng
mỹ từu*

Rượu này đặt rất rộng bằng
nếp, ngon và thơm hơn các thứ
rượu.

Mấy tiệm bán rượu An-
nam trong Lục-Tĩnh và mấy
chợ đều có bán rượu này,
đựng bằng ve có nhãn in
như trên đây.

Nam-kỳ Trung-kỳ và Cao-man nhờ tiền kho thường niên mà đã lập được nhiều chỗ cho học trò ăn ở trong trường, sau ra thì đậu bằng cấp tốt nghiệp được vào giúp việc nhà nước hoặc trong các hãng thương-mại-kỹ-nghệ. Sự nhờ ơn giáo dục chẳng phải dành phần cho người Annam, Cao-man và Lào mà thôi đâu, vì tại Trung-kỳ và Bắc-kỳ đã có lập trường cho mọi, mường và thổ ở thượng-du học. Các đồng giống ở cõi Đông-dương thậm chí đến quần giả man áo để đều có cho con đến trường mà học.

Trên các trường Pháp-việt rải cùng khắp Đông-dương thì tại Saigon, Hanoi, Huế, Nam-van, Mytho, Giadinh lại có trường lớn để dạy người bốn thổ học hành bậc cao hơn. Đơn xin vào các trường ấy nhiều quá nên phải lập cuộc khóa khảo, và lại y theo lời ước xin của nhơn dân thì Chánh-phủ đã nhứt định sẽ mở nhiều trường rộng thêm ra. Sở công-nho Đông-dương đã dự định phần tiên mở rộng trường Mytho và trường Chasse-loup-Laubat và sẽ lấy một phần tiền vay mà cất lại nhà trường Quốc-học tại Huế.

Tôi lấy làm bằng lòng mà thấy các trường Pháp-việt chẳng phải dọn các học trò ra làm quan mà thôi đâu. Càng ngày như là tại Nam-kỳ càng thấy có dọn học trò cho ra giúp cuộc thương-mại, cuộc kỹ-nghệ và canh-nông. Tại Y-viện Hanoi cũng có học trò đồng đến học làm lương y bốn-quốc. Mới có lời nghị mở trường lao-tác thì đã có nhiều học trò xin vào.

Lần lần hễ các nghề thông dong nào để cho người Annam làm được, hoặc cuộc phong năm trong xứ làm cho người Annam dễ bề thương-mại kỹ nghệ, thì ta thấy học trò annam có chí ngưỡng mộ hơn là cuộc làm quan. Phải hồ lớn lên rằng là chẳng phải cuộc giáo dục này nó làm cho con nít vong bản, con nít hư đầu, vì không thiếu chỉ chỗ làm ăn. Có nhiều đứa học chưa rồi lại bỏ trường vì ham đi làm việc hoặc làm quan, làm hãng buôn, kỹ nghệ, canh-nông.

Chư tôn ời, vẫn học theo lối xưa thì thiệt cũng là có danh vọng theo xưa, song nay không có đủ sức phương tiện cho kim thời, mà nhà Langsa là nguồn mạch quang minh trong Hoàn-cầu hay tôn trọng việc học theo xưa, song nếu nay mà nước Langsa không có điều đặc đảm tinh-tuyển bốn bang cho học hành thêm cao xa, thêm minh triết thì chẳng phải là nhà nước Langsa vậy.

Tôi đã hẳn thấy giờ ngày đã đến ta phải mở đường cả cho dân bốn bang.

Tự thứ chỉ tư được vài đứa có phước hoặc nhờ tiền quân-hạt phụ cấp hoặc nhờ của cha mẹ giàu cho qua nước langsa kiếm học cho thêm cho cao xa vì tại đây không có Cách làm như vậy thì nó sanh nhiều việc thiệt cho con nít phần hồn và phần xác,

thời thậm chò nên qua năm 1912 tôi phải nhứt định bãi hội cho con trẻ qua Mẫu-quốc học. Như vậy mà phải tính cho con nít annam đứa nào có công cang có chí học, đừng nhờ ơn giáo dục như con nít langsa vậy. Bởi ấy cho nên trong kỳ năm ngoài tôi đã định mở các trường con nít langsa học mà dân đó có phân tặc, là ý muốn cho các nhà trường ấy không mất bốn tánh langsa. Lựa một đám học trò Annam và Cao-man cho vào đó học. Tại trường Paul Bert số học trò langsa qua năm 1912 đã đăng bội nhị, thì có 84 đứa học trò bốn thổ đã cho vào đó, trong đám 84 đứa ấy là dân từ hương cõi Đông-dương, có các hoàng Cao-man và con cháu các quan to a nam. Sự làm như vậy cho đám nghịch của chúng ta hết nói rằng chúng ta chẳng muốn cho người bốn bang học hành cao xa.

Khi này tôi đã có luận rằng: Việc này chắc thành tựu vì nhờ đều hai nước gần gũi mà số mạng khiến cùng nhau phải lân cận mà sanh nhai trong xứ này. Và lại muốn trường này cho đăng danh giá thì cách giáo dục phải làm theo Trung-học-giáo-khoa. Cho nên năm ngoài đã lập lớp nhì, năm nay đã lập thêm lớp nhứt. Trung-học-giáo-khoa sẽ khởi sự trong năm 1914, có tám nghiệp-sự cử-nhơn dạy, sau sẽ gia tăng thêm. Nên trường Paul Bert này nay lấy hiệu là Lycée (Trung-học-hiệu). Song trường này hơi còn chật hẹp, không đủ chỗ cho học trò càng ngày càng đông tới học, nên phải cất lại: Ta có dự định một phần tiền trong sở công-nho sang năm. Chánh-phủ Đông-dương đã có tính với bên Bộ rồi, thì từ này về sau các bang cấp tốt-nghiệp và tài năng sẽ có ích lợi trong xứ này như bằng cấp ban tại bên Mẫu-quốc vậy. Chánh-phủ Langsa đang sửa sang hạ chí dụ cho học trò thì bằng cấp tú-tài tại Đông-dương. Chừng chỉ dụ ấy châu phê rồi thì Trung-học-giáo-khoa tại Đông-dương sẽ thành hiệu hoàn toàn như bên chánh nước, giáo dục con nít Langsa như bên chánh nước và luôn dịp sẽ cho những học trò bốn bang đăng vào đó mà nhờ ơn giáo hóa luôn.

Đây tôi xin nói tắt qua kỳ-nghệ-giáo-khoa là một cuộc hữu thú vị cho chúng ta.

Mỗi năm đều thấy càng ngày càng thành tựu. Tại Saigon và Hanoi mỗi năm trong cuộc đấu xảo-kỹ thì hằng thấy người annam lo cho cuộc kỹ nghệ xưa tái vượng luôn. Chánh-phủ thường có lòng lo lắng mở mang cuộc kỹ-nghệ-giáo-khoa, dạy một cách che đậy theo kỹ-nghệ Âu-châu, dạy học nghề mới, nghề trong gia đạo, nghề bốn bang. Mỗi năm đều có lập trường kỹ-nghệ thế luôn. Như việc lập trường kỹ-nghệ Hải-phòng thì nhờ có số tiền vay mà Hạ-nghệ viên đã dạy trích ra một phần để lập trường ấy, sẽ làm cho đúng bực.

Sau đây tôi xin nói qua việc dạy dỗ, việc

Mỗi nhà thơ giay thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tĩnh-tân-văn giùm

giáo dục con gái annam, tuy là mới lập mà càng ngày càng tiến bộ luôn.

Không có cuộc nào cần kíp và hữu ích như cuộc này. Vẫn trong năm 1910 số học trò con gái được 1.658 đứa, mà qua năm nay được 4 ngàn đứa. Người annam cũng có nếp lực mà giúp chánh-phủ trong việc này. Tại Bắc-kỳ, Nam-kỳ và Cao-man có nhờ bá tánh quyên tiền hoặc có người xuất vốn ra mà lập dựng nhiều trường con gái. Sự mở mang giáo hóa nữ nhi trong xứ này là nơi đờn bà từ thuở nay chưa hề nhờ ơn giáo dục, là một dấu quảng khai dân trí rất mạnh.

Lập ra các cuộc giáo dục tại Đông-dương đặng quảng khai dân trí như vậy, là một điều toại chí của chánh-phủ, vì là chỗ ngưỡng vọng của nhơn dân mà chánh-phủ đã làm vừa lòng rồi. Đương kim y theo số mới lấy thì số tổng cộng các sĩ tử bốn bang này được 25 muôn đứa học trường nhà nước hoặc trường riêng. Và lại nhờ Hạ-nghị-viện có lòng nhơn từ thì ta sẽ có tiền thêm mà lo cho hoàn toàn cuộc giáo dục chung cả phòng lập từ năm 1906, mà trong khoảng 3 năm nay đã làm được nhiều rồi. Ít quẻ hạt nào trong khoảng ngày giờ vẫn dỗi như vậy, lại gặp việc gay go, mà lập cuộc quần khai dân trí to lớn như vậy. Ít ngoại bang nào đặc chí mà thấy được trong thuộc địa đã bày trước bác ái điều đặc chúng dân mình bảo hộ vào đường cả mà trao đời tri hóa và làm cho đó có thể thống hiệp cùng chánh-phủ mà cai trị lấy xứ mình.

(Sau sẽ tiếp theo).

GIẢI NGHĨA VÀ DIỄN LUẬN

ÍT LỜI KINH TRUYỆN

(Explications de quelques passages des classiques chinoises)

ĐẠI-HỌC (tiếp theo) (Science des adultes)

VI. — Khương-cáo viết:

(Thiên khương cáo nói.)

Khắc minh đức.

(Vua Văn-vương hay tỏ cái đức sáng của mình.)

Thái giáp viết:

(Thiên thái giáp nói.)

Cổ thị thiên chi minh mạng,

(Vua Thành-thang thường coi tỏ các mạng sáng của trời cho ấy.)

Đế diễn viết:

(Thiên đế diễn nói.)

Khắc minh tuần đức.

(Vua Nghiêu hay tỏ cái đức lớn.)

Đại tự minh dã,

(Cả ba vua ấy đều là tự mình tỏ sống minh ra vậy.)

Bài này giải nghĩa câu minh minh đức ở chương trên, dẫn ba thiên trong Kinh-Thơ ra để cho càng thêm tinh tường nghĩa chữ minh đức là như vậy. Hãy coi gương ba vua ấy mà bắt chước.

Diễn luận

Xem chương này thì biết rằng: cái đức tánh tự nhiên, vốn sanh ra tuy ở tự trời, mà tỏ sáng được thì tại nơi mình, người đời xưa tới đặng địa vị thánh hiền, cũng bởi là rõ cái nghĩa ấy. Người thường thì ít hay giữ trọn, vì trí khôn đã tiêu mòn đi, đức tánh càng tối tăm lại, thì còn biết nghĩa chữ tự mình là gì?

Nay đem nghĩa ấy mà soi rộng sang các nước văn minh bên Âu mỹ, nào là điền-học, nào là quang-học, nào là thực-vật-học, nào là khoáng-vật-học, trước cũng chẳng qua là một thể tự nhiên của trời đất, mà người hay tỏ đặng đức ấy, trước còn lý tưởng, sau tới thiết hành, càng ngày càng thêm tinh tường mãi ra, không biết thế nào là tột lẽ hay, ấy cũng là minh minh đức đó.

VII. — Thang chi bản mình viết:

(Nơi chậu tắm của vua Thành-thang có khắc bài mình rằng:)

Cầu nhựt tân.

(Thật hay ngày mới.)

Nhựt nhựt tân,

(Ngày ngày mới.)

Hựu nhựt tân,

(Lại ngày mới)

Khương cáo viết:

(Thiên khương-cáo nói.)

Tác tân dân,

(Vua Văn-vương làm cho mới dân.)

Thi viết:

(Kinh thi nói.)

Châu tụy cựu bang,

(Nhà Châu tụy rằng nước cũ.)

Kỳ mạng duy tân,

(Thừa mạng trời chính mới lên ngôi.)

Thị cổ quân tử vô sở

bất dụng kỳ cực

(Bởi vậy người quân tử chẳng sự gì là không làm cho tột cực hay.)

Bài này dẫn truyện xưa, giải nghĩa câu tân dân trên. Tỷ như trong mình năng tắm thì sạch, đã sạch phải cho sạch luôn, nghĩa đã mới sao cho



Thứ rượu này hay bổ nguyên khí. Trừ hàn nhiệt, Thêm sức cho trai tráng, Đờn ông và đờn bà. Làm cho thân thể ngũ tạng lực phủ thanh. Giúp cho mau có con. Cách dọn rượu thuốc này nó làm cho trở nên một món thuốc nhứt hạng, tuy có dùng Quinquina làm cốt mặc dầu, chứ rượu này là một món khai vị. Uống nó rất thanh tao, Mau thấy hiệu nghiệm hơn các thứ thuốc khác.

KHẢ KỶ

Muốn cho khỏi làm lạc mà thiệt hại cho chủ qui khách thì hãng Dubonnet rao cho ai nấy hiểu rằng. Rượu hiệu Dubonnet này là rượu bổ nguyên khí, có dùng thuốc Quinquina làm cốt mà Hãng thay mặt cho "bổn" hiệu tại Nam-kỳ, và Bắc-kỳ, Trung-kỳ và Cao-man là

Hãng BERTHET CHARRIÈRE và CÔNG-TY đường Kinh-lập, môn bài số 68, SAIGON

Thuốc điều hiệu này Bao xanh, đã to mà lại vẫn chắc. — Có dán

choàng một rêu giấy trắng ngoài bao. — Hút nó thì được toại chí tiêu điều khoái lạc. Hiệu thuốc này là một hiệu rất hên, ma qui thấy cũng phải tránh.



Hãng BERTHET CHARRIÈRE và CÔNG-TY CHỖ VÀO XỨ BÀN ở đường Kinh lập môn bài số 68, SAIGON

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-vân giữa

mới mới, chẳng những mới một mình mà thôi, mà phải mới cả cho dân nữa, kia như nhà Châu, tuy rằng nước cũ, hay trao đổi đức mới cho dân, nên mạng trời cũng đổi mới, bởi vậy những người có trách nhiệm tân dân, chẳng có sự gì là không phải làm cho tốt bực hay.

Diễn luận

Người ta sanh làm người trong thế kỷ này, phải cho bác ái = altruisme (thương hết thiên hạ) mới đáng, nếu chuyên một phái vị ngã = egoisme (thương có một mình mình) không có ích lợi gì cho non-quần xã-hội, thì chẳng là bọn người chán đời lắm sao, nên phải đem trí khôn mình mà dạy người, cho đức tánh người cũng như mình, ấy mới là tân dân, nhứt là người có trách nhiệm cai trị dân, dạy dỗ dân, thì càng phải hết lòng cái nghĩa vụ ấy lắm. Nào là dựng học đường cho dân rộng trí khôn, mở *Thiệt nghiệp* cho dân hay nghề khéo, ấy là nghĩa làm cho dân mới đó.

Nay mà coi các nước văn minh thời đại này, nào là học hiệu nào là báo quán nào là *thiệt lộ* nào là công xưởng chẳng có việc gì là không khai dân trí, mà tốt bực hay, ấy là lý học thánh hiền phương đông, có phải cũng là hiệp với sở dụng bèn Âu-chẳng?

(Sau sẽ tiếp theo)

KIM-VÂN-KIỀU TÂN GIẢI

(tiếp theo)

(Poème de Kim-Vân-Kiều)

- 1180 Hoan-thơ phách lạc hồn siêu,
- 1181 (Khẩu đầu dưới trường lua đều kêu ca.
- 1182 (Hàng: tôi chửi dạ đòn bà,
- 1183 (Ghen tuông thì cũng người ta thương tình.
- 1184 (Nghĩ cho khi gác viết kinh,
- 1185 (Vội khi khỏi cửa giặt tinh chẳng theo.
- 1186 (Lòng riêng riêng cũng kính yêu.
- 1187 (Chồng chung chưa dễ ai chiều cho ai.
- 1188 (Chốt đã gây việc chồng gai,
- 1189 (Còn nhờ lượng biển thương bài nào chẳng?
- 1190 (Khen cho khéo đã nên rằng,
- 1191 (Khôn ngoan đến mực nói năng phải lời.
- 1192 (Tha ra thì cũng may đời,
- 1193 (Làm ra thì cũng ra người nhỏ nhen.

- 1181 (Đã lòng tri quá thì nên,
- 1182 (Troàn quân lĩnh xuống trường tiền tha ngay.
- 1183 (Ta lòng lạy trước sân mây,
- 1184 (Cửa viên lại dắc một dây dẫn vào.
- 1185 (Nặng rằng lòng lộng trời cao,
- 1186 (Hại non non hại sự nào tại ta.

(1180) Khi đó Hoan-thơ nghe Kiều nói, thì ba hồn hóa bốn, chín vía còn năm, chẳng biết nghĩ làm sao nói làm sao cho đặng, bèn dập đầu mà lạy xuống trường, để lựa tinh những lời khôn khéo mà kêu van với Kiều.

(1181) Đoạn rồi mới thưa rằng: Trăm lạy phu-nhơn, tôi là một người đờn bà bụng dạ nhỏ nhoi, xin phu-nhơn-tha lỗi cho, còn như những cái sự ghen trong ấy, thì cũng chẳng qua là cái lẽ thường của người lấy chồng chung xưa nay ai ai cũng có.

(1182) Dám xin phu-nhơn nghĩ lại cho cái hồi viết kinh ở các Quan-âm tự tinh cùng chàng Thúc, thì máu ghen ai thấy chẳng xung, mà thiếp làm gì không nói saul lấy chuông vàng, khánh bạc, ra đi, thì lòng người ai là chẳng giận, mà thiếp cũng bỏ không theo. Như vậy thì thiếp cũng có chút đỉnh ơn tình với phu-nhơn đó.

(1183) Thiếp cũng biết phu-nhơn là người tài tình tuyệt diệu, riêng trong lòng thì thiệt là mười phần kính yêu cả mười, nhưng mà hai gái lấy một chồng, có lẽ nào ai chịu nhường ai cho đặng.

(1184) Cái nông nổi này, bởi vì thiếp đã lỡ mà gây ra việc phong trào, đầu bảy giờ phu-nhơn phân xử thế nào, thiếp đầu còn dám kêu oan nữa; song cũng còn nhờ lượng cả bao dung, thương cho phần nào nhờ phần này, (kể ơn như Tào-tháo)!

(1185) Kiều nghe Hoan-thơ nói đoạn, thì khen rằng: Thiệt là một tay hùng biện trong đám nữ lưu, khôn ngoan tới thế là cùng, nói năng đều nào cũng phải.

(1186) Như những tội án ấy, nếu bây giờ mà tha chị ta ra thì là phước may của chị ta đó, còn làm cho rứa nhục ta khi xưa, té ra chẳng cũng là con người nhỏ nhen làm a.

(1187) Nay mà chị ta đã biết lỗi rồi thì thôi, ta cũng chẳng nên chấp

nhứt làm chi, hãy tha cho làm phước, bèn xuống lĩnh tha chị ta về.

(1188) Hoan-thơ thấy Kiều đã xá tội cho mình, nghĩ lấy làm cảm ơn lòng Kiều lắm, bèn bước ra trước sân mà lạy tạ rồi lui ra, ngoài cửa quan linh lại dẫn một bọn tội non cột trời đem vào.

(1189) Kiều thấy nói rằng: Ở những đũa kia ói! bay đã biết chưa? Lướt trời liếng vắn rằng thưa, mà có ai lọt đặng đầu, phạm làm người, có non thi non mọc, bay bại người, sau đâu muốn cho người không hại bay sao đặng.

(Sau sẽ tiếp theo)

TỰ DO DIỄN ĐÀNG

(Tribune de nos abonnés)

Longxuyen, le 25 décembre 1913.

Hôm ngày 21 décembre 1913 có thầy Cai-tông An phú vung lĩnh trát quan chánh Tham biên Longxuyen, đích thân tới làng Định-yên tiếng cử người khác đặng làm xã thế cho Đoàn-cao-Trạt làm đã mãn 2 năm xin nghỉ. Lúc thầy Cai-tông hỏi hương chức hội tề. Có ai ra dự cử xã trưởng chẳng. Hương chức bầm rằng: 1° Nguyễn-ngọc-Châu dit Xù là người cư phủ trong làng, là con thầy Phó-lông cự.

2° Đoàn kim-Đề cũng đều dự việc tuyên-cử.

Thầy Cai-tông dạy bổ thâm, hề ai nhiều tiếng cử thì được làm xã trưởng. Thầy Cai-tông làm đầu hội, hương chức hội tề bổ thâm. Đến chừng hội tề soạn thăm ra, thì Đoàn-kim-Đề được 11 tiếng cử trọn.

Nay kính.

Thông tin NGUYỄN-THÀNH-CHƯƠNG

Kính lời cho các ông Lục-tình-tân-văn,

Đặng rõ: Hôm tuần trước tôi có gởi cho các ông một cái thơ nói chuyện chệch làm nước mắm giã gần phố quan Đốc-phủ Vị thi thiệt có quá

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tình-tân-văn giùm

nhuộc,
đã xá
m ơn
ớc sản
quân
yn cột
những
? Lười
ai lọt
nhon
sau đầu
ay sao

vậy mà nó nói cho lối xóm hay rằng nó không sợ, vì có nhiều người lớn giúp nó, rồi nó lại chưởi tôi nói sao đi tục mạch cho các ông hay.

Xin các ông phải làm sao cho nhà nước rõ, kéo đề vậy chệch nó khi An-nam lắm chúng nó làm bậy bán cho mình ăn lâu ngày phải mang bệnh mà chết. Vì tôi nghe chệch có dùng *acide sulfurique* mà làm nước mắm, tiệm chệch nào cũng có bán nước mắm ấy.

Nay kính.

LÊ-THỊ-MẠNH.

Thiểm Mạnh! Chớ sợ, đừng lo, tuy thiên võng khỏi khỏi, chớ sơ nhi bất lậu, bất táo lất vãng chúng nó sẽ bị vào tù chẳng sai. Hãy bảo nhau đừng mua nước mắm bậy đó, thì nó bỏ chớ gì!

L. T. T. V.

NHÀN ĐÀM

(Contes amusants)

Chuyện một người tra đồ xưa

(Histoire d'un antiquaire)

Một người kia gia tư cũng vào bị khai khà, mà tánh thì rất hào phóng. Lại có một tánh cổ quái nữa là rất hay tra chơi đồ xưa (*hảo cổ ngoạn*) hề ai có đồ chi lạ lùng hoặc nói là đồ của ông này ông khác có danh tiếng từ hồi trăm ngàn năm về xưa thì đầu mắt thế này cũng chẳng quản tiền tài mà mua lấy cho được.

Chẳng bao lâu trong nhà và toàn những đồ xưa, nào bát đĩa xưa, nào bình xưa, nào ống điếu xưa, chẳng thiếu vật gì mà không xưa.

Tiếng va háo xưa rộn rục xa gần, nên ai có đồ chi xưa cũng đem đến bán cho va.

Một buổi kia, có người đem đến bán cho va một cái bát mẻ xưa, có huê dạng lạ lùng, nói là bát của vua Thành-thang dùng khi xưa. Va thích ý lắm, trả tới 300\$ mà mua lấy cái bát mẻ đem chưng trong nhà

Kể ít lâu, lại có một người đem một manh chiếu củ mềm nhưng mà

sạch sẽ, ngoài bao 2, 3 lần lựa lại đóng vào hộp cây cẩn thận, đem bán cho va, nói chiếu này là manh chiếu thừa của vua Đường-nghiêu dùng thuở sanh tiền, đã ngoài 4000 năm nay, vẫn chứa trong tàng-bửu-viện bên Trung-quốc. Hồi có loạn cách mạng, quân hoang lấy được mà bán cho mỗ, bây giờ mỗ tung tiền mà phải bán lại.

Cậu nọ lại mừng lắm, xin trả 500\$ mà mua lấy manh chiếu.

Cách chừng vài tháng, lại có một người đem bán cho va một cây gậy trúc xưa, màu nó rất đẹp, nói cây gậy ấy là của Đứơc Khổng tử dùng hồi ngài 70 tuổi dư, ngài thường chống nó mà dạo chơi trên bờ sông Thủ nước Lỗ. Từ lúc ngài mất đi, học trò ngài đem cái gậy ấy thờ trong văn-miếu, nhưng lâu ngày siêu lạc mà vào tay va.

Người này thấy nói là gậy của đứơc thánh Khổng-tử thì mừng rỡ vô cùng. Trả tới 800\$ mà anh kia vẫn không bán, rồi va phải trả tới 1.000\$ mới mua được.

Từ đó va qui trọng 3 món đồ này hơn vàng hơn ngọc. Nhưng cách 3, 4 năm về sau thì cuộc sanh nhai của va mỗi ngày một kém, lần lần suy sệt hết tiền xài, va phải bán lần các đồ kia, đặng mà lấy tiền tiêu dùng. Cách ít lâu nữa thì cửa nhà ruộng nương và đồ xưa cũng bán hết ráo, duy còn 3 món qui vật này thì va mua mất tiền, nên va tiếc mà không bán. Nhưng đến lúc bị quá, cực chẳng đã va phải đem bán các món đồ này, chẳng dè thiên hạ hết thấy hủu nhờn vô châu, nên không ai chịu bỏ tiền ra mà mua lấy của thánh vật ấy.

Va bán không đặng thì hết phương kể mà sanh nhai rồi, cực chẳng đã phải đem 3 món đồ này du lịch từ phương, gặp chỗ nào đồng người thì trải manh chiếu ấy ra lẽ đường, để cái bát mẻ gần chỗ ngồi và chống cây gậy ấy mà quyền tiền các vị thiện nam tin nữa đi đường.

THIỆN NAM TỬ TỰ KINH

DIỄN NGHĨA (tiếp theo)

(Livre de 4 caractères de l'Annam)

(Coi đây cho kỹ mới rõ sự cổ-kim nước Nam)

Bách-vân tiên-sanh,

Bác vật cùng lý,

Ngộ sự tiên tri,

Nghiêu-phu xế mỹ.

Ông Nguyễn-bình kiem hiệu là Bạch-vân tiên sanh quê ngài tỉnh Hải dương và thi đậu trạng-nguyên về trào nhà Mạc. Ngài là một người đạo đức quân tử và đa văn quảng kiến. lại tinh thông nghề thuật số, hề gặp việc gì cũng suy toán mà biết trước đàng, cũng sánh bằng ông Thiệu-nghiêu-phu ở Tào. Nhà vua hề có việc gì nghi nan là phải hỏi đến ngài, ngài lại dạy được nhiều học trò làm nên danh thần tướng tướng, trào đình tôn trọng vô cùng, phong tặng là Trịnh-quốc-công.

Kinh-giao nho tướng,

Ninh-xá trấn tu,

Phục sanh Bao-lão,

Tài thế Hàn-kỳ.

Ông Phạm-thượng-Quận ở làng Kinh giao tỉnh Hải dương, thi đậu tiến-sĩ về đời hậu kế. Ông này tài kiem văn võ, thao lược hơn người. Hồi đó có giặc quận Hẻo khuấy nhiễu miền đông nam xứ Bắc kỳ rất nên hùng dũng. Thủ-hạ của nó có 18 quân-công và 6 muôn tinh binh, lừng lẫy một nơi góc biên. đã tự xưng là nhà Triều. Vua nhà Lê sai quan đi dẹp mãi không nổi. Ngài phụng lệnh cầm quân đánh nhau với giặc gần hơn 10 năm trời mới phá tan được giặc và bắt sống được quận-Hẻo. Vậy thì mưu mô tài lược của ngài, chẳng kém gì ông Bao-công ông Hàn-kỳ ở bên Tào.

Văn-hưu Phu-tiên,

Tài trang tr sử,

Bản-ký toàn tu,

Hàn chi Thiên, Cổ.

Ông Nguyễn-văn-Hưu và ông Phan-phu-Tiên có tài riêng về sự chép sử. Ông Văn-hưu thì chép truyện từ đời vua Hồng-bàng cho tới đời nhà Trần.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhưt trình Lục-tính-tân-văn giùm

Ông Phu-tiên lại chép tiếp chuyện từ đời nhà Trần cho tới nhà Lê. Tài của hai ông sử quan này cũng như ông Tư-mả-Thiên và ông Bàn-cổ nhà Hán.

Vô-quỳnh trình quai,
 Nguyễn-Dur truyền-ki
 Sưu thần bác vật,
 Lương giả kiêm chi.

Ông Vô-quỳnh làm ra cuốn Lĩnh-nam trích-quai, ông Nguyễn-giữ làm ra cuốn Truyền-kỳ man-lục Hai ông này đều là người đa văn quảng kiến.

đó xét coi việc quỷ thần và các sự lạ lùng mà làm nên hai cuốn sách đó.

Hữu du hữu vi,
 Doãn văn doãn vô,
 Ngã-quốc nhơn tài,
 Lượng nan mai cử.

Ngoại giả các ông nói trên này, nhơn tài nước ta cũng còn nhiều. Người thì có mưu kỳ chước lạ, người thì có công lớn nghiệp to. Văn hay võ mạnh cũng chẳng thiếu gì, kể làm sao cho xiết được.

MARIA SỰ.

CHƯ VỊ ĐÀ GÒI BẠC

Bồn quán lấy làm cảm ơn chư vị kể ra sau này, vì có lòng tốt gởi mandat bạc đến trả tiền mua nhựt-trình cho Bồn quán; ấy là sự giúp cho Bồn quán mà lo đều hữu ích mở mang cuộc văn minh.

Số phát	nhựt trình	Số mandat	Số
258	N. V. H. Caimon	Mandat 5 \$	504.836
289	V. Đ. T. Batri	5	426.396
1041	V. T. S. Chocuan	5	499.808
15-0	P. T. M. Vinhlong	5	503.802
1527	C. P. N. id	5	503.897
1906	R. P. T. Banam	5	463.563
330	L. Q. M. Bentre	5	502.780
620	T. N. S. Goocong	5	501.536
5	H. Hue	5	142.982
506	T. C. P. Cholou	5	500.280
1470	T. T. K. Tieucan	5	54
323	K. H. N. Bentre	5	506.206
295	V. H. T. Baria	6	498.515
1528	H. X. Vinhlong	Bạc mặt	6
528	T. V. C. Cholou	6	6
1010	O. V. C. Sadee	6	6
585	N. T. T. Giadinh	6	6
1046	F. Saigon	6	6
1087	V. id	6	6
1213	N. V. L. Tanan	6	6

CÁC CUỘC CHƠI CHO TIÊU KHIỂN

(Jeux d'esprit)

THƠ LANGSA DỊCH RA THƠ NÔM

Gà cồ thơ

Gà cồ lòng tốt thầy đều khen,
 Giọng gáy thanh thoai lọt tiếng kèn.
 Thức giấc nhơn giang lo hỗn phận,
 Rạng đong kêu gáy tánh hằng quen.

Le coq

Le coq est fier de son plumage,
 Sa voix sonne comme un clairon.
 Tous, il nous invite à l'ouvrage,
 Au point du jour par sa chanson.

Mười hai bài thơ Nguyệt-nga

(Từ lúc gặp Văn-tiên cho đến khi Hội-ngộ)

1^o - KIẾN DIỆN NHI ĐỘNG TÌNH

Hữu tình ta lại biết ta đây,
 Gặp gỡ ai xuôi đến nổi này.
 Xanh thăm mảy từng coi cũng tỏ,
 Dung nhan một vẻ họa là may.
 Đường xa dặm cách còn trông thấy,
 Biền cạm non môn khó nỗi thay.
 Một tấm lòng riêng đem hẹn với,
 Mặc ai trắng gió dạ nào khuây.

2^o - ĐỒ VẬT TƯ NHƠN

Mấy từng trăng khuyết đĩa dầu hao,
 Tường đó mà lòng lại ước ao.
 Ngơ ngần rèm châu khi tỏ thể,
 Mơ mang người ngọc giắt chiêm bao.
 Mặt chưa thấy vậy dường như thấy,
 Vật muốn trao mà dễ khó trao.
 Cái thói hữu tình hai chẳng biết,
 Xưa rằng như ấy bạn ta giao.

NGUYỄN-QUANG-CỒN, Trà-giang.

THƠ TÍN VÃNG LAI

(Petites correspondances)

Salon (Bouches-du-Rhône)

Kính thăm ông cho dặng đôi chữ Mnh an; sau đây tôi sẵn lòng mà cho ông hay rằng: gần mười lăm năm nay tôi thường dùng thuốc này thuốc kia mà trị bệnh về việc máu men, thì tôi thấy chẳng có thứ nào cho bằng

thuốc Dragées Rabuteau là một thứ thuốc rất tinh nghiệm, uống nó vào thì bệnh liền thuyên giảm.

Nay kính
 Quan lưon-y R.

Có trữ tại tiệm thuốc Thượng-dăng, chủ tiệm là G. RENOUX nhứt hạng bác-tế-sư, Saigon, trước rạp hát tây, và tại tiệm thuốc Pháp-Á, đường Thủy-binh, môn bãi số 215, Chợ-lớn, ngang nhà giấy xe lửa lớn.

CHO NHỮNG NGƯỜI CÓ LAO BÌNH XEM

(Pour les phtisiques)

Thiên hạ thường hay tưởng rằng những người đau bệnh thổ không được mạnh mà kỳ trung thì thiệt thổ mạnh quá.

Ông nghiệp sư Albert Robin có luận rằng. Người đau bệnh phổi có mặt thổ mạnh, thổ giỏi, thổ nhiều hơn người không có bệnh, nó xài dưỡng-khi nhiều quá làm ra như mình đốt mình vậy, lần lần hỏa nó thắm nhập vào cốt-chủy bèn chết vì bệnh tự nhiên.

Thường những người không hiểu hay đem người có bệnh như vậy đến chỗ đồng bãi cũng tỉ như giúp cho lửa trong mình lừng lên chẳng biết rằng phải dưỡng người có bệnh ấy một cách rất khéo hãnh dùng đồ chay lọt mà dưỡng song le nếu nuôi bệnh như vậy thì làm sao mà bồi cái sức đã tổn kém bấy lâu, chẳng kịp thì chầy lửa trong mình nó đốt riết thì phải tiêu tán ra tro bụi, không phương nào trị nổi.

Như vậy thì chẳng khá trông cho bồi thực dặng mà bồi sức lại được, nếu cùng cách bồi thực thì rất quang hệ, vì người bệnh thì vị đã mỗi mè chẳng còn tiêu hóa mau lẹ như khi trước, dặng mà làm cho tiêu hóa các vật thực mình dần vào đó.

Như vậy thì coi có phải mình làm cho ngũ tạng lục phủ phải mang họa không.

Chớ theo tánh lý thì đồ vật thực phải lấy cái sức bồi dưỡng của nó mà thâu lại cho liên dặng nuôi người bệnh khỏi phạt thì vị, mà dặng bồi sức lại.

Có một mình thứ thuốc Globéol thiết thân hiện, có đủ lẽ như nói đây dặng trừ bệnh đau mặt trong phổi, thuốc Globéol là một thứ thuốc gồm đủ vật huýt tinh ba.

Thuốc Globéol cũng khá tỉ như máu vậy, trọn lành gồm đủ các sức bồi dưỡng tinh thần khí lực, đủ sức mà sát trùng mà trừ độc được. Nó bồi dưỡng giỏi hơn máu thường vì

Mỗi nhà thơ giáy thép đều có nhận mua nhựt trình Cục-tính-tân-văn giùm

trong lúc bảo chế người ta bỏ những vật vô ích lấy vật bổ dưỡng mà thôi, hệ uống nó vào thì nó hay sanh sanh hóa hóa, bồi bổ các chỗ hư tẻ. Tóm lại một liều thuốc Globéol nó làm người có bệnh mau vượng sức, ăn ngon ngủ yên.

Trong tờ Y-báo thành Paris có một bài luận thuốc Globéol tặng khen chẳng cùng.

Ông lương-y Machaut khi trước có giúp việc trong các nhà thương tại Paris lại luận như vậy:

« Ngày kia có một đứa con gái nước da xanh mét, ăn uống chẳng biết mùi lại ho khục khặc.

Tướng nó ho vậy mà không dè nó mang bệnh có mặt trong phổi. Bảo nó uống mỗi buổi ăn cơm 4 hoàn thuốc Globéol được hai tháng ăn ngon ngủ yên hết ho.

Có nhiều lương-y khác cũng đã thử dùng thuốc Globéol mà trị bệnh huyết suy hoán-cân, hoán-dưỡng.

Các lương-y làm chứng chắc như vậy.

Có trụ tại tiệm thuốc Thượng-dăng, chủ tiệm là G. RENOUX nhứt hạng bảo-tế-sư, Saigón, trước rạp hát tây, và tại tiệm thuốc Pháp-Á, đường Thủy-bình, môn bài số 215, Chợ-lớn, ngang nhà giầy xe lửa lớn.

CŨNG THÌ SẮT MÀ CÓ NHIỀU THỨ

(Il y a fer et fer...)

Thuở xưa mấy ông già bà cả khi nào mệt mỏi, yếu đuối trong mình thì thường hay lấy dính sắt có sét ngâm trong ly nước, rồi uống đó.

Làm như vậy đó chẳng qua là dở mà thôi, chớ chẳng có chi làm chắc đáng. Ngày nay, người ta đã tìm được cách hay và có vật thần hiệu mà trị các bệnh nói trên đó rồi.

Ấy là thuốc Dragées Rabuteau, dùng nó mà trị về mấy việc máu me thì hay vô hạng.

Quan Lương-y Rabuteau đã thí nghiệm rõ ràng và biết hết các bệnh như là: mất máu, hư máu vẩn vẩn.

Khi nào người đau mà uống sắt vào trong bụng thì sắt ấy sẽ vào bao-tử mà tiêu hóa trở ra một vật kêu là protochlorure de fer.

Cũng thì sắt mà có nhiều thứ, vậy thì khá dùng thứ sắt nào mà dọn rồi, uống vào liền thấy linh nghiệm thì mới phải cho. Thứ sắt nói đây dùng mà cho những đứa con gái hay là con trai nào mà rét, mất máu thì hay lắm.

Thuốc Dragées Rabuteau này, hệ uống vào thì tiền nhập theo huyết-cầu mà nuôi cả thân thể ta.

Chư-lôn muốn biết đời có nào mà thuốc Dragées Rabuteau thần hiệu hay không? Chẳng khó gì, hãy coi sau đây thì rõ. Ngày kia có một người bệnh đến nằm nhà thương. Người bệnh ấy yếu quá gần chết. Khi đó có

một bộ máy của ông Malassez bày, để dùng mà đếm huyết-cần trong thân thể con người. Như muốn đếm thì chích ngón tay cho chảy máu ra, rồi lấy máu đó đổ vào máy cho nó đếm mới được.

Bên chích người đau ấy, rồi đếm thử coi thì có 2,919,000 huyết-cần mà thôi, ít quá. Người thường, chẳng có đau ốm chi thì phải có 5.500.000 huyết-cần mới được. Khi đó mỗi lần ăn cơm thì thầy thuốc mới cho người bệnh uống hết hai bịch thuốc Dragées Rabuteau. Uống thuốc này chừng hai ngày như vậy thì huyết-cần tăng lên tới 4.578.000.

Kể từ ngày đó, người bệnh lần lần mạnh lại giỏi như thường, mà lại đỏ da thắm thịt hơn xưa.

Quan lương-y Rabuteau cũng như thuốc mà trị nhiều bệnh khác nữa. Chẳng phải mỗi lần uống, mỗi lần chích máu mà sợ ngứa là chích một người đứng thí nghiệm coi thuốc hay cùng đó mà thôi.



Có trụ tại tiệm thuốc Thượng-dăng, chủ tiệm là G. RENOUX nhứt hạng bảo-tế-sư, Saigón, trước rạp hát tây, và tại tiệm thuốc Pháp-Á, đường Thủy-bình, môn bài số 215, Chợ-lớn, ngang nhà giầy xe lửa lớn.

TRONG MẤY XỨ THƯỜNG CÓ BỆNH RẾT THÌ NÊN DÙNG THUỐC QUINIUM LABARRAQUE VÌ VỊ THUỐC NÀY CHẠN VÀ THỪ BỆNH RẾT HAY LÂM



Mỗi khi ăn cơm rồi, uống một ly nhỏ thuốc rượu Quinium Labarraque, thì đủ mà làm cho người đau rất nặng trở nên mạnh giỏi như thường. Bệnh đau trầm trệ cùng là mất máu dùng nó cũng hay. Rét thế nào uống nó đủ cũng phải hết. Hệ dùng thuốc thì đừng có lo bệnh trở lại nữa.

Bởi thuốc Quinium Labarraque trị được nhiều bệnh trầm trọng và nguy hiểm, cho nên Thái-y-viện, Paris có ban khen cách dọn thuốc này và khuyến cả hoán-cầu khá dùng lấy nó, hữu ích lắm. Thuở nay chúng có thuốc nào mà được lời khen ngợi như vậy. Vậy thì mấy người nào yếu, người nào đau, cũng là làm việc mệt mỏi, con trai dậy mẩy sớm, con gái ốm o, đờn bà mới hồi bấp, già cả lụm cụp khá mua thuốc này mà

uống thì chắc sao sao cũng dưng loại chi. Rượu Quinium Labarraque đáng lắm, vị bởi linh-ba của nó là Quinquina. Không đáng làm sao đáng. Phải biết rằng: hệ dùng chừng nào thì càng linh nghiệm chừng này thuốc đáng đã tạt, đừng có thấy vậy mà sợ.

Quinium Labarraque này tiệm thuốc nào cũng có bán. Giá nửa chai lớn 1 \$ 40, còn 1 chai lớn nguyên thì 2 \$ 70.

Bên Đại-pháp thì có trụ tại Maison Frère, đường Jacob - môn bài số 19, tại kinh-đô Paris, còn bên Đông-dương thì có trụ tại tiệm thuốc Thượng-dăng, chủ là ông G. Renoux, nhứt hạng bảo-tế-sư, Saigón, góc đường Bonnard và đường Catinat và tại tiệm thuốc Pháp-Á, chủ tiệm là Sollière, Chợ-lớn.

Mỗi n là thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-văn giùm

THƯƠNG TRƯỜNG

HÀNG NHẬP CẢNG (Prix à l'import.) — Vải Langsa và Hồngkông (Từ ngày 17 nov. tới ngày 28 décembre 1915).

- | | | | |
|---|--------------------|---|------------------|
| 1. Vải quyền trắng bề khổ 8 tấc, 8 tấc rưỡi (26 da) da là thước | từ 2\$40 tới 3\$50 | 4. Vải quyền trắng bề khổ 8 tấc, 8 tấc rưỡi (20 da) . . . | từ 2.85 tới 3.80 |
| Hồng-máo có 9 tấc (Langsa) một cây giá. | từ 4.50 tới 6.90 | 5. Vải hiệu Shirting 8 tấc, 8 tấc rưỡi (40 da) | từ 6.00 tới 7.50 |
| 2. Công thứ đỏ mà 7 tấc 8 bề khổ (40 da) | từ 2.50 tới 3.10 | 6. Vải hiệu Ma-da-po-lams 7 tấc, 8 tấc (24 da) | từ 3.50 tới 4.45 |
| 3. Vải quyền trắng bề khổ 7 tấc 8, 8 tấc (26 da) . . . | | | |

ĐỒ KHÍ DỤNG (Métaux)

Thép để rèn dao . . .	100 kilos	20\$00	Thuốc hạng nhứt . . .	200 kilos	23\$00	Đồ sắt			
id. mỏng . . .	id.	51.00	id. hạng nhì . . .	100 kilos	7.00	Bá . . .	1 thùng		35.00
id. mềm hơn . . .	id.		TRƯỚC TRỐ ĐỘC			Cây . . .	1 kilo	0\$23	
id. nguyên thùng . . .	1 thùng	7.00	Crésyl Jeyès . . .	1 litre	0.90				
Đá-bông hiệu Angers			THAN ĐÁ			Đầu			
có móc	1 thiên	77.00	hiệu Cardiff . . .	1000 kilos		Castor . . .	1 thùng		125.00
Gạch ống Marseille	id.		id. Nhứt-Bôn . . .	id.	12.50	Lín sồng . . .	100 kilos		135.00
id. cát lậm lò . . .	100 kilos		id. Bắc-kỳ . . .	id.		Lín chín . . .	id.	75.00	
Gạch ciment			CIMENT LANGSA						
id. hạng nhứt . . .	id.	6.50	Hiệu Dragon Bắc-kỳ . . .	1 ngàn kil.					
id. hạng nhì . . .	id.	3.50	Hiệu Demarle de Lon-						
id. có lỗ hạng nhứt . . .	100 kilos	6\$50	quety & C° số 3 . . .	id.					
id. hạng nhì . . .	id.	3.00	Hiệu Pavin de la Farge	1 thùng	6.50				
GIẤY KIỂM ĐỐC CHUÔNG			id. . .	1000 kilos					
id. hạng nhứt . . .	1 thước		Vải xây dưới nước						
id. hạng nhì . . .	chủồng	85.00	Pavin . . .	650					
Đông màu vàng . . .	id.	75.00	Vải hiệu Dragon trong						
Đông vỏ cua . . .	100 kilo		bao . . .	1 bao 100 k.					
id. dánh đặc ghe	id.	115.00	Dầu sản Langsa . . .	1 thùng 25 k	0.58				
id. miếng . . .	id.		Sắt hiệu Creusot . . .	100 kilos	17.00				
GIẤY ĐÓI GAI TRẮNG			SẮT BÀN						
id. chỉ kẽm . . .	1 kilo	0.21 - 0.54	Sắt măng . . .	id.	11.50				
GIẤY BÔI NHÚNG ĐẦU	id.		Dep, vuông, tròn . . .	id.	11.50				
Tiểu chế mới :	1 kilo	1.40	Sắt hình chữ T . . .	id.	12.00				

TẠP VẬT XUẤT CẢNG KÈ RA SAU ĐÂY (Prix à l'export.)

Dầu	rá lớn	th. chủồng	22\$00	Hong-bồng	hạng nhứt	63 tạ 400	3.50 tới 365\$00	Tôm khô nhứt hạng	tạ 64	từ 40\$ tới 4\$300
Vén-vén	rá nhỏ	id.	29.00	ca.	nhì	id.	230 tới 250.00	không vỏ nhì hạng	tạ 68	từ 25 tới 35.00
Hụi nh	rá vuôn	id.	13.00		ba	id.	từ 120.00	Tôm khô còn vỏ	tạ 60	từ 30 tới 35.00
Sao	rá lớn	id.	58.00	Heo sồng	tu	id.	80.00	Vàng nhựt	60 k. 400	135.00
	rá nhỏ	id.	65.00		hạng nhứt	tạ 42	12.00	Nhựa sơn thô	id.	100.00
	rá vuôn	id.	33.00	Cá mận	nhì	id.	8.00	Đậu phụng	id.	14.00
Củi thối		1 th. chủồng	2.00	Mây	ba	id.	8.00	Hột sen	tạ 60	6.00 - 7.00
Cây màu	vàng	1 tạ	2.00	Muối	id.	id.	5.00	Dầu cá	id.	9.00
	vàng lợt	id.	2.50		id.	tạ 60	0.90	Mỡ heo	60 k. 400	21.00
	đen	id.	1.50	Tân châu	id.	tạ 45	từ 360 tới 400.00	Dầu phụng	tạ 68	40.00
Gạch-tiểu	đen	id.	1.25 tới 1.50	Mỏ cây Batri	id.	tạ 40	340.00	Dầu dừa	id.	33.00
Gạch ci-	nhứt	1 muôn	85.00	Phủ yên	id.	id.	từ 350 tới 470.00	Cải đậu khô	id.	4.50
ment	nhì	1 trăm	9.50	Cửa Hàn	id.	id.	từ 360 tới 480.00	Cao mền	id.	4.50
	có lỗ	id.	3.50	Qui nhơn	id.	id.		Nam kỳ	id.	2.50
Bạch đầu	nhứt, nhì	tạ 60 k. 4	từ 125 tới 200\$00	Nam vang	id.	id.	450.00	Xương tương	68 kilos	25.00
khẩu	sa ca	id.	40.00	Vung	id.	id.	125.00	Ngà voi	60 kilos	700.00
Sáp	id.	id.	từ 70 tới 85.00	Ngói móc	id.	id.	74.00	Bắp trắng Nam kỳ	100 kilos	4.25
Cao-su	Annam	id.	từ 170 tới 180.00	Ngói đặc	id.	id.	50.00	Bắp đỏ Bắc kỳ	id.	4.25
nhựa thụt)	Léo	id.	140.00	Ngói Bắc kỳ kiểu Langsa	id.	id.	57.00	trầu	tạ 68	từ 24 tới 32.00
Trứng cá (mắm)	id.	id.	2.50	Dừa miếng khô	id.	id.	12.00	bò	id.	từ 40 tới 50.00
Vải	id.	id.	0.95	Bông vải	lặt lặt	tạ 45	34.00	nai	id.	40.00
Vải Bắc kỳ	trầu	100 kilos	1.35		chứa lặt	tạ 40	13.10	Đá xanh vữa nhuyển	1 th. chủồng	60.00
	bò	id.	19.50 tới 20.00		nhà máy	tạ 63	39.00	Hồ-tiêu vỏ	tạ 42	28.00
	nai	id.	32 tới 35.00			id.		không giấy	id.	23.00
Sông								Tiêu sọ	id.	68.00

RƯỢU (Vins et liqueurs)

Absinthes			Larue Frères	thùng 15 ve	16.25	Champagnes		
Bergé	4 thùng 13 litres	45.50	Le Lorraine	id.	14 0/2	Léon Chandon	12 ve	56.00
Cusenier	id.	42.00	Pilsen	id.	13.30-17.50	id.	24 ve nhỏ	42.00
Pernod fils	id.	44.25	Stout Chat	thùng nhỏ 6 1/2 ve	25.00	Asti Gancia	12 ve	48.00
Dubied	id.	52.50	id. le Loup	id. 8 1/2 ve	25.00	id.	24 ve nhỏ	117.00
			Dragon	24 ve		Veuve Clicquot	12 ve	48.00
Bières						id.	24 ve nhỏ	8.00
Gruber	thùng 48 ve	15.50	Bitters			Tisane Marquis de Bergey	12 ve	9.00-11.00
Nhứt-bôn	id.	16.75	Amer Picon	12 ve	36.00	id.	24 ve nhỏ	8.50
id.	hiệu Kiirn	18.00	Secreatat	id.	21.00	Tisane Phénix	12 ve	27.00
Phénix	thùng 36 ve	7.65	Cognacs			id.	24 ve nhỏ	33.50
Velten	id. 36 ve		Dejean	12 litres	11.50	St.-Marceaux	12 ve	35.00
Gruber colonial	id. 48 ve		Jules Robin	id.	19.50	id.	24 ve nhỏ	38.00

Mỗi nhà thơ giá trị đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-văn giùm

CHAPITRE PREMIER (suite)

Cette voyelle s'associe avec ses compagnes **o** et **u**.

- Ex: *nco* = ancre.
- leo* = grimper (en parlant des plantes).
- deo* = porter sur soi (un bijou, par exemple).
- quen* = s'accoutumer à, fréquenter.

Disons que les mots annamites dans lesquels **o** se trouve associé à **u** sont très rares.

E a pour dérivé **ê** (e chapeau) Ê est fermé et généralement long.

Il se prononce comme *er* français dans acheter.

- Ex: *quên* = oublier.
- lê* = poirier.
- nên* = convenir, devenir, il faut.

Devant **ch**, **ê** est un peu ouvert.

Ex: *mêch* = offenser. Les mots de ce type sont également très rares

Devant **ng**, **ê** devient sourd et se prononce un peu comme **in**.

- Ex: *liêng* = incorporel, spirituel.
- riêng* = particulier, propre.

Devant **nh**, **ê** reprend sa valeur initiale, avec une légère différence qui s'apprend par la pratique.

- Ex: *mênh* = immense, vaste.

I et Y

Ces deux voyelles ont une grande analogie entre elles.

I est long et se prononce comme notre *i* français, quand il est seul.

- Ex: *di* = aller, *im* = silence.

Quand il est précédé de **a** ou de **o**, il est bref et se prononce à peu près comme **é**.

- Ex: *tai* = oreille (prononcer ta - é) *coi* = surveiller (prononcer co-é).

Précédé de **ô**, **u** et suivi de **nh**, il continue à être bref et devient fermé, c'est-à-dire qu'il se prononce en même temps que ces lettres par une seule émission de voix.

- Ex: *vôi* = chaud (prononcer vôi).
- vui* = se réjouir (prononcer vouille).
- sinh* produire (prononcer signe).

Y est toujours long et fermé.

- Ex: *xay* = moudre (prononcer sa-i-i).
- tay* = main (prononcer ta-i-i).

O

O est long et très ouvert. Il se prononce un peu comme **ao**, surtout devant **ng**.

- Ex: *do* = mesurer.
- non* = tendre.
- coi* = surveiller.
- vôi* = éléphant.
- ong* = abeille.
- long* = dragon (expression sino-annamite).
- phong* = vent (expression sino-annamite).
- song* = cependant.

Précédé de **a** ou de **e**, **o** est moins long; l'intonation porte sur **a** ou **e** et la voix s'arrête un moment sur ces lettres.

- Ex: *cao* = grand, élevé (prononcer ca-a-o).
- ao* = étang (prononcer a-a-o).
- leo* = grimper (prononcer le-e-o).
- treo* = accrocher (prononcer tre-e-o).

Suivi de ces mêmes voyelles, il se prononce à peu près comme le **w** anglais.

- Ex: *hoa* = fleur (prononcer hwa).
- loa* = trompette (prononcer lwa).
- loe* = béant (prononcer lwe en donnant à e le son de l'è français).
- hoa* = rouge (prononcer hwa).

La voyelle **o** a deux dérivés: **ô** (o chapeau) et **ơ** (o barbu).

Ô est long et fermé; il se prononce comme notre ô français dans **aumône**.

- Ex: *ôm* = prendre dans les bras.
- nôm* = vulgaire, démotique.

Devant **ng**, il devient bref et sourd.

- Ex: *ông* = monsieur, *bông* = coton.
- nông* = agriculteur, *lông* = poil, plume.

Ơ qui se prononce **eu** est long et un peu ouvert.

- Ex: *ơ* = régiment, *ơ* = fil de soie.
- com* = riz cuit, *son* = gomme laque.

Ơ, dans certaines mot est plus ou moins long et ouvert. C'est une particularité qu'on ne peut pas ériger en règle. Elle est le plus souvent individuelle.

Remarque. — Nous avons dit précédemment que à se prononçait **eu** et nous venons de voir que **ơ** se prononce également **eu**. Il ne faudrait pas croire, cependant, que ces deux lettres peuvent s'écrire indifféremment l'une pour l'autre.

Elles ont bien toutes les deux la même pronociation mais leur valeur tonique est différente.

Ainsi, le mot **câm**, dans l'expression **điếc câm** = sourd-muet, se prononcera **keum**, tandis que le mot **com** dans la **verbe ăn com** = manger, devra se prononcer **keu eu-eu-m**.

On voit donc que dans le mot **câm**, á est bref et que dans l'expression **ăn com**, ơ est long.

Avec un peu de pratique, nulle confusion n'est possible.

(Sau sẽ tiếp theo)

Exercice de lecture

Đen, nem, leo, neo, deo, keo, quen, lèn, bèn, đèm, mẽch, tiên, viên, diên, liêng, riêng, kênh, mêng, bênh, im, xim, tin, sinh, tinh, cai, vai, lai, nai, tai, cay, vay, nay, tay, toi, voi, coi, tòi, vôi, côi, vui, tuy, lui, lòi, mòi, mui, no, so, lo, do, beo, deo, keo, cao, dao, bao, hoa, loa, loe, hoc, ôm, hôm, môm, nôm, tôm, đống, nông, lông, sông, côm, com, sân, son, đâm, đon, to, cơ, mơ, sơ,

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhật trình Lục-tinh-tân-văn giùm

Thuốc chữa bệnh đi ta là
riệu bạc hà,

(de Ricqlès)

Lấy vào một chén nước
chè nóng, pha bạc hà

Ricqlès

vào rồi uống thì chừ được
việc đi ta và giức đầu
mấy sốt.



該有夷
瀉症及溫熱頭痛甚是
神效飲法取茶水濃一盞
八夷列薄荷水少許服之
即愈

Có trữ tại tiệm thuốc **RENOUX**, bào chế y khoa tân-sĩ nhưt hạng
bào chế y sanh đường **Catinat** và đường **Bonnard**, Saigon.

BANQUE DES VALEURS

(Phần hùn-cổ ngân hàng)

Tổng-lý mỹ-danh **H. M. STOLL**

Đường mé sông **QUAI FRANCIS-GARNIER**,
môn hai số 10 Saigon

Chư-tôn có là chưa rõ chữ khốn-cổ nghĩa là gì, so
làm sao, và phần-hàng cũng trừ-khoản là gì? có là
chư-tôn cũng không hiểu mấy hàng bán hiệp buôn
bán bấy nhiêu thứ giấy khoán-cổ ra làm sao?

Chư-tôn có lẽ không rõ rằng bạc của chư-tôn tiền
tận chất lót được 100\$, 200\$ hoặc 300\$ đủ mà làm
cho chư-tôn đăng hùn vào các hàng Langxi, như là
Hàng tàu đỏ chạy biển, Hàng tàu đỏ chạy sông, Hàng
đặt rượu Đông-dương, Hàng nước và đến khi, Hàng
lập vườn Suzannah, Xa-trach, Hàng cầm-cổ nhà đất
văn văn. Và cũng đủ làm cho chư-tôn hùn lớn vậy.

Ấy vậy Hàng-bạc hiệu Banque des valeurs sẽ trợ
lực cùng chư-tôn mà cắt nghĩa rõ ràng cho chư-tôn
hiểu. Hễ ngày nào chư-tôn đã hiểu cách bán hiệp rồi
thì Hàng-bạc ấy sẽ giúp chỉ chỗ chức cho chư-tôn
hùn, và sẽ coi chừng các việc cho khỏi thất phát thiệt
hại cho chư-tôn.

Lần này chư-tôn cũng đã nhiều khi nghe người ta
muốn lập cách chính-trị tương-y tương-y. Ấy vậy có
sự chỉ làm cho người Langxi cũng người Annam
tương-y tương-y nhau cho bằng sự hùn hiệp mà
thâu lợi quyền cho nhau trong Lục-châu này.

STOCK	NĂM	CAPITAL NOMINAL	CAPITAL APPELÉ	NOMBRE	VỐN	DERNIER DIVIDENDE	COURS
HÀNG NÀO CÓ BÁN	nhập	Vốn định hùn	Vốn đã thu vào	D'ACTIONN	hùn	mỗi hùn	GIÁ BÁN
	hàng			SỐ PHẦN HÙN	mỗi hùn	chia lần chót được	
Tại Saigon giá cả tờ giấy hùn hiệp nội Đông-dương (10 Janvier 1914)							
							DERNIER COURS
							\$ Fr.
Societe Agricole de Suzannah	1907 150.000\$ 1909 150.000\$ 1910 285.000\$ 1910 400.000\$	hùn	Piastres 300.000	3.000	Piastres 100		190.-
							Fr.
							195.-
							135.-
							90.-
Société des Plantations d'Hévéas de Ka-trach	1909 35.000\$ obligations 1910 1.000.000 1911 1.000.000	France 2.300.000	France 2.300.000	23.000	France 100		100.-
Société des Plantations d'Anloc	1910 1.000.000 1910 3.000.000						100.-
Société des Caoutchoucs de l'Indochine	1913 3.800.000						100.-
Société des Hévéas de Tay Ninh	1919 Piastres 120.000						100.-
Cie Caoutchoucière de Gia-nhan	1910 126.450						100.-
Société générale des Hévéas du Donai	1899 France 300.000 1900 700.000						100.-
Société Immobilière de l'Indochine	1909 1.000.000 1909 2.000.000 1911 1.000.000						100.-
Cie de Commerce et de Navigation d'Ex-Or.							100.-
Rizerie Orient	1894 Piastres 400.000						100.-
Rizerie Union	1894 Piastres 225.000						100.-
Société Commerciale française de l'Indochine (Rauzy et Ville)	1908 France 500.000						100.-
Rizeries Indochinoises (Haiphong)	1919 1.000.000						100.-
Société d'oxygène et acétylène d'Ext-Orient	1909 500.000 1909 2.000.000						100.-
La Bienhoa Industrielle et Forestière	1910 \$ 250.000 obligations						100.-
Tại Paris giá cả tờ giấy hùn hiệp nội Đông-dương (11 Décembre 1913)							
Cie Française Tramways Indochine							100.-
Société des Eaux et Electricité de l'Indochine							100.-
Messageries Finiales de Cochinchine							100.-
Banque de l'Indochine							100.-
Charbonnages de Tonkin							100.-
Messageries Maritimes							100.-
Chargeurs réunis							100.-
Union commerciale indochinoise							100.-
Distilleries de l'Indochine							100.-
Société Indochinoise d'Electricité							100.-
Société des Ciments Portland de l'Indochine							100.-
Cie de Commerce et de Navigation E.-O.							100.-

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhân mua nhưt trình Lục-tính-tân-văn giùm

Số 309
VOCA
CHAPIT
La fa
BAC: O
CHỦ: O
CẦU: O
CỔ: Tan
THÌM: T
ĐI: Tan
ÔNG CH
ÔNG CẬ
BÀ CỎ:
CHA VỢ
ÔNG NH
ÔNG GI
CHA CH
ME VỢ:
BÀ NH
ME CH
ANH R
ainée
ANH CH
EM RÈ:
EM CH
mari
ANH EM
mari
ANH V
femm
EM VỢ:
ANH EM
de la
TRƯỚC:
parav
TUÂN-PH
VỀ: Ret
HƯU-TR
esprit.
la pen
ĐI TH:
exame
ĐỒ: Réu
avec s
CỦ NHÃN
Chỉ có:
lemen
MỘT M
NGƯỜI H

VOCABULAIRE GÉNÉRAL

CHAPITRE PREMIER
La famille (suite)

CHUNG THỨ NHỨT
Cả nhà (tiếp theo)

BÁC: Oncle, (frère aîné du père).
 CHÚ: Oncle, (frère cadet du père).
 CẬU: Oncle maternel.
 CÔ: Tante, (sœur du père).
 THÌM: Tante, femme de chu).
 DÌ: Tante maternelle.
 ÔNG CHỦ, ÔNG BÁC: Grand oncle, (paternel)
 ÔNG CẬU: Grand oncle (maternel).
 BÀ CÔ: Grande tante, (paternelle).
 CHA VỢ: Beau-père, (père de la femme).
 ÔNG NHẠC: — —
 ÔNG GIA: — —
 CHA CHỒNG: Beau-père, (père du mari).
 MẸ VỢ: Belle-mère, (mère de l'épouse).
 BÀ NHẠC: — —
 MẸ CHỒNG: — (mère de l'époux).
 ANH RẼ: Beau-frère, (le mari de la sœur aînée).
 ANH CHỒNG: — (le frère aîné du mari).
 EM RẼ: Beau-frère, (le mari de la sœur cadette).
 EM CHỒNG: Beau-frère, (frère cadet du mari).
 ANH EM CHỒNG: Beau-frère, (les frères du mari).
 ANH VỢ: Beau-frère, (frère aîné de la femme).
 EM VỢ: Beau-frère, (frère cadet de la femme)
 ANH EM VỢ: Beaux-frères, (tous les frères de la femme).

CHI VỢ: Belle-sœur, (sœur aînée de la femme).
 EM GÁI VỢ: Belle-sœur, (sœur cadette de la femme).
 CHI EM CHỒNG: belles sœur, (sœurs du mari).
 EM GÁI CHỒNG: belle sœur, (sœur cadette du mari).
 (HI EM VỢ: belles sœurs, (sœur de la femme)
 DÌ: Belle-sœur, (sœur cadette de la femme).
 CHI DẤU: Belle-sœur, (femme du frère aîné)
 CHI CHỒNG: — (sœur aînée du mari)
 ANH EM BẠN RẼ: Beaux-frères (maris de femmes sœurs entre elles).
 CHI EM BẠN DẤU: Belles-sœurs, (femmes de deux ou de plusieurs frères).
 MẸ GHỀ, DÌ GHỀ: Marâtre.
 CHA GHỀ: Beau-père, (des enfants d'une femme qui se remarie).
 CHÀNG RẼ: le gendre (beau-fils),
 NÀNG DẤU, CON DẤU: la bru, (belle-fille).
 CON GHỀ: Enfant d'un autre lit.
 CON TRAI GHỀ: Beau-fils, (fils d'un lit antérieur).
 CON GÁI GHỀ: Belle-fille (fille d'un lit antérieur).
 ANH EM HỌ: Cousins (sens général).
 CHI EM HỌ: Cousines.
 ANH EM CÔ CẬU, ANH EM CHỦ BÁC: cousins germains.
 CHÁU: Neveu, nièce.
 CHÁU TRAI: Neveu.
 CHÁU GÁI: Nièce.
 BÀ CON: Les parents.
 HỌ HÀNG: Les parents.

TỘC THUỘC: Les parents.
 THÂN THÍCH: —
 BÀ CON HỌ HÀNG: Les parents.
 ANH EM BẠN: Les amis.
 VỢ LỚN: femme première, femme légitime.
 VỢ LÈ: Concubine, femme de 2^e rang.
 VỢ BÉ: —
 CON LAI: Enfant métis.
 CÔ Ậ: Mademoiselle (jeune-fille de famille)
 CÔ CẢ: Mademoiselle (désigne la fille aînée de la famille).
 CÔ ÚT: Mademoiselle (désigne la dernière fille de la famille).
 GIA TỘC, DÒNG DÕI: la généalogie.
 HỌ NỘI: lignée paternelle.
 HỌ NGOẠI: lignée maternelle.
 HỌ HÀNG NGAY: ligne directe.
 HỌ HÀNG NGAN: ligne collatérale.
 HỌ MÁU: consanguinité.
 HỌ KẾT BẠN: affinité.
 ANH EM ĐỒNG NHŨ: frères de lait.
 CHI EM ĐỒNG NHŨ: sœurs de lait.
 TRƯỞNG TỘC: chef de famille.
 GIƯƠNG: Mari d'une tante (cô ou dì).
 BÁC GÁI: tante (femme de bác).
 MỢ: tante (femme de cậu).
 KẼ ĐÀ CHỊU LỜI SẼ LÁY NHAU: fiancés.
 TRAI CƯỚI VỢ: le marié.
 GÁI LẤY CHỒNG: la mariée.
 VŨ NUÔI: nourrice.
 CON TRAI CẢ: l'ainé.
 CON GÁI CẢ: l'aînée.
 CON TRAI SANH ĐÔI: jumeaux (sexes masculin).
 CON GÁI SANH ĐÔI: jumelles.

Vocabulaire complémentaire

TRƯỚC: Précédemment, antérieurement, auparavant.
 TUẦN-PHỦ: Tuần phủ, Gouverneur de province
 VỀ: Retourner, revenir.
 HƯU-TRÍ: Reposer son esprit, délasser son esprit. — Hưu = reposer = tri = l'esprit, la pensée.
 ĐI THI: Se présenter à un concours, à un examen; — thi = concourir.
 ĐỖ: Réussir à un concours, passer un examen avec succès.
 CỬ NHÂN: Cử nhân, (titre universitaire).
 CHỈ CÓ: Il n'y a que. — chỉ = ne que, seulement que, — có = avoir, il y a.
 MỘT MÌNH: Seul, soit seul.
 NGƯỜI HỌ HÀNG: Membre de la famille.

NÀO: Quelconque.
 NỮA: Encore.
 LẠI: En outre, de plus.
 MÀ: Et.
 TỬ TÀI: tử tài, (titre universitaire).
 CHÁU: Châu (nom prop.)
 CŨNG: Egalement, de même, en outre.
 NHƯNG MÀ: Mais, cependant.
 VÀO: Entrer, pénétrer, prendre part à.
 NHỊ TRƯỞNG: Deuxième épreuve. — Nhị = deux, — trường = camp des lettrés, salle d'examen, épreuve.
 MÀ THÔI: Seulement.
 BỞI THẾ: Parce qu'il en est ainsi. — Bởi = parce que; — thế = ainsi.
 NGƯỜI TA: On (pr. indéfini).

ẤY: Ce, cette, ces, celui-ci etc., (adj. et pr. démonstratif).
 SANG: Traverser, passer d'un endroit dans un autre.
 BÊN TÂY: Côté de l'ouest, l'occident.
 ĐI ĐẾN: Être arrivé, être rendu (à un endroit) se rendre quelque part, — Đi = aller, — đến = arrivé.
 ÂU-CHÂU: L'Europe.
 NƯỚC ĐẠI-PHÁP: La France.
 CHƯA...BAO GIỜ: Pas encore.. jamais, jamais encore, jamais.
 VỚI: avec.
 HAY: Avoir l'habitude de, être sujet à, être accoutumé à.
 SAY SÔNG: Avoir le mal de mer, say = ivre, enivré, = sông les flots.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua như trình Lục-tinh-tân-văn-glưm

THUỐC ĐIỀU KINH

APIOLINE CHAPOTEAUT

Làm cho mỗi tháng kinh-nguyệt điều, đặn, không sứt mà lại khỏi đau-bụng, nhứt-dầu, là các chứng thương gân có việc hay sanh ra.

Paris, đường Vivienne số 8, và trong các tiệm thuốc to.

ẤY LÀ PHÉP VỆ-SANH CỦA CÁC BÀ CÁC CÔ

Có trữ tại tiệm thuốc Thương-dăng, chủ tiệm là G. RENOUX nhứt hạng báo-tê-sư; Saigon, trước rạp hát tay, và tại tiệm thuốc Pháp-A, đường Thủy-binh, môn bài số 215, Chợ-lớn, ngang nha giấy xe lửa lớn.

HAI MƯƠI NĂM DANH TIẾNG!!!

TRƯỜNG SANH
VẠN BÌNH
HỒI XUÂN
PHÂN NHƯỢC
VI CƯỜNG
NHỚ BỜ
THUỐC RƯỢU
HIỆU




ELIXIR GODINEAU

CÓ TRỮ
Tại tiệm thuốc
Thương-dăng
CHỦ TIỆM LÀ
G. RENOUX
Nhứt hạng báo-tê-sư
SAIGON
góc đường Bonnard
và đường Catinat

Và tại tiệm thuốc Pháp-A, Chủ tiệm là SOLIRÈNE, Chợ-lớn

TÔI KHÔNG ĐỐI BỤNG!

Ấy là căn thương thiên hạ hằng nghe nói trong lúc gần ngồi bàn mà dùng vật thực đứng bỏ đường khi-lực mình đã hao tổn trong cơn làm lụng.

Trong lúc nóng nực

Nếu Chư-tôn muốn ăn uống lực bạc thường thì chớ khà dùng những rượu khai vị dọn ra giả dối (apéritifs frétés) và có nhiều khi tuy đặt tên rất huê mỹ chớ kỳ trung một đôi khi tổn hại, đầu đầu cũng có ban thử rượu ấy, hễ thường uống nó thì lần lần rượu ấy làm tiêu tán niêm dịch (la muqueuse) trong bao tử rồi lần lần nó làm cho mình thực bất tri kỳ vị.

Vi sao vậy?

Trước một khắc đồng hồ khi ngồi bàn mà dùng cơm thì chảng nên uống thử rượu gì hết, cứ uống:

MỘT LY BÉ

RƯỢU

QUINA GENTIANE



Là thứ rượu của các thầy tu dòng San-Paolo (Espagne) đặt, xứ ấy là xứ nóng nực, cũng như xứ Đông-dương ta đây. Rượu này làm bằng các thứ thảo mộc linh ba rất có danh tên thuốc là:

QUINQUINA và GENTIANE

Mà các thầy tu ấy dùng cốt đường hạt-hà mà yếm vị đắng làm cho dễ uống, mùi lại thanh thoả, đầu cho ai mà hay kén lựa cũng chảng chê đắng.

Phải nài

nơi tiệm mình mua cái hiệu dán trên ve như vậy:

Nhà MAZET

đường Paul Blanchy, môn bài số 10, Sài-gòn, rồi uống thử mà coi, thiệt quả như lời tôi nói chảng sai.

Có bán trong các tiệm hàng-xén

Lời tự thuật của một người đi du lịch

(Récit d'un touriste)

Trong buổi tôi đi du lịch xứ này sang xứ kia tôi hay xài thuốc điều không biết bao nhiêu mà kể.

Tôi hút đủ thứ thuốc bán các nơi, duy có thứ thuốc điều Cigarette Diva thiệt ngon hơn hết, hút nó không khô cổ và khỏi sanh bệnh hoạn, vì thuốc này không có nhựa như các thuốc kia, khói nó thơm tho và dịu lắm.

Có bán trong các tiệm bán đồ tạp vật (épiceries) và trong các quán café.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trĩnh Lục-tính-tân-vân giùm

LÂM : Très, beaucoup.
DÂM : Oser.
ĐI TÀU : Aller en bateau, voyager en bateau, —
Đi = aller, — *tàu* = bateau, navire.
ĐI THAM : Aller faire visite, — rendre visite à.
 — visiter.
MẠNH KHOẺ : avoir une bonne santé, — se
 bien porter.
 — *Mạnh* = fort — *khỏe* = robuste.
THẾ : Moyen, faculté, possibilité.
CAM ƠN : Remercier, rendre grâce à.
ÔNG : Vous monsieur.
PHẢI MỆT : Souffrir d'une indisposition, d'une
 maladie, — être souffrant, fatigué, indisposé.
 — *Phải* = signe du passif. — *Mệt* = souffrant, malade.
MẤY BỮA : Plusieurs, jours.
NAY : Aujourd'hui, maintenant.
CHANG MAY : Malheureusement. — *chăng* =
 ne pas — *may* = heureux, heureusement.
THỰC : Véritable sens que *thật* (voir *vocabulaire*
complémentaire de la première leçon).
QUAN THẦY THUỐC : Médecin.
NÓI RẰNG : Dire que. *Nói* = dire — *rằng* =
 que.
ĐAU : Malade.
ÔNG CỬ LONG : M. Cử-Long (nom propre). —

Cử = cử-nhân.
NGƯỜI : Homme, individu, personne.
HAY : Connaître, savoir, posséder.
CHỮ : caractères, lettre, littérature.
BIẾT : avoir, connaître, avoir connaissance de
HỌC : Apprendre, étudier, faire ses études.
AI : Qui, quelle personne.
CÓ CÒN : Avoir encore, être de reste, rester.
 — *Còn* = encore.
LẤY VỢ : Prendre femme : se marier.
KHÁC : Autre, nouveau.
AN Ờ : Agir, se conduire, se comporter.
TỬ TẾ : Convenable, convenablement, bien.
CÓ : Oui.
NHƯ LÀ : Comme, comme si, de même que,
 de même que si.
CON ĐẼ : Enfant selon la nature ; — *đẽ* =
 engendrer, mettre au monde, accoucher.
THEO : Selon, suivant, conformément à.
LỆ LUẬT : Loi, règlement.
AN-NAM : Annam, annamite.
THÌ : Alors.
NGƯỜI ĐƠN ƠN : Homme.
LẤY ĐƯỢC : Pouvoir prendre, *lấy* = prendre,
 — *được* = pouvoir.
NHIỀU : Plusieurs, beaucoup, nombreux.
NHỮNG : Les, des (marque du pluriel).

THUA : Répondre.
TÔI : Je, moi (pronom personnel).
MẤY : Plusieurs, quelque, des (marque du
 pluriel).
ĐỪA : Individu (pronominal).
XINH : Beau, joli, de physionomie agréable.
NÓ : Il, elle (pro. pers.).
NHẤT LÀ : Surtout.
CÓ PHÉP : Avoir de la politesse, être poli, bien
 élevé. — *Phép* = loi, rite, manière.
BẰNG LÒNG : Vouloir, être content, accepter.
GẢ CHO : Marier une jeune-fille à, — donner
 une jeune fille en mariage à.
HỎI : Demander une jeune fille en mariage,
 — se présenter comme prétendant à la main
 d'une jeune fille.
CHỊU : Acquiescer, accepter accueillir.
CÁC : Les (marque du pluriel).
MUỐN : Vouloir, désirer.
ĐI XOI HÁT : Se rendre au spectacle, aller au
 théâtre. — *Coi* = regarder, — *hát* = chanter.
CHỨNG TÔI ; Nous (pro. pers).
THÍCH : Aimer, avoir du goût pour.
Ở TRONG : Dans.
LANG : Village.
MÃY : Toi (pro. pers).
CẢ : A la fois, aussi.

NÓI TRUYỆN

DIALOGUE

NÓI TRUYỆN

DIALOGUE

Bác tôi trước làm Tuần-phủ
 bảy giờ đã về hưu trí rồi.

Mon oncle (le frère aîné de
 mon père), ancien Tuần-phủ est
 maintenant à la retraite.

Tôi nghe nói chú anh đi thi có
 đỗ không?

J'ai entendu dire que votre
 oncle (frère cadet de votre père
 s'était présenté au concours tri-
 ennal, y a-t-il été reçu?

Chú tôi đi thi đỗ Cử-nhân.

Il a été reçu Cử-nhân.

Chỉ có một mình chú anh đi
 thi hay là có người họ hàng nào
 đi thi nữa không?

N'y a-t-il eu que votre oncle
 à se présenter à ce concours, ou
 bien avez-vous d'autres parents
 qui s'y sont présentés?

Lại có cậu tôi đi thi mà đỗ
 Tú-tài.

Mon oncle maternel s'y est
 présenté également et a été reçu
 Tú-tài.

Anh rể tôi tên là Châu cũng đi
 thi, nhưng mà chỉ được vào nhị-
 trường mà thôi. Bởi thế người
 ta gọi anh ấy là nhị-Châu.

Mon beau-frère Châu a égale-
 ment pris part au concours. Mais
 il n'a été admis qu'aux deux pré-
 mières épreuves. C'est pour cela
 qu'on l'appelle Nhị-Châu.

Cha vợ anh đã sang bên tây
 chưa?

Votre beau-père est-il déjà allé
 en Europe?

Cha vợ tôi đã sang Âu-châu,
 nhưng mà chưa đi đến nước Đại-
 pháp bao giờ.

Il est déjà allé en Europe, mais
 n'a jamais pénétré en France.

Hà nhạc anh có đi với ông
 nhạc anh không?

Votre belle mère l'a-t-elle ac-
 compagné?

Mẹ vợ tôi hay say sòng lắm
 không dám đi tàu.

Anh đi thăm cô anh về, cô anh
 có mạnh khỏe không?

Cô tôi mạnh khỏe, cảm ơn ông.
 Tôi nghe nói cha chồng có
 phải mệt đã mấy bữa rày, có
 thật không?

Chẳng may phải thế! mà quan
 thầy thuốc nói rằng ông ấy phải
 đau nặng.

Chàng rể ông Cử Long là người
 hay chữ lắm.

Ông có biết anh ấy học với ai
 không?

Anh ấy học với ông thân sinh
 anh ấy.

Anh ấy có còn mẹ không?

Không, mẹ anh ấy đã mất rồi
 mà cha anh ấy đã lấy vợ khác.
 Mẹ ghê anh ấy có ăn ở tử tế
 với anh ấy không?

Có, mẹ ghê anh ấy ăn ở với
 anh ấy như là con đẻ thật.

Theo lệ luật Annam thì người
 đàn ông có thể lấy được nhiều
 vợ. một vợ cả với những vợ bé.

Ma belle-mère est très sujette
 au mal de mer, elle n'ose pas aller
 en bateau.

Vous venez de faire visite à
 votre tante, comment va-t-elle?

Très bien, je vous remercie.
 J'ai appris, madame, que votre
 beau-père était fatigué depuis
 plusieurs jours, est ce vrai?

Hélas oui! et le médecin dit
 qu'il est gravement malade.

Le gendre de M. Cử Long, est
 très versé dans la littérature.

Savez-vous chez qui il a fait ses
 études?

Il a étudié avec son père.

A-t-il encore sa mère?

Non, sa mère est morte, mais
 son père s'est remarié.

Est-ce que sa belle-mère (sa
 marâtre) agit bien avec lui?

Oui, elle agit envers lui comme
 s'il était son propre enfant.

D'après la loi Annamite, un
 homme peut avoir plusieurs fem-
 mes : sa femme légitime et des
 concubines.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhật trình Lục-tĩnh-tân-văn giùm

CÓ MỘT MÌNH HÃNG NÀY TRỪ

TRONG CẢ ĐÔNG DƯƠNG

Bán các hàng đều là thượng hạng

Khi có mua phải nài người bán

MẤY HIỆU SAU ĐÂY

APÉRITIFS: A bottle of aperitif.

THUỐC RỜI: MÈLIA THUỐC VẤN (GARETTES MARINA) ALGER. A box of medicine.

RƯỢU CHAMPAGNE: CHAMPAGNE EPERNAY MERCIER. A bottle of champagne.

RƯỢU COGNAC: COGNAC. A bottle of cognac.

RƯỢU CÓ BỐT: A bottle of rice wine.

DẦU THƠM: HUILE IMPÉRIALE. A bottle of perfume.

HIỆU CON RỒNG: A dragon logo.

CHỈ MÂY MÂY: BEST COTTON. A box of cotton.

VP 40 72, 20 72, N° 80000, 20 Vins Coromandel. Various product labels.

SAIGON. — 34, ĐƯỜNG CHARNER 34. — SAIGON

CÓ MỘT MÌNH NHÀ NÀY CÓ QUYỀN THAY MẶT CHO NHÀ ĐỐC SÔNG VÀ LÀM XE MÁY TAI THÀNH St-Étienne

Mà Thôi

Hàng F. MICHEL, CAFFORT Successeur & Đường Catinat số 36 SAIGON

Có Bán SÔNG đủ thứ và đủ kiểu, BÌ, THUỐC, ĐẠN, XE-MÁY, ĐỒNG-HỒ và đồ NỮ-TRANG. Đồ đã tốt lại giá rẻ

Lục-Châu muốn mua vật chi thì xin để thư như vậy: M. F. MICHEL, CAFFORT Successeur, 36, rue Catinat.

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

NAM-VIỆT-SỬ-KY, chữ quốc-ngữ. 70 có nước non đến tận trà.

Giá 0 30
Tiền gởi. 0 08

NHÀ IN ÔNG F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

Bà các KIỀU CHỦ có THỢ KHẮC CHỦ vẽ đá khèo, và THỢ VẼ TÀI; để in sách, thơ, cùng thiệp văn vần. Kiểu cách nào đều làm công hết.

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

KIM-VÂN-KIỀU, ông P. Trương-vinh-Ky in lại rồi.

Không hình 1 00
Có hình 2 00
Tiền gởi. 0 10

Mỗi nhà thơ aiấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tính-tân-văn giùm

DƯƠNG

phải
án

GON

36

ĐANG
Bị,
-HỒ
rẽ
rày!

WEIDER
GON

ng-vinh-Ky

00
00
10

Ông có con không?
Thưa ông tôi không có con mà
tôi có mấy đứa cháu.
Hôm qua tôi thấy một người
cháu gái ông xinh lắm
Nó như là người có phép lắm.
Thầy cô ấy bằng lòng gả cho
ai không?
Nhiều người đã đến hỏi mà nó
không chịu ai.

Avez-vous des enfants?
Monsieur, je n'ai pas d'enfants,
mais j'ai des neveux.
Hier j'ai vu une de vos nièces
qui est très jolie.
Elle est surtout très bien élevée.
Est-ce que son père voudrait
la marier?
Plusieurs partis se sont déjà
présentés, mais elle n'en a ac-
cepté aucun.

Các cô có muốn đi coi hát
không?
Chúng tôi không thích coi hát.
Ở trong làng này có bà con
họ hàng này không?
Có cả cha cả mẹ và anh em
nữa.

Voulez-vous, mes demoiselles
aller au spectacle.
Vous n'aimons pas les specta-
cles.
As-tu des parents dans ton vil-
lage?
Oui, j'y ai mon père, ma mère
et des frères.

Exercices

THÈME n° 1

Le frère aîné de mon père est
Tông-đốc à Hà-đồng — mon beau
père, Tri phũ à Hoà-đức est un
homme honnête. — Ma sœur cadette
s'est mariée il y a trois ans ; l'année
dernière elle a mis au monde deux
jumeaux : un garçon et une fille. Il y
a des enfants naturels qui sont recon-
nus par leur père. — Les enfants d'un
européen avec une femme indigène
s'appellent des métis.

VERSION n° 1

Có nó mới mua một cái nhà gạch ở
phố Hàng-trống. — Thím tôi gọi là Lê-
thị-Ba. — Chị vợ nó phải giặt bắt
đem đi giặt. — Mẹ ghê tôi ăn ở tử tế
với tôi lắm không bao giờ mắng tôi
— Cháu gái ông Tư vừa mới lấy chồng,
— Ông tôi mắc nợ thầy kiện ba trăm
bạc.

THÈME n° 2

Le frère aîné de mon père a été
Tông đốc pendant plusieurs années ;

il s'est jamais fait donner de l'argent
par ceux qui venaient implorer sa jus-
tice. — L'oncle maternel du nommé X.
arrêté en flagrant délit de contreban-
de d'alcool, a été condamné à un an
de prison et à 500 francs d'amende. —
Pourquoi, depuis longtemps ne venez-
vous pas me voir.

VERSION n° 2

Có hai thứ thuế là thuế nội ngạch,
và thuế ngoại ngạch. Môn bài, thuế
thỏ-trạch, công-sư là thuế nội ngạch
cả. Thuế rượu, thuế muối thuế thuốc
phiện, thuế muối là thuế ngoại ngạch.
Nhà-nước lấy tiền thuế mà làm việc
có ích cho dân, như là làm đường, lập
nhà-thương, mở trường-học, làm
đường xe lửa và phát tiền lương các
quan và binh lính để cai trị cho dân
được yên mà buồn bán làm ăn.

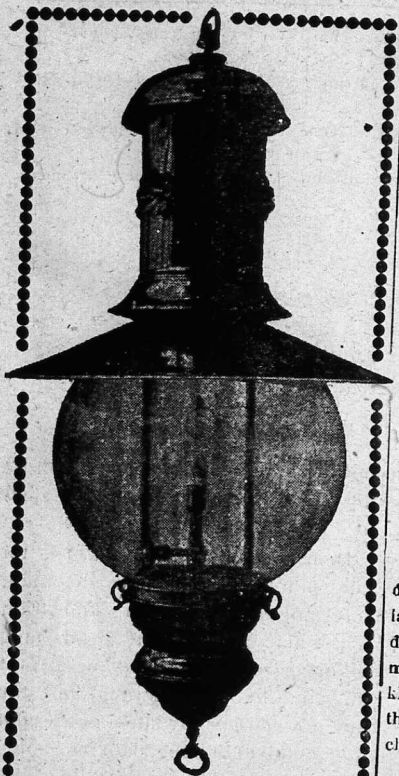
TEXTE n° 2

Đơn xã-trưởng báo ăn cướp
Chúng tôi là xã-trưởng làng Ngọc-

hồi, tổng Cổ điền, huyện Thanh-tri
phủ Thường-tin, tỉnh Hà-đồng, có
đơn kêu, xin quan Đồn xét cho.

Đêm hôm nay ước độ canh ba, tôi
cùng phu làng tôi ngồi ở dõ tuần,
thấy một toán quân hơn một trăm
người mặc quần áo lính tập gọi chúng
tôi mở cái cổng làng để vào bắt một
kẻ gian. Chúng tôi nói rằng làng này
xưa nay vẫn cây cầy làm ăn có ai gian
dầu, chúng tôi không dám mở cổng.
Nói vừa xong thấy lũ quân bắn, tôi
đem dân phu giàn ra các cổng lũy giữ
được hơn nửa trống canh, rồi thấy
vài tên phu phải đạn, tôi nghĩ rằng :
dân chỉ có sào gậy mà chúng nó có
súng, thì không thể nào giữ được,
mới xé lối sau làng để chạy xuống báo.
Vừa chạy được một khoảng, ngánh lại
thì thấy nó đã đốt nhà trong làng, cháy
lên to lắm. Sự kíp như thế tôi có đơn
báo này, xin quan Đồn đem quân đến
cứu cho dân chúng tôi, không thì
chúng nó phá đốt làng chúng tôi ra
tro mắt cả.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tinh-tân-văn-glưm



ĐÈN LÒA

hệ
TITÔ LÂNDI

Sáng như ban ngày
Bà có dùng khắp trong sáu tỉnh
Trong mỗi đám tiệc lớn đều
có thấp kiểu đèn này cả.
Có bán tại tiệm Lục-tính khách
sang ở Sài-gòn, trước ga xe lửa
Mỹ-tho-Khánh-hòa.

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. - SAIGON
TOÁN PHÁP CHỦ QUỐC-NGŨ,
của ông Morel và Trần-phục-Lê soạn, dạy đủ
các phép toán, cân lường vân vân.
Giá 0 \$ 80
Tiền gửi 0 08



Nhứt là trong xứ Nam-kỳ. - ít người nói
đặng rằng sự nóng nực vô quan hệ. Thiết
là sự nóng nực nó chẳng làm cho mình đau
đớn thời quá, song có nhiều người vì nó
mà mệt mỏi trở nên loại-đọa, ăn uống
không chừng, tiêu hóa chậm*chap. Vì vì
thương bịnh hoặc ăn ngủ không toại thừa
chí.

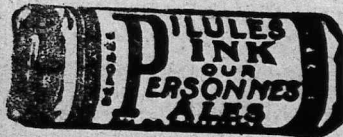
Hãy uống một hai hườn **Pilules Pink**
trong bữa cơm, lúc trời nóng nực, thì vật
thực sẽ đặng tiêu hóa mau lẹ luôn luôn.
Hoàn **Pilules Pink** là một thứ thuốc khai-
vị làm cho mau tiêu hóa vật thực và bổ
cân bộ, giúp cho ngũ tạng lục phủ thanh
vượng đặng trừ cái chứng loại-đọa, mệt
uôi.

PILULES PINK

(Bổ hoàn linh đơn)

Trong các tiệm thuốc có bán, có trừ tại
tiệm thuốc của ông MOLINIER, Pharmacie
Normale, Saigon.

Mỗi hộp giá là 3 quan 50 ; 6 hộp 17 quan 50.



**HÃY HỎI THỨ
HỘP QUỆT
HIỆU NÀY:**



**LÀ THỨ TỐT
HƠN CÁC THỨ
KHÁC**

TIỆM MAY và BẠN HÀNG-TÀU

Kính mời Chư-quí-có trong Thành-phố cảng
các đấng hảo-tâm Qui-khách Lục-châu như
Qui-vị muốn dùng may xiêm áo cách kiểu thời
nào, hay là mua xuyên lãnh hàng tàu, xin niệm
tình "xin giúp nhau lấy thóc." - Tiệm tôi có thợ
Hướ, cắt, may đủ cách kiểu đương thời đặng
tiệm công may và giá hàng cả đều nhe. - Còn sự
khỏe vong tôi chẳng dám khoe khoan quá là,
xin đến may một lần thì rõ việc thóc không.
Lời và 8 tam mới, xin Qui-có niệm tình, đến
giúp nhau cho nên cuộc.

M= NGUYỄN-MŨU SARA
m. quai Arrago-Chinois (Chau-ang-Lanh).
(Gần ga xe lửa.)

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. - SAIGON

TỰ-VỊ langsa-annam, ông Trương-vinh-Kỳ
soạn, in lại rồi có 1250 hình.

Không bì.	6 \$ 00
Có bì.	6 30
Lưng và góc bằng da.	7 00
Bìa mềm đẹp lưng đính chữ vàng.	8 00
Người mua xin đính tên mình trên lưng sách đóng kỹ thị đặng.	
Tiền gửi.	0 24

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-văn giùm

THƠ MỚI IN
U - TÌNH - LỤC
 của M. Hồ Văn-Trung

Nói chuyện Tân Nhon và Cúc-Hương ở hạt Gò Công, vì thương nhau mà phải đều hoạn nạn.

HÀNG TÀU LỤC-TÍNH
(Service des Messageries Fluviales de Cochinchine)

Đường Bangkok

Tàu Donat chạy 23 Janvier, 2 giờ chiều

Đường Cao-man

Tàu Namuan chạy 13 Janvier 9 giờ tối.
 » Mekong chạy 15 » 9 » »
 » Battambang chạy 17 » 9 » »

Đường Lục-tính

Tàu Namky chạy 12 Janvier 9 giờ tối.
 » Francis Garnier chạy 14 » 9 » »
 » Mouhot chạy 16 » 9 » »

Đường Battambang và Angka

Tàu Mekong chạy 15 Janvier 9 giờ tối.

Đường Lào

Tàu Namlan chạy 13 Janvier 9 giờ tối.
 » Battambang chạy 17 » 9 giờ »

Đường Cap & Baria

Tàu Annam 11 Janv. 6 giờ 1/2 sớm
 » 12 » 9 » »
 » 13 » 8 » »
 » 15 » 8 » »
 » 16 » 9 » »
 » 17 » trưa 12 giờ.

Đường Tâyninh

Tàu Khmer chạy 15 Janvier 8 giờ tối.

Saigon, le 10 Janvier 1914.

P. le Directeur de l'Exploitation,
 MARGUERITE.

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
 7, Boulevard Nérodom. — SAIGON

ĐỊA DƯ LỤC-TÍNH NAM-KỶ chữ Langsa, ông Russier soạn, tóm những địa đại khải đường đi nước bước, cuộc canh nông, thương mại văn vân.

Giá 0 \$ 85
 Tiền gửi 0 02

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
 7, Boulevard Nérodom. — SAIGON

ĐỊA DƯ TỈNH LONGKUYEN bằng chữ Langsa, ông Biaize soạn. Nói về tỉnh Longkuyen các nghề nghiệp, loại thú và thổ sản v.v.v.

Giá 0 \$ 88
 Tiền gửi 0 02

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
 7, Boulevard Nérodom. — SAIGON

ĐỊA DƯ TỈNH GIABINH, chữ Langsa ông Russier soạn, chỉ nói hạt Giabinh mà thôi, song dạy đủ các địa đại khải trong tỉnh này.

CÓ BỐN TẤM BÀN ĐỒ

Giá 0 \$ 88
 Tiền gửi 0 02

HÀNG BÁN RƯỢU HIỆU
DENIS FRÈRES

LẬP RA TỪ NĂM 1862 * * * NHÀ NGÀNH TẠI
 HAIPHONG, BORDEAUX,
 SAIGON, HANOI

Hàng DENIS FRÈRES trừ savon hiệu « Bonne Mère » là thứ sa-bon tốt hơn hết các thứ khác.

Còn ai ưa dùng thứ rượu bỏ, thường gọi là Quinquina thì hãy mua thứ rượu sau này :

Một là « Toni Kola Secrestat ».

Hai là : Saint Raphael Ducos.

Hàng này cũng có bán tù sắc tốt và chắc lăm, hiệu là từ « Dubois Oudin ».

Còn ai hay hút thuốc Cigares thì mua thứ Cigares El Conde thì là sẽ ưa nó vì giá đã rẻ mà lại mùi nó ngon ngọt nữa.

Hàng này có bán đủ thứ rượu tốt xin kể sau này :

Rượu chác trắng và chác đỏ trong thùng và chiếc ra ve

Rượu Champagnes : V^{ve} Clicquot-Ponsardin, Roederer.

Moët et Chandon.

Rượu Tisane de Champagne supérieure: B.et S. Perrier.

Rượu Tisane extra : Marquis de Bergey.

Hàng này cũng có bán thuốc gói và thuốc vắn rồi hiệu kều là : vieille Eau-de-vie Dejean, Rhum Negrita.

Liqueurs và cognacs Marie Brizard và Roger.

Bière Gruber và Bière Lorraine. Rượu Madère, Malaga và Muscat de Frontignan Rivoire.

Có bán máy viết hiệu Remington và các thứ đồ phụ tùng.

Cũng có trữ các thứ hộp quẹt Đông-Dương, và ngoài Bến Thủy, gán Annam và ông quẹt Hà Nội (Tonkin) nữa.

Ai muốn hỏi giá thì viết thư như vậy.

Maison DENIS FRÈRES, SAIGON

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua như trình Lục-tính-tân-văn giùm

PILULES FOSTER

Remède spécial pour les maladies des reins et de la vessie

福德氏秘製保腎丸

人身之血每三分鐘經過腎府
 一次俾血中之渣滓毒液棄諸
 腎府週身之血清潔而純若內
 腎積穢司藏有虧血中毒液蔓
 延偏體病恙迭出如頭暈目眩
 生立不安夜不成寐沙淋石淋
 風濕癱瘓背痛腰痠四肢浮腫
 心悸怔忡皮黃肌瘦等症且腎
 病加劇迅速異常稍不經意即
 成不治之症福德氏秘製保腎
 丸 (Pilules Foster pour Reins) 內腎
 既之為藥探選精良本草藥料
 配製而成功效靈捷應響如神
 服法日服四次用膳前後及臨
 睡時均可如大便閉結胸腹不
 舒宜先服福德氏秘製補血丸
 (Pilules digestives Foster) 一二
 粒可服三丸及大便通順為止

La Véritable Marque
(Etiquette jaune.)



PRIX : 3 fr. 50 le flacon, chez tous les pharmaciens.

Tại nhà in ông F. H. SCHNEIDER
 7, Boulevard Nordom. - SAIGON

NAM VIỆT BỬU KÝ, chế Lăng kh. quyền.
 1° Sơ khai nước anam.
 2° Đới nhà Ngộ tức Ngộ.
 3° Đới Nguyễn tức Đới-pháp.

Giá mỗi cuốn. 0/50
 Tiền ghi. 0/00

PHẢI DÙNG THUỐC BÒ VÀ TRỊ ĐÀM

THIỆT HIỆU LÀ

ELIXIR TONIQUE ANTIGLAIREUX

Của ông lương-y GUILLÉ

Từ tám mươi năm nay thuốc ELIXIR có chế
 đường của quan lương-y GUILLÉ lấy làm thần hiệu
 trong những bệnh HƯ PHẾ, đau trong TÌ VỊ, đau
 hơi TRÁI TIM, ĐAU GÂN, ĐAU MÌNH, RẾT VỎ
 DA, hoặc CHÓI NƯỚC, BỊNH KIẾT, BỊNH HO DẠI,
 BỊNH CÚM, GHỀ CHỐC NGOÀI DA và bệnh có
 TRÙNG LẠI TRONG BỤNG.

Ấy là một thứ THUỐC XỎ rở tiền và rất hiện
 nghiệm làm cho HUYẾT RA TINH KHIẾT. Những
 bệnh gốc bởi ĐÀM hay là MẬT phát ra thì uống
 nó hay lắm.

Mỗi lít thuốc trị đàm nào mà không có dấu kỹ
 tên PAUL GAGE thì chớ đáng.

LẠI CÓ MỘT THỨ

THUỐC HOÀN XỎ

mở cũng rút trong thứ Elixir Tonique Antiglaireux
 của quan lương-y Guillé.

Chánh chỗ trữ thuốc này là nhà : PAUL GAGE FILS, nhất hạng
 bào chế y sanh, đường GRENELLE ST GERMAIN môn bãi số 8,
 ở tại đô thành PARIS.
 VÀ TRONG CÁC ĐƯỢC PHÒNG ĐỀU CÓ BÁN

KHOẢN CHẤT THỦY

(Nước suối kim thạch)

VICHY

PHÁP-QUỐC-TUYÊN

VICHY CÉLESTINS

Có bán nguyên ve | Trị bệnh đau Thận, bệnh đau Bàng-quang, bệnh Phong
 và nửa ve. | Thạch-lâm-bệnh (kể) - Đau mảy chỗ iát-léo.

VICHY GRANDE-GRILLE

trị bệnh đau gan
 và bệnh đàm.

VICHY HOPITAL

trị bệnh thương ti, trường nhiệt.

Hãy coi chừng đồ giả mạo, khi mua phải chỉ cho trúng
 thứ nước nào mình muốn dùng.

VICHY-ÉTAT

BIỆU TẾ

SEL VICHY-ÉTAT là muối tự nhiên trong nước suối ấy mà ra. -
 Có hộp và có ve.

PASTILLES VICHY-ÉTAT mỗi khi ăn cơm rồi uống chừng 2, 3
 hoàn thì dễ tiêu hóa.

COMPRIMÉS VICHY-ÉTAT dùng để cho mình dọn nước xít
 (môi-kh. chắt).

Mỗi nhà thơ giầy thép đều có nhận mua nhật trình Lục-tính-tân-vân giùm

TRÌNH

CÙNG CHƯ-VỊ HÚT THUỐC ĐIỀU ĐẲNG TƯƠNG:

TABAC DU GLOBE — CIGARETTES DU GLOBE

(THUỐC GÓI CÀ-LỚP)

(THUỐC ĐIỀU CÀ-LỚP)

Vị nào biết xài thuốc hút đều ưa dùng thứ thuốc CÀ-LỚP làm vì: một là giá rẻ lắm, hai là mùi ngon.

Hàng thuốc CÀ-LỚP dùng nhiều tay bác-sĩ thạo nghề dọn thuốc mà chọn lựa những lá thuốc nhưt hảo hạng hơn hết mà làm ra.

Cách dọn thuốc kĩ-càng như vậy thì mùi nó dịu ngọt, không ngạt cổ, chẳng phạt tì và lại làm cho miệng lưỡi được THƠM-THO, IM-MÁT. Bởi thuốc gây tinh anh và tuyền soạn làm nên mới được như vậy.

THUỐC GLOBE (Cà-lớp) này, vì tánh tinh hào, thiết là một VỊ-DIẾT-TRÙNG quý lạ, nó tảo trừ các con tê-vi trong miệng mình. Hễ dùng nó thường cũng như mình để phòng các binh hoạn vậy. Chuyện này chư-vị ưa dùng thuốc điều đều hiểu rõ từ ngày THUỐC GLOBE (Cà-lớp) tràn qua Đông-dương đến nay đã hơn hai chục năm dư rồi.

HÃY HỒI MÀ MUA ĐAU ĐAU CỨNG CÓ:

THUỐC GÓI GLOBE (Cà-lớp) và THUỐC ĐIỀU GLOBE (Cà-lớp).

Phàm bán thuốc rời hay là thuốc vắn thì phải dùng giấy mà gói bao.

Vậy nếu những bao ấy mà huê dạng mắc tiền thì tự nhiên cái ruột trong phải là thứ rẻ đặng có thừa trừ cho vira cái giá.

Thuốc ta đây bao rất đơn sơ, chẳng tốn mấy đồng, cho nên ta có thể mà chọn thứ thượng hạng.

Cách bao gói đơn sơ của ta đây làm cho ta bán đặng thuốc tốt chớ không phải bán giấy hay là bán hình chi.

DENIS FRÈRES

Bordeaux, Saigon, Haiphong, Hanoi

ĐẠI DIỆN CẢ ĐÔNG-DƯƠNG

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tính-tân-vân giùm

**DISC AN-NAM
BẮC-KỲ
CAO-MÈN
CHỆC, LANGSA
vân vân**



DISC CŨ SẼ ĐỔI DISC MỚI ĐƯỢC

Xin hỏi cách thức nơi
Hãng Berthet, Charrière và Công-ty
ở đường Kinh-lấp, số 68, SAIGON

Đĩa hát Annam, Bắc-kỳ
Cao-mên, Chệc
Langsa, vân vân.
Hỏi sách về kiểu và giá cả

MƯỜI CÁI NGÀN BÀ!

QUINA-LAROCHE

TRƯỚC RƯỢU CỐ CỐT RƯỢU NHO

CƯỜNG TRĂNG, BỒ HUYẾT, GIẢI NHỆT

Trong rượu này có đủ 3 tánh của 3 thứ Kinkhyna
(trắng, đỏ, nâu)

RƯỢU QUINA-LAROCHE mỹ vị dễ uống, tốt hơn hết các
thứ rượu nho và rượu ngọt, có trộn cốt Kinkhyna.
Nó rất thần hiệu trong việc trừ hư-nhược. Ăn
thực hết tấn và hàn nhiệt bệnh.

QUINA-LAROCHE FERRUGINEUX

đùng mà trở huyết suy nhược, bạch chứng, cũng bổ dưỡng
nhựa, người bình đầu lâu mới mạnh, và và
TIÊM NÀO CŨNG CÓ HẠN

PARIS, 20, Rue des Fossés-Saint-Jacques, PARIS

**HÀNG DE LA POMMERAYE
VÀ CÔNG-TY**

Có bán và đặt đèn acétylène (khí đá)
Có bán máy acétylène (nhốt khí đá) đủ thứ đèn huế lệ, đèn thủy-tinh, hòng-đèn-đôi và hòng-đèn incandescence loa rất sáng, giầy-chi sang-hời, vân vân.

Có bán carbure de calcium (khí đá)
Xin chú-quí khách chờ ngại, hãy đến gót ngọc đến hàng, h ặc viết thư ma hồ thăm, thì tôi sẽ hết lòng nghinh tiếp hoặc hồi âm. Nếu vì nào viết thư lên muốn cho tôi sai thợ giỏi đến ma tình việc đặt đèn trong nhà cũng định giá cả thì tôi sẽ vưng theo, sai thợ đến lắp treo. Như danh lòng giá cả nhưt định làm thì tiền phí-lộ của thợ về phần hãng chủ. Hãng này rất đoan chánh và bán rẻ hơn hết trong cõi Đông-dương.

Có trữ tại tiệm thuốc RENOUX, bào chế y khoa tân-sĩ nhưt hàng bào chế y sanh đường Catinat và đường Bonnard, Saigon.

Saigon. — Imp. F.-H. SCHNEIDER.

Vu pour légalisation de la signature

Directeur-Gérant F.-H. SCHNEIDER

Certifié l'insertion... *comparé avec M.*

Tirage félicitation à l'occasion du mariage
Saigon, le 16 *Janv* 1914

Saigon, le 19
Le Maire de la Ville de Saigon

LỘC TÌNH TÂN VĂN

ĐƯỢC ĐĂNG NGOẠI HẠNG
và được dự Hội-dồng ban-thưởng
ở trường Đẩu-xảo PARIS
năm 1889 và 1900

THẬT GIẤY VÂN THUỐC HIỆU

JOB

ĐƯỢC ĐĂNG NGOẠI HẠNG
và được dự Hội-dồng ban-thưởng
ở trường Đẩu-xảo PARIS
năm 1889 và 1900

Của ông Jean BARDOU chế ra, hiệu mẫu đã ký tại Tòa-án
Nay con trai ông ấy là ông Pierre BARDOU nối nghiệp

Hiệu giấy này đã được 450 cái Mề-day, 119 cái bằng vàng, 135 đạo bằng Danh-dự,
62 lần được đánh Ngoại-hạng

Chủ lãnh trưng bán là: { Ở Toulouse, B^a de Strasbourg, số 72-74.
J.-Z. Pauilhac { Ở Paris, Rue Béranger, số 21.

Lãnh trưng bán tại { **BOY LANDRY** { Số 19, đường Bonnard, Saigon.
Đông-dương là ông { Số 19, đường Francis-Garnier (Bờ-hồ Hoàn-kiểm
ngay góc Dừa Hà-nội).

Bán lẻ: ở các tiệm thuốc hút hoàn cầu

SÁCH BÁN

Tại nhà in của M. SCHNEIDER

Sách của An-tông Laguez mỗi cuốn 25 c.
Romans đủ thứ từ 50 c. tới 500 c.

Có bán giấy, mực, viết chì, ngòi viết, thước,
gomme cũng các đồ dùng cho học trò các trường.
Ai muốn mua thì gọi thợ lấy đi để gửi đến
nhà thợ thì phải đóng học trước mà lãnh đồ
(contre remboursement).

Tại nhà in ông F.-E. SCHNEIDER
7, Boulevard Nordom. — SAIGON

CÁCH LÀM BÁNH VÀ MỰC — Dày

Có bán mực để khoe, bán 1 đ. 50.
GIẤY 0.40
Hàng các 0.04

Tại nhà in ông F.-E. SCHNEIDER
7, Boulevard Nordom. — SAIGON

MÈO BẢNG CHỦ QUỐC-NGŨ, được
thầy Mossard diễn dịch, được thầy tuân theo
thực dạy để nên chọn sách của ông Laisve và
Pavane mà dịch ra.

GIẤY 1.60
Hàng các 0.08



PHOSPHATINE FALIÈRES

LÀ BỘT NUÔI CON NIT

Có trữ tại tiệm thuốc Tây-y-công tửu tiệm là G. RENOUX

ở Nút lạng Béo-lê-u, Saigon, gọi đường Fenard và đường Catinat
và tại tiệm thuốc Phis-A, chủ tiệm là ELLIPINE, Cholon

LỜI NAO RẤT TRỌNG HỀ — Bột mien Phosphatine Falières là một môn vật thực
mà bổ dưỡng để nuôi con nit từ sáu bảy tháng, nhất là trong khi dứt sữa nó, hoặc
trong lúc nó đang nở nang. Nó giúp cho dễ mọc răng, nó trợ cho mọc lớn xương,
nó ngừa phỏng hoặc nó trợ bình hệ lợi, là bình hay sanh ra trong lúc nắng hè.



SAIGON THƯỢNG ĐẲNG DƯỢC PHÒNG

G. RENOUX

NHỰ HẠNG BẢO TẾ SỰ, NGANG RÁP HẠT LANGSA

TIỆM CŨ HOLBÉ, SÁNG TẠO TRONG NĂM 1865

Tiệm này cổ cựu và to hơn hết các tiệm trong quán hạt

Cuộc dọn dẹp bảo chế y như các tiệm thuốc to đương thời tại PARIS

BẮT NHỊ GIÁ

Thuốc men và các món đồ khác bán trong tiệm đều là đồ nhứt hảo hạng.

Trừ đây tiệm, mà mỗi kỳ tàu đều có chở qua luôn luôn.

Đồ hóa-học, thuốc men để dùng bán trong tiệm thuốc, đồ dùng về kỹ-nghệ, về nghề chụp hình, dược thảo, đồ bó rịt, và đồ phụ tùng theo tiệm thuốc, kiên chai ly trong sở thiết-nghiệm, may chằm-chít, âu-nhi khoa, thị-học và cực-chuẩn-túc-chi-cơ-khi. Bán đủ các thứ đồ dùng trong nhà thương, nhà bệnh v. v.

Rương sắt bỏ theo tàu, dùng trong nhà vườn, nhà ruộng, xe hơi v. v.

Đồ máy làm thuốc hoàn thuốc tể. Thiết-nghiệm phân giải theo cách hóa-học, để tìm kiếm vi trùng và phân giải hàng hóa, đơn đồ bó rịt và thuốc trừ độc, chuyên-môn, **thuốc hiệu chữ R của ông lương-y Holbé bảo chế, mà trị bệnh hút á-phiện.**

Đồ hương-vị về cuộc vệ-sanh. Bán đủ các thứ đồ để chụp hình. Bán sỉ và bán lẻ.

Tiệm thuốc tại Chợ lớn hiệu là Pháp-Á dược-phòng ngan nhà giấy xe lửa.

Giấy thép nói tiệm Saigón : 215 — Giấy thép nói tiệm Chợ lớn : 336.

Mỗi lần mua thuốc phải coi cái nhãn hiệu, đã nạp tại tòa án chứng y theo luật.

Hãy viết thư mà xin sách dược-tính-lược-biên bằng chữ quốc-ngữ và chữ-nho, và sách riêng nói giá cả đồ chụp hình.

LUC TINH TAN VAN

Mỗi Tuần Đàng Báo

Ngày Thứ Năm

閩新省陸

M. F. H. SCHNEIDER. SAIGON

NĂM THỨ TÂM

SỐ 310

JEUDI 22 JANVIER 1914

MỤC LỤC

- | | |
|--|---|
| 1 - Cung hạ tân xuân. | 15 - Cách vật luận. |
| 2 - Mắt nhứt-báo. | 16 - Đông-dương Chánh-phổ công-đông. |
| 3 - Lời rao. | 17 - Tự do diển đàng. |
| 4 - Thời sự tổng luận. | 18 - Nhân đâm. |
| 5 - Công vấn trực lực. | 19 - Xe hơi bán. |
| 6 - Văn quốc tân văn. | 20 - Cuộc chơi cho tiêu khiển. |
| 7 - Hướng truyền. | 21 - Thơ tin vắng lại. |
| 8 - Đông-dương thời sự. | 22 - Chư vị đã gửi bae. |
| 9 - Cọc đồng tân văn. | 23 - Chuy đàng mô mắc đàng mà; chạy thầy cá mắc thầy con. |
| 10 - Nam-kỳ thời tập. | 24 - Thính bính thiết đực. |
| 11 - Truyền ba người ngư-lâm pháo-thủ. | 25 - Thuốc Goudron-Guyot. |
| 12 - Giải nghĩa và diển luận ti lời kinh truyền. | 26 - Thương trường. |
| 13 - Kim-Vân-Kiều tân giá. | 27 - Pháp học tiếng Annam. |
| 14 - Thuốc văn Dollar. | |

Ai muốn
 mua nhứt trink thì gọi
 thầy và học phí để nhứt
 này LUC TINH TAN
 VAN - SAIGON

MỖI SỐ GIẤ 0 5 20

IMPRIMERIE FRANCO-ANNAMITE

F. H. SCHNEIDER

7, Boulevard Norodom, - Saigon



LỢC TÍNH TÀN VÀO

Tại nhà in ông F.-E. SCHNEIDER
7, Boulevard Nocard. - SAIGON

BAY TRỒNG ĐỪA CÙNG CÁCH
LAM DẦU, của ông Lao sơn, hãng chế
quốc-ngoại.
Mũi hũa chỉ cho những người lập vườn đũa,
vì đây đủ sách vàng chỉ cho mọi mùa hũa, giá cả
lại đầy đủ các cách cho thuê chậu và những
đũa hũa khác.

Giá 1.500
Tiền gởi 0 10

Tại nhà in ông F.-E. SCHNEIDER
7, Boulevard Nocard. - SAIGON

TỰ-VI langas-annam, ông Trương-vinh-Ky
cơ-ma, in lại rồi có 1200 hình.

Không hũa	8 00
Có hũa	8 30
Lưng và góc bằng da	7 00
Hũa niêm đẹp lưng đính chất vàng	8 00

Người mua xin đính tên mình trên lưng sách
đăng ký thì đăng.

Tiền gởi 0 24

Lo
PNEU-VÉLO

Continental

TYPE-ROUTIER

*Dure plus
pour
couler moins*

Paris - 146, Av. Kléber
Usines à Cléchy

En vente chez tous les
Bons Agents.



CÁC BÀ CÁC CÔ!

Nếu mỗi lần
mua **VẢI** mua **CHỈ**
mà các bà các cô biết
NÀI CÁC NHẢN HIỆU

RD 2 đính hai bên đây
thì bé gì các bà
các cô cũng
lợi được
PHÂN NỬA
(50%)
vì
hàng hóa **TỐT**
mã lại
CHẮC

Chỉ ống đủ màu

Chỉ trái

Vải số đủ màu

DUMAREST & FILS
18ⁿ 30
20 YARDS
Vải quyền đủ thứ

COTON à l'ÉTOILE
C-B 100
CARTIER-BRESSON à PARIS



Nhà **DUMAREST & FILS**, Saigon, Boulevard Charner

VỎ XE MÁY BĂNG CAO-SU
HIỆU
Continental
KÉU LẠ
VỎ MÉKÔNG

Và có bán nơi các tiệm đại Điện
Ke ra sau này:

- M. LE-VAN-BA, 51, Boulevard Charner, Saigon.
- M. KY-NAM, 105, Boulevard Charner, Saigon.
- M. NAM-HONG-PHAT, Angle rue d'Adran et rue Hamelin, Saigon.
- M. Pierre BODIN, Boulevard Laro, Bakao-Saigon.
- MM. TOURNIER & Co. "Auto-Sport", Angle Boulevard Charner et Bonnard, Saigon.

Có bán tại:
tại trạm lớn hiệu
"CONTINENTAL"
Sté Anonyme de Caoutchouc Manufacturé
Saigon, 2, rue d'Adran

Tại nhà in ông F.-E. SCHNEIDER
7, Boulevard Nocard. - SAIGON

NAM VIỆT SỬ KỸ, chất lượng cao nhất.
P. B. Khai nước anam.
P. B. Khai nước Việt Nam.
P. B. Khai nước Việt Nam.
P. B. Khai nước Việt Nam.

Giá mỗi cuốn 0 50
Tiền gởi 0 02

ĐƯỢC BÀNH NGOẠI HANG